

PHÖÔNG PHAP
NGHIEN CÖU KINH THANH

T. Norton Sterrett

VIEN THANH HÖC TIN LANH VIET NAM

Phöông Pháp Nghien Cöu Kinh Thanh

An ban 2007

Vien Than Hoc Tin Lanh Viet Nam giöi ban quyen

MỤC LỤC

<i>Lời Nói Nêu</i>	5
--------------------	---

I. NHỮNG NHIỆM VỤ CƠ BẢN

1. Mọi Công Nhân Công Phải Học Kinh Thánh	8
2. Ai Có Thể Hiểu Kinh Thánh?	14
3. Công Hiểu Đúng	18
4. Nhiệm Xuất Phát	22
5. Sứ Dụng Dụng Cụ Thích Hợp	29
6. Tiến Hành Cách Nào?	35

II. NHỮNG NGUYÊN TẮC TỔNG QUÁT

7. Xét Vạn Vật	44
8. Hiểu Nghĩa Chữ	51
9. Hiểu Vạn Vật	58
10. Hiểu Nghĩa Tác Giả	65
11. Nghiệm Cầu Bội Cảnh	71
12. Lấy Kinh Thánh Giải Kinh Thánh	80

III. NHỮNG NGUYÊN TẮC CHI TIẾT

13. Những Nghĩa Trong Ngôn Ngữ	87
14. Biểu Tượng	98
15. Tiểu Biểu	104
16. Ngữ Ngữ Và Phụng Dư	116
17. Nghĩa Ngữ Do Thái	125
18. Thi Phụng Do Thái	134
19. Lời Tiên Tri	143
20. Giao Lễ	154
21. Tổng Quan Giữa Cầu Và Tân Ước	164

IV.ÁP DỤNG CÁI NHẬN

22. Hông Öng Lôĩ Nỗc Chua Trôi

177

Lời Nói Nêu

Làm sao tôi có thể hiểu được Kinh Thánh nói gì? Kinh Thánh ích gì cho cá nhân tôi?

Nếu bạn học Kinh Thánh mà không biết làm sao để hiểu thì đây là cuốn sách giúp bạn hiểu.

Tiến sĩ Norton Sterrett hướng dẫn bạn tìm hiểu qua những nguyên tắc học Kinh Thánh bằng ngôn ngữ bình thường, và những nguyên tắc giúp bạn hiểu những ví dụ, ẩn dụ, biểu tượng, tiên tri... của Kinh Thánh. Phân kết luận của ông đưa vào áp dụng cho đời sống hàng ngày.

Bạn có thể bắt đầu nhờ là một người mới tập đọc Kinh Thánh, những khi xong cuốn sách bạn sẽ hiểu giúp hiểu Kinh Thánh và kinh nghiệm quyền năng thay đổi trong đời sống mình.

Này là cuốn sách đúc kết của nhiều năm kinh nghiệm học và dạy Kinh Thánh của Norton Sterrett, thành viên chuyên huấn luyện của hội sinh viên Tin Lành Thế Giới (International Fellowship Evangelical Students).

I

NHÖNG ÑIEU CAN BAN

1

MOI CA NHAN CAN PHAI HOC KINH THANH

Kinh Thanh là lời Nỗc Chua Trôi ban cho chúng ta. Ngồi tín nôi Cô-nôc tin rang Nỗc Chua Trôi ãa ban cho chúng ta môn qua ky diêu này ãe chúng ta tran trong giõi gìn, học hỏi ãe hiểu biết, và vãng theo. Những chúng ta không thể thốc hiện ãôc các mục tiêu trên nếu chúng ta cõ xếp Kinh Thanh cat ky, hoặc nếu chúng ta không hiểu Kinh Thanh nôi gì. Lời Nỗc Chua Trôi dành cho mỗi một chúng ta. Nó phải soi sáng ãông ãi chúng ta. Nó phải là lũng thốc hàng ngày cho chúng ta.

Ăn thì khác với uống. Nó ãoi hỏi phải cần và nhai ky. Cùng vậy, ăn nuốt Lời Nỗc Chua Trôi thông ãoi hỏi chúng ta phải học hỏi, nghiên ngam, quan sát, suy tở và hành ãông. Chúng ta không thể giõi hạn chæ ăn một ngày trong tuần, vào buổi lễ sáng Chua Nhật. Cùng không phải chæ nhận thốc ăn mà ngồi khác ãa ãai lọc, loại bỏ những chất cõng, lỏ ra một vài miếng mềm ngon cho mình ăn. Cùng

không thể nào chæ an tuy hồng hoặc an thỏa ão
ngôi khác.

Có lẽ bạn ãa có gang học Kinh Thánh, những
không may kết quả. Thế rồi bạn bỏ cuộc, ãanh chæ bỏ
ra ít phút mỗi ngày ãóc một khúc ngân trong giờ
Tính tâm ngân ngủi, coi qua một chũ thích nào ão ãe
tìm ý, rồi cau nguyên sô sai. Bạn tìm kiếm những lời
hỏa, những mệnh lệnh rồi rang, những bỏ qua những
gì bạn thay kho. Tuy nhiên, bạn không hai long và
cảm thay Ñộc Chua Trôi muốn bạn nhìn nhận ãộc
nhiều hôn tở Kinh Thánh. Bạn nghĩ ãung, vì Ñộc
Chua Trôi truyền dạy chung ta phải học lời Ngai
(Thi 119:9, 11). Hôn ãõa, Ngai noi rang chung ta có
thể hiểu lời Ngai vì có Ñộc Thanh Linh làm giao sỏ
cho chung ta (xem Giang 2:20, 27).

Noi thế không có nghĩa là chung ta không
làm gì cả, ãe Ñộc Chua Trôi dạy cho mình. Chua
Giê-xu ãa noi rang: chính Ñộc Chua Trôi nuôi loại
chim, những chim chóc cùng phải bỏ công sỏc ra tìm
kiếm thức ăn. Ñộc Chua Trôi hỏa nuôi chung ta bằng
lời của Ngai, những chung ta phải học hỏi. Lỗông
thức ãa có ãõ, chung ta có thể nuôi mình. Ñây là một
trong những ôn phỏc lôn lao của cuộc song Cô-ñoc.

Ngôi dạy

Kinh Thánh có noi Ñộc Chua Trôi ban cho một
sỏ ngôi an tở dạy dỗ ãe lo công tác giao dục (I Co
12:28; E-phe-sô 4:11). Những ãõ chæ là một giai ãoan
mà Ñộc Chua Trôi ãa sắp ãất ãe cho con ngôi hiểu
ñộc lời Ngai. Vì cau Kinh Thánh trong thô Giang ãa

Phổng Pháp Nghiên Cẩu Kinh Thanh

trồng ô phan trên cùng nơi rõ ràng mọi ngôi tin phải nhờ Thanh Linh mà học hỏi.

Nơi thế không có nghĩa là chúng ta không nên xa gì tới những giao sở ở chùa Chua dung trong Hội thanh. Chúng ta không thể nào tới mình biết ở chùa mọi chỗ. Chúng ta cũng phải học với ngôi khác và học hỏi nơi họ. Ở chùa Trôi đã rất nhiều trong Hội thanh những ngôi có ôn diện giai Kinh Thanh và giải thích những giao lý lớn cho niềm tin chúng ta.

Nếu biết là các thanh niên trong Chua, cần phải tham khảo ý kiến những ngôi tín nơi trồng thanh hôn, những ngôi đã biết Lời Chua có thể giúp mình hiểu ở chùa. Nếu bạn đọc một đoạn Kinh Thanh và cảm thấy mình khám phá ra một chân lý mới, hãy trình bày ý kiến với một tín hữu trồng thanh hôn, ý mới không phải bao giờ cũng đúng đầu cho nó xuất phát từ sở học hỏi, câu nguyên. Sau khi chia sẻ với ngôi trồng thanh hôn, hãy học lại khúc Kinh Thanh nữa, rồi chiếu với những giới lý của họ.

Thanh Linh dạy

Ở chùa Trôi dung các giao sở dạy chúng ta, không thôi Ngài cũng dung sở nghiên cứu với tình thân câu nguyên của mọi chúng ta. Những bao nhiêu nơi chùa nữa. Chính Thanh Linh Ở chùa Trôi phải là giao sở của chúng ta. Chua Giê-xu đã nói, “Ngài (Ở Thanh Linh) sẽ dẫn các ngôi vào mọi lẽ thật” và “Ngài sẽ dạy các ngôi mọi điều” (Giang 16:13, 14:26).

Này là một chân lý phổ quát hạnh cho mọi người
Cô-rô: Nỗi Chúa Trôi đã ban Thánh Linh để ở với
mọi một người tin, thân thể chúng ta là nên thơ của
Ngài (I Co 6:19). Một trong những công tác của Nỗi
Thánh Linh là soi sáng Kinh Thánh. Nếu chúng ta
nhận biết trọng trách đó của Ngài, chúng ta sẽ ham
học hỏi sâu tìm hiểu Kinh Thánh.

Chúng ta cũng sẽ tránh khỏi hai thái độ sai
lầm với việc học Kinh Thánh. Một là chúng ta
không thể tự tin ở chính mình. Chúng ta sẽ không
cho rằng trí óc chúng ta có thể nắm bắt được chân lý
Kinh Thánh mà không cần trợ giúp, rằng nhờ
nghiên cứu kỹ càng mà chúng ta có một kiến thức
chuyên biệt về Kinh Thánh, rằng những hiểu biết
của chúng ta về Kinh Thánh là tối hậu. Chúng ta sẽ
có tinh thần khiêm nhường, cảm ơn Chúa về những
hiểu biết mà chúng ta đã được, những cùng nhìn nhận rằng còn
có nhiều hiểu biết mà chúng ta cần phải học hỏi. Sứ đồ Phao-lô,
một người có thể nói là biết Kinh Thánh nhiều hơn
bất cứ ai trong thời với ông, đã được thân cảm để viết
những lời khuyên này: “Nếu có ai tưởng rằng mình
biết nhiều gì, người ấy chớ biết nhờ mình rằng phải
biết” (I Co 8:2). Ông không nói về toán hay khoa học,
nhưng về những hiểu biết thuộc về Nỗi Chúa Trôi. Chúng
ta đang có lý do nào để hạnh diện về kiến thức
Kinh Thánh của mình.

Thứ hai, chúng ta không thể nào không nhờ
cây Chúa để hiểu biết Lời Ngài. Chúng ta chấp nhận
sự dạy dỗ của Nỗi Thánh Linh không chút hoài nghi
hay vô tín. Tôi vô tín cũng đang nhờ tôi kieu càng

Phông Pháp Nghiên Cõu Kinh Thanh

vay. Nõng bao giõ coi nhe ñac an ñõõc học hỏi vớ Ñõc Chua Trõi.

Tuy vay, môt số tín hữu ñã nghĩ sai về ñac an nay. Hõ cho rang vì Ñõc Thanh Linh là thay dạy của chung ta thì chung ta không cần học nữa. Hõ cho rang chung ta chæ cần ñõc Kinh Thanh và quy gõi câu nguyện xin Chua dạy chung ta. Rồi những gì chung ta nghĩ hay tin ñều ra tõ Ñõc Chua Trõi cả. Theo hõ, nhờ thế môi ñúng là an nuot lờ Chua. Việc nghiên cõu học hỏi là không cần thiết.

Nay qua là môt kết luận sai lầm. Ñõc Chua Trõi ban ñõõc ương cho dân Do Thái khi Mõi-se dùng gậy ñập hòn ñã, những ñõ là chuyện phi thờõng. Chua ñõi hỏi Áp-ra-ham và Gia-cốp phải ra công ñạo giẽng. Ñõõc tõ Ñõc Chua Trõi ñến vớ chung ta qua công việc ñạo sau học hỏi.

Ñõc Chua Trõi cõ thể ban cho chung ta bảng cả hai ñõõng lời siêu nhiên và tõ nhiên. Ngai ban cho chung ta trí tuệ ñõ ñõ chung ta cõ thể hiểu Ngai, và Ngai cũng bảo chung ta phải yêu mến Chua vớ tất cả khả năng trí tuệ của chung ta (Math 22:37).

Sõ hiểu biết thích ñang những chõa tron ven

Nõi rang chung ta hiểu Lờ Ñõc Chua Trõi không cõ nghĩa là chung ta hiểu tất cả, giải quyết ñõõc mọi nan ñẽ, giải ñập ñõõc mọi thắc mắc. Ngay cả những học giả hiểu ranh tiếng Hy Lạp và He-bê-rô, thông thạo lịch sử, văn hoá v.v...vẫn không thể nào giải thích thoã ñang mọi câu ttrong Kinh Thanh.

Chang han, câu “Vì ngỗôi chet chòu bap-tem” (ICô 15:29) có nhiều cách giải thích, những không một học gia nào biết chắc câu đó có nghĩa gì. Câu “Chúa giảng cho các linh hồn bò tui” (I Phi 3:19) cũng gây nhiều tranh luận giữa các học gia.

Những chúng ta không thể vì thế mà nản chí. Chúng ta có thể hiểu nếu cần biết ý Chúa và vâng theo lệnh Ngài. Nhờ Chúa Trôi muốn chúng ta học lời Ngài, Ngài hứa sẽ giúp chúng ta hiểu Lời Ngài và thông giao với Ngài trong ánh sáng. Những Ngài không bao ràng sở hiểu biết sẽ nên dễ dàng. Nếu chúng ta thanh tâm, thì phước hạnh lớn lao đang chờ đợi chúng ta.

Chân lý do chính chúng ta trở nên hơi mệt, không phải trở ngại khác, sẽ có gia trò gặp bởi.

Vậy nếu bạn muốn học Kinh Thánh, hãy học tiếp. Sau chương này (Phan I) sẽ dẫn những nhiều quan trọng ảnh hưởng đến việc học Kinh Thánh. Phan 2 nói về những nguyên tắc tổng quát trong việc giải nghĩa Kinh Thánh. Phan 3 là những chương đặc biệt, và cuối cùng là phần áp dụng.

2

AI CÓ THỂ HIỂU KINH THANH

Không phải ai cũng có thể thông giải Kinh Thanh như cách. Chân lý trong Kinh Thanh thuộc linh giới, cho nên chỉ những ai có khả năng tâm linh mới có thể hiểu được Lời Chúa Trôi dành cho những người biết nghe và chầu lang nghe.

Mọi tín hữu Cơ-đốc đều đã có ít nhiều kiến thức cần thiết. Con một số kiến thức khác có thể thu được. Nếu không có những kiến thức họ không có cách gì hiểu Kinh Thanh cho được. Chúng ta hãy xem xét những phạm trù này.

1. Một tâm long mới (I Cô 2:14). Người thông giải phải được tái sinh. Thông hiểu Kinh Thanh nói về Lời Chúa Trôi, con người, và những mối quan hệ giữa con người và Lời Chúa Trôi. Nhờ vậy, một người được ngoài mọi mối giao hảo sẽ không nghe được nhiều kiến thức Lời Chúa Trôi đã phán. Họ có thể thu thập dữ kiện và hiểu được những niềm kỳ thuật của ngôn ngữ. Nếu là học giả, ông ta có thể có một

kiến thức khá cao về Kinh Thánh, về lịch sử của nó, về những con người trong nó, và cũng có thể biết được một số giao huan nữa. Song một người chưa nhận được sự sống tâm linh của Đức Chúa Trời thì thiếu hẳn khả năng thiết yếu để hiểu sự hiệp của Kinh Thánh.

2. Một tâm long nỗi khát (I Phi 2:2). Chẳng có tuy hững khi thuận tiện thì không thể nào có kiến thức về Kinh Thánh. Nó không giống như những vở kịch dài năm dọc bao bên, bạn chẳng cần bỏ ra vài phút để lơ lửng khi nào bạn thích. Nhưng ra, nó giống như quang mô quý giá, bạn chẳng có thể tìm được khi nào có quyết tâm. Bạn chẳng có quyết tâm nay khi nào thiết tha muốn biết Đức Chúa Trời và Lời Ngài.

Có người muốn học Kinh Thánh, những khi thêm Kinh Thánh ra rồi thì cảm thấy buồn ngủ nên quay ra tìm đọc những thứ khác vui hơn như sách báo, nghe radio hoặc xem TV. Có người chẳng đọc những đoạn đó, nên khi thay kho thì bỏ cuộc. Họ không có sự nỗi khát để thúc đẩy họ tiến tới.

3. Một tâm long vắng phục (Thi 119:98-100). Để hiểu Kinh Thánh cho đúng, chúng ta phải sẵn sàng vắng phục thành ý Đức Chúa Trời khi Ngài chẳng dạy chúng ta. Kinh Thánh kêu gọi chúng ta hững ờng, không phải chẳng phản tích nó. Nếu chúng ta không chịu hành động, chúng ta không thể nào đạt đến chân lý trọn vẹn. Một tâm long vắng phục sẽ thay ý nghĩa Kinh Thánh mô ra cho mình.

Ồi Chua Trôi ñoi ñoi thai ñoi của tam long, không phải một ban kẻ khai hành ñong. Ngài không ñoi cho ñien khi chúng ta theo Ngài một thôi gian lâu rồi môi bắt ñau dạy chúng ta. Không, Ngài nhìn tam long chúng ta và biết rồi. Khi nào long chúng ta ñồng ồng thì Ngài bắt ñau dạy chúng ta.

Học ñoi và vàng phục ñi với nhau tổng bôc một. NếuỒi Chua Trôi dạy tôi một ñieu gì và tôi vàng phục Ngài, thì tôi có thể mong ñoi Ngài dạy cho tôi thêm ñieu khác nữa. Nếu tôi không chịu vàng phục thì ñong nên mong tiền bô. Tôi có thể thu nhận ñôc một số ñôi kiện ñhong chan lý thiết yếu và bô che khuất. Tôi có thể ăn ñây bụng côm và ca-ri, ñhong không tiêu hóa ñôc chất Vitamin bô ñông.

4. Một tam long kỷ luật (Math 7:7). Một ngôi có tam long kỷ luật bắt ñau làm việc gì thì cứ tiếp tục làm luôn dù gặp khó khăn. Anh ta sẽ cắt bớt việc khác ñể dành thì giờ cho việc ầu tiên. Dù phải mất thôi gian lâu ñể làm xong việc anh ta cũng không lạng bô, vì biết rằng ñieu ño ñung. Học Kinh Thánh ñoi ñoi một tam long ñhở vậy.

Ñây là thờ tở kỷ luật. Không ai bắt buộc mình phải học Kinh Thánh. Có ñhong ngay chúng ta cảm thấy vui thích phan ñôi, ñhong cũng có ñhong ngay không ñôc ñhở vậy. Tuy nhiên chúng ta phải giữ kỷ luật, cứ tiếp tục tiến tở, vì không ai có thể ñien ñích mau lẹ ñe ñang ñôc. Chua Giê-xu ñoi rằng: “Hãy tìm sẽ ñôc,” không phải “hãy xem câu may ñây ño thì sẽ ñôc.”

5. Một tam long cầu tiên (E-sai 50:4). Một con ngỗng cầu tiên, không bao giờ thay mình học nữa, biết rằng con rất nhiều nữa mình chưa biết, luôn khiêm nhường sẵn sàng tìm kiếm khám phá những chân lý mới.

Ngỗng cầu tiên sẵn sàng học hỏi nơi ngỗng khác. Có lẽ chúng ta sẵn sàng học hỏi Chúa, hoặc đồng mình nhờ vậy, nhưng chúng ta có bằng lòng học hỏi với các anh chị em khác không, nhất là khi họ nói đúng mà mình sai?

Mọi ngỗng chúng ta nếu có ý kiến riêng về Kinh Thánh, có những xác tín về những giáo lý và về ý nghĩa của nhiều đoạn Kinh Thánh. Những ý kiến nào ra? Hầu hết đều do những bài giảng chúng ta đã nghe, sách chúng ta đã đọc, những ý kiến chúng ta thu nhận được từ ngỗng khác. Những xác tín chúng ta có thể đúng, có thể sai, hoặc chưa đúng có một phần. Chúng ta có sẵn sàng nhận rằng: “tôi sai” không? Nếu không ta chưa thật sự cầu tiên.

Tam long khiêm nhường, cầu tiên sẽ được Chúa bày tỏ chân lý của Ngài.

Muốn hiểu biết Kinh Thánh thì phải có tâm thức quan trọng trên. Hết càng có đức nhiều thì càng học hỏi đức nhiều. Nếu muốn có chúng, chúng ta hãy cầu xin Chúa, và nên bắt đầu học Kinh Thánh ngay khi cầu xin. Nếu chúng ta học hỏi với tinh thần tìm kiếm, chắc chắn Chúa sẽ dạy chúng ta.

3

CAN HIEU ÑUNG

Cac hoc gia Kinh Thanh ña nghien cõu, suy tã va viet rat nhieu sach ve thõng giai Kinh Thanh. Cong tac ñõ can thiet vì thõng giai cho ñung cach la mot van ñe khan thiet.

Nhieu cau chung ta khõng rõ nghóa. Chung ta ñoc ñi ñoc lai ma van thac mac khõng biet cau nay cõ nghóa gì, cõ cau cõ the hieu theo nhieu nghóa khac nhau. Bõì vậy chung ta can phai thõng giai ñe lam sang tã y nghóa.

Hai cau kho

Ví du, chung ta xet thõ cau “Chõ mang ach chung võì ke chang tin” (II Cor 6:14). Cau nay cõ nghóa gì? Ach la thanh gõ ñat tren cõ cua hai con vat giõ chung võì nhau ñe lam mot cong viec keo cay chang han. Phai chang ngõõì tin khõng ñõõc mang chung mot thanh gõ võì ngõõì khõng tin? Y ñõ ngõì nghe qua.

Có phải câu này nói về hơn nhân giữa người tin và người không tin? Hay có ý cam người tin hun hạp làm an với người không tin? Hoặc nó cam người tín nào gia nhập những hiệp hội như Rotary, Masons, với người ta thu nhận đủ loại hội viên?

Con câu này trong Thi Thiên: “Người chết không ngợi khen Chúa” (Thi 115:17) có nghĩa gì? Phải chăng người tín nào sau khi chết không còn thờ phụng Nền Chúa Trời?

Hai câu trên đây, cũng như nhiều câu khác nữa, cần hiểu thông giải. Khi ta đọc một câu Kinh Thánh, bạn có thể hiểu một ý và tôi có thể ý khác, làm thế nào để quyết định ý nào đúng. Đó là cái khó của công việc thông giải.

Vấn đề thông giải

Chúng ta dùng ngôn ngữ để truyền thông. Khi người này muốn truyền thông với người khác, họ nói, viết, hát hay hành động để tỏ ý của mình. Khi người kia hiểu được ý trong lời nói hay cử chỉ của người này, họ đã truyền thông được với nhau.

Những chúng ta thông hay hiểu lẫn nhau. Lần đầu tiên tôi nghe một người bạn nói với tôi: “Anh kéo căng tôi”, tôi không hiểu anh ý tưởng anh ta ngụ một ý gì xấu lắm. Những bảy giờ tôi đã hiểu câu ấy có ý nói bóng là: “Anh giốn chôi ha” mà thôi. Nhờ vậy, muốn hiểu nhau cũng như muốn hiểu Kinh Thánh ta cần hiểu rõ ngôn ngữ.

Có những nguyên tắc giúp chúng ta hiểu ngôn ngữ được thêm áp dụng cho việc hiểu Kinh Thánh.

Phöông Pháp Nghiên Cứu Kinh Thánh

Cung có một số nguyên tắc ñã biết cho ngôn ngữ của Kinh Thánh. Trong bất cứ ngành nghe nào cũng có lý thuyết và thực hành, việc thông giải Kinh Thánh cũng vậy. Trong tiếng Anh việc nghiên cứu các nguyên tắc thông giải gọi là hermeneutics, việc thực hành các nguyên tắc ñó gọi là exegesis hay interpretation. Khi ñem trình bày sở thông giải của mình cho người khác gọi là exposition. Trong sách này trước hết chúng ta xét ñến những nguyên tắc, rồi sau ñó tìm hiểu cách áp dụng chúng.

Can cơ nguyên tắc ñúng

Gia-thô một người ñộc Công 15:28-29 và nhận thấy rằng ñể ban cái ô ñây ñể cấp ñến sở cứu rỗi. Người ấy ñộc thấy các nhà lãnh ñạo Hoi thánh gọi một thông điệp cho các tân tín hữu ngoại bang ô Anti-ot về “một số ñiều cần thiết”: “Kiêng giới cho khỏi sở o uê của thân tể, sở tà dâm, sở ăn thòt thú vật chet ngọt và huyết.” Ñộc xong, ông ta kết luận rằng: muốn ñộc cứu rỗi phải kiêng cữ các thö trên ñây.

Ông ta lại ñộc trong Ga-cô “Anh em biết người ta cậy việc làm ñộc xöng công bình, chö chẳng những cậy ñộc tin mà thôi” (Ga-cô 2:24). Câu này càng khiến ông ta kết luận rằng phải nhö việc làm ñể cứu rỗi, rồi xây dựng cuộc sống mình trên niềm tin ñó, thế là ông ta ñã hiểu sai lời Chúa và phöông pháp cứu rỗi của Ngài. Sở phản ông ta tuy thuộc vào sở thông giải Kinh Thánh ñúng hay sai. Trên ñây chúng ta chæ gia sở thôi, những thực tế ñâu long là có nhiều người ñã thất sở hạnh ñông nhờ vậy.

Muốn thông giải rằng cần phải coi nguyên tắc rằng. Chúng ta không nên quy tắc tạo lấy nguyên tắc hoặc dùng nguyên tắc nào cũng nên. Làm cách nào để tìm ra nguyên tắc đó? Cách thứ nhất là tìm hiểu Tân Ước thông giải Cựu Ước như thế nào. Cách thứ hai là nghiên cứu các *quy luật của ngôn ngữ*, những nguyên tắc để hiểu ngôn ngữ nói chung.

Muốn hiểu nên một câu nói, chúng ta phải đặt nó trong toàn thể câu chuyện. Đây là một quy luật của ngôn ngữ, nên ta gọi là văn mạch (context), một nguyên tắc cần bàn trong việc thông giải Kinh Thánh.

Có nhiều nguyên tắc thông giải Kinh Thánh chẳng là những quy luật nói chung. Chính Kinh Thánh cũng soi sáng một số nguyên tắc đó. Ví dụ: Chua Giê-xu bảo các môn đồ hãy coi chớng men của ngôi Pha-ra-si (Math 16:6-12). Họ nghĩ theo nghĩa nên và hiểu lầm ý Ngài, vì vậy Ngài phải giải thích rằng những chỗ men Ngài dùng đây là nói về “Nieu dầy dơ.” Lời nói này cũng nên Ngài dùng khi Ngài nói: “Hãy phá hủy nên tôi nay rồi” (Giang 2:19-22), Ngài dùng nên tôi để chỉ về thân thể Ngài.

Những Thanh Linh nên cảm xúc việc viết Kinh Thánh bằng ngôn ngữ loại ngôi. Bởi vậy, phải hiểu những lời đó theo những quy luật của ngôn ngữ, nhất là những qui luật nên nên phát hiện trong chính Kinh Thánh.

4

NIỆM XUẤT PHÁT

Bất cứ hoạt động nào cũng có một khởi niệm. Trong việc học Kinh Thánh, chúng ta bắt đầu với những xác tín của chúng ta về Kinh Thánh và về phương cách học hỏi thích hợp. Ở đây tôi chỉ nêu ra chỗ không chống minh những niệm này.

Một số người bảo chúng ta không nên làm nhò vầy. Họ nói chúng ta cần phải có tam trí cõi mô khi đến với Kinh Thánh, không nên có một xác tín trước rằng nó là Lời Nối Chua Trời, hay nó là chân lý. Theo ý họ, chúng ta nên học Kinh Thánh để thay những gì Kinh Thánh tỏ bày tỏ ra. Nếu nó là Lời Nối Chua Trời thì nó sẽ bày tỏ ra nhờ thế.

Nó cũng là một cách học Kinh Thánh, những không phải nó không hề chung ta áp dụng trong sách này. Thứ nhất, vì thộc tế không thể có một tam trí nào hoàn toàn vô tổ, khách quan. Bất cứ ai biết ít nhiều về Kinh Thánh đều có một xác tín nào đó. Thứ hai, nó không hề nói nơi nào phải viết một cuốn sách dày hơn nhiều. Thứ ba, các học giả đã dùng phương

cách nào và nên chứng minh cách hung hơn rang Kinh Thanh nên từ Nỗc Chua Trôi.

Những xác tín căn bản

Vậy chúng ta bắt đầu từ một số xác tín cơ bản làm nền tảng cho việc học hỏi của chúng ta. Tất cả các tín hữu Tin Lành đều đồng ý về những xác tín có liên quan tới nội dung Kinh Thanh. Những xác tín có liên quan nên đồng hướng học Kinh Thanh có thể không đồng mọi ngòi tan thành, nhưng tôi hy vọng chúng tôi lại chung hợp lý.

1. Kinh Thanh là Lời Nỗc Chua Trôi (ca Cưu và Tan Ôc). Nó đồng Nỗc Chua Trôi cam thục, bởi vậy nó khác với mọi sách khác. Nội văn tất, những nhiều Kinh Thanh nói là do Nỗc Chua Trôi phán. Muốn hiểu Kinh Thanh cho đúng, bạn cần phải tin rằng đó là Lời Nỗc Chua Trôi, qua Kinh Thanh Ngài đã phán dạy loại người, trong đó có bạn. Bạn phải xác nhận rằng những lời tuyên bố trong Kinh Thanh có thẩm quyền và đáng tin cậy.

Niềm tin xác tín này là căn bản cho việc học Kinh Thanh của chúng ta và ảnh hưởng toàn thể đồng hướng học hỏi của chúng ta. Vì việc học Kinh Thanh không phải chỉ là một kỹ thuật. Thái độ tin tưởng rất quan trọng trong việc hiểu biết. Nếu bạn có nghi ngờ gì thì xin làm sáng tỏ trước khi bắt đầu học. Hãy cầu nguyện xin Chúa bày tỏ chân lý và tìm kiếm những sách bổ ích về lẽ tại này.

Tuy nhiên chúng ta nên cân nhắc. Nỗi Chua Trôi có thể không phản ánh nhiều mà một số người tôông là Kinh Thánh nữa thôi. Không phải vì chúng ta tin Kinh Thánh là Lời Nỗi Chua Trôi mà những gì chúng ta nghĩ về Kinh Thánh đều đúng cả. Chính vì lý do đó mà chúng ta cần phải thông giải Kinh Thánh cẩn thận.

2. Chúng ta có thể hiểu nỗi Kinh Thánh qua các bản dịch. Một số tín hữu tin rằng chỉ học Kinh Thánh trong tiếng Hy-lạp hay He-bê-rô thì mới hiểu đúng nghĩa, những hầu hết các tín hữu thì thôi Chua Giê-xu nên nay nếu chỉ biết Kinh Thánh qua các bản dịch. Ngay nhờ thôi nay cũng chỉ có một thiếu số tín hữu nỗi nỗi sạch với của các học giả nghiên cứu Kinh Thánh ở nguyên ngữ. Nhiều thì tiếng không có san bình giải (commentary) và Thanh Kinh phụ bản (concordance), hoặc sách qua rất khó mua nữa. Phải chăng Nỗi Chua Trôi sắp rất rồi cho nữa số tín hữu không hiểu nỗi lời Ngài? Không, các bản dịch đều chuyển chỗ nỗi ý nghĩa thiết yếu của Kinh Thánh.

Nhờ vậy không có nghĩa là công tác khảo cứu vô bổ. Nó rất quan trọng và có giá trị. Nhờ số khảo cứu, chúng ta có thêm nhiều kiến thức và những soi sáng có giá trị, nhất là trong việc thông giải những niềm kho hiểu trong Kinh Thánh.

Dó nhiên, thì tiếng nguyên thủy của Kinh Thánh không phải là tiếng mẹ đẻ của nhiều người. Cứu Ông viết bằng tiếng He-bê-rô (trở một vai phần bằng tiếng A-ram), Tân Ông viết bằng tiếng Hy-lạp.

Nhờ vậy, những bản Kinh Thánh chúng ta dùng đều là những bản dõch đầu ñầu là bằng tiếng Anh, tiếng An, tiếng Tamil, hay tiếng Viet. Hầu hết các bản dõch là do các học giả Công dõch ra với tình thân ái nguyên và can trọng, chúng ta có thể tin tưởng các bản dõch ñó. Thí dụ nhờ bản dõch Cựu Ước ra tiếng Hy-lạp, thõc hiện vào khoảng năm 280 TC, gọi là bản Septuagint (Bản bảy mươi). Kinh Tân Ước thõng trích từ bản dõch này hơn là bản tiếng gốc He-bê-rô (những bản văn chúng ta có ngày nay), nhờ những câu trích trong Math 13:14-15, Lu 3:4-6 và Rô 15:12.

Tuy nhiên, không phải tất cả các bản dõch đều ñều thõc hiện can trọng, một số không do những người tin nổi sẽ thân ái của Kinh Thánh dõch. Vì vậy bạn cần biết những bản dõch mình dùng, nhất là bản dõch tiếng Anh, vì tiếng Anh có nhiều bản dõch.

3. Kinh Thánh là nhất quán (unity). Cựu Ước và Tân Ước không mâu thuẫn nhau trong việc khai minh Đức Chúa Trời. Ñứng ra, cả hai bộ tuc lẫn nhau: Cựu Ước chuẩn bị cho Tân Ước và Tân Ước hoàn thành Cựu Ước.

Tiến trình của sự mạc khải là: Cựu Ước khai minh tông phan và bằng “nhiều cách” con Tân Ước ghi lại mạc khải tối hậu của Chúa Giê-xu chí tôn. Tuy nhiên, Chúa Giê-xu chí tôn cùng là trung tâm của Cựu Ước, dù chân dung của Ngài chưa xuất hiện rõ ràng tông phan. Chúng ta chưa hiểu ñều Kinh Thánh khi chúng ta thay ñổi cái toàn thể: Ñấng

Phông Pháp Nghiên Cứu Kinh Thánh

Cầu Thê và kế hoạch cầu rỗi của Nôc Chua Trôi qua Ngai.

4. Kinh Thánh tỏ thông giai chính mình.

Nghóa lai, khúc sách này soi rỗi cho khúc kia. So sánh Kinh Thánh với Kinh Thánh là cô bạn cho việc thông giai Kinh Thánh. Những câu rỗi nghóa giúp giai thích những câu toi nghóa. Những câu nghóa nên soi sang cho những câu nghóa bong. Lỗi số và giao huan của Tân Ôc ven mặt bí mật cho những lỗi tiên tri của Cầu Ôc.

Việc so sánh phải cẩn thận, không hiểu một chiều. Ví dụ: cô ngời nóc câu “ai trong các ngời không bỏ mọi sở mình cô thì không hiểu làm môn đồ ta” (Luca 14:33), thêm so sánh với lệnh Chúa truyền “Hãy bán hết gia tài phân phát cho kẻ nghèo rỗi nên này mà theo ta” (Luca 18:22), rồi ông ta thêm của cải ra cho hết, trong khi còn cô vô và 5 con. Sau khi sạch hết của cải rồi, ông ta chẳng con gì nuôi vô, con nữa đành phải sống vào nhà vào của bỏ thí của ngời khác. Ngời này nên so sánh Kinh Thánh cách cẩn thận, không nên ý tới những câu khác trong I Cô 16:2, Ti 5:8, 6:17-19 v.v...

5. Ngôn ngữ Kinh Thánh là ngôn ngữ thông tình của con ngời. Cô thôi ngời ta cho rằng Kinh Thánh hiểu viết bằng chữ Hy-Lạp linh thiêng của Thiên đàng, những vị sau ngời ta tìm thấy rằng ngôn ngữ của Tân Ôc là thể ngôn ngữ thông dụng vào thế kỷ này. Ngôn ngữ này chịu ảnh hưởng của văn hóa Do Thái thời bấy giờ, cho nên

Tan Ôôc có nhiều thanh ngữ ñặc biệt của ngôi Do Thái. Có một số chỗ có nghĩa thông dụng, những trong Kinh Thanh nó lại mang một ý nghĩa ñặc biệt của ngôi Do Thái có một số chỗ có nghĩa thông dụng, những trong Kinh Thanh nó lại mang một ý nghĩa ñặc biệt, chẳng hạn như chỗ *ecclesia* (Hội thánh) và *agapao* (yêu thương). Ngôn ngữ tiên tri có những ñặc niệm riêng, chẳng hạn dùng thì quá khứ khi nói về tương lai.

Dẫu vậy, hầu hết các ngôi viết Kinh Thanh đều dùng ngôn ngữ thông thường với những danh từ, động từ v.v...ngay cả những hình ảnh dùng cũng giống chúng ta. Khi Kinh Thanh nói về những cây cối với tay hay núi đồi vui cười, chúng ta thấy không có gì khó hiểu. Chúng ta có thể tìm thấy những yếu tố ngôn ngữ mình ñã biết và áp dụng những qui luật thông thường của ngôn ngữ.

6. *Sở hiểu biết Kinh Thanh phải ñể ñời với sở hướng ướng thanh thản, khôn ngoan và tuân phục.* Lôi Nỗc Chua Trôi ban cho chúng ta “*Ñỗc tròn vẹn và sấm sỡ ñể làm một việc lành*” (II Ti 3:17). Không một hiểu biết nào về Kinh Thanh là thuần kỹ thuật, và lý thuyết suông. Khi chân lý ñã rõ ràng cho tâm trí, thì ý chí phải ñáp ướng. Hiểu biết và vâng phục không ñỗc tách rời nhau. Chúng ta học ñể làm, và chúng ta không thất sở học hỏi nếu chẳng bắt ñầu làm.

7. *Sở dạy dỗ của Nỗc Thanh Linh là cần thiết ñể hiểu Kinh Thanh.* “Ngài sẽ dẫn ngôi vào mọi

Phöông Pháp Nghién Cöu Kinh Thanh

le that” Chua Giê-xu ña phan vay khi Ngai noi ve Ñöc Thanh Linh (Giäng 16:13). Nhöng sö thuoc ve Thanh Linh “phai ñöôc xem xet cach thieng lieng” (I Coi 2:14). Chan ly cua Kinh Thanh vôôt qua nhöng sö kien va nhöng tin töc trong ño. Y nghóa can ban cua Kinh Thanh thuoc linh giöi, neu ta muön hieu phai nhö Ñöc Thanh Linh day dö.

Tren ñay la bay xác tín lam nen tang cho sö hieu biet Kinh Thanh. Bay giö chung ta se xet ñen nhöng dung cu can thiet ñe bat tay lam viec.

SỞ DUNG DUNG CỤ THÍCH HỢP

Có lẽ hầu hết cho rằng những sách tham khảo nhỏ sách giải kinh và tổ tiên Kinh Thanh là những dụng cụ cần thiết để học Kinh Thanh. Những sách đó chắc chắn là có ích, vì chúng là công trình của các học giả. Những cơ nhiều tín hữu, nhất là những người nghèo thiếu, không thể nào có được những sách đó. Họ có phải đợi chờ đến khi mua được rồi mới học Kinh Thanh không? Nếu vậy, chắc nhiều người phải đợi suốt đời.

Ngoài ra, còn có nhiều tài liệu nếu dùng sách tham khảo không đúng cách, nhất là thêm nó thay thế cho việc nghiên cứu cá nhân. Làm vậy không khác nào ăn những bữa ăn đã nhai sẵn hay tiêu hóa sẵn. Ăn bữa ăn nhỏ vậy cũng có lợi chút lợi ích, nhưng ta bỏ nhiều thời giờ ta không được van nài nhai nuốt, ta không được thông thạo huyệt và thơm ngon của bữa ăn. Trong việc học Kinh Thanh, nếu chỉ học nhiều người khác đã học rồi thì còn thiệt

Phoong Phap Nghien Ceu Kinh Thanh

thoi nua. Khong co phooc lanh va niem vui nao lon hon la niooc hoc hoi troc tiep voi Chua.

Cai bat loi trong viec dung sach tham khao la nhong loi chu giai trong no co the thay the nhong suy to cua ca nhan. Nhong chu giai no khong phai la thanh phan trong loi Chua, cac hoc gia na nhan thay co nhieu chu giai sai lam.

Ne khoi mat phan nghien ceu hoc hoi cua rieng minh, ban hay dung sach khac sau cho khong phai trooc khi nghien ceu. Nhong sach no hau ich vi chung cung cap cho ban nhong tin toc can thiet ma ta khong the lay to Kinh Thanh, chang han nhong doi kien ve nhan van va nua ly. Chung cung binh giai nhong khuc Kinh Thanh kho hieu.

Cac dung cu can ban

1. Mot quyen Kinh Thanh. Do nhien Kinh Thanh khong phai la dung cu ma chinh la quyen sach ne chung ta hoc. Nhong ne tien loi cho viec hoc chung ta nen lua mot quyen Kinh Thanh co the giup ta hoc de dang, chang han mot quyen co in phan chu dan cac cau tong nioong, co le rong va giay day ne ta ghi chu, hoac neu khong muon viet vao Kinh Thanh thi phai co san so tay.

2. Cac ban doc hoac dien y Kinh Thanh khac ne so sanh. Co mot hai quyen loai nay thi tot nhong noing nen nhieu qua. Nhieu qua se lam cho roi tri. Cac ban doc co giong nhau khong? Tai sao khac? Khac choi nao?

3. Một quyển từ điển. Dù là tiếng mẹ đẻ, nhiều khi có những chỗ ta không hiểu, vì vậy cần có một quyển từ điển để tra những chỗ khó. Nếu không có từ điển thì ghi những chỗ khó ra để tìm từ điển tra sau.

4. Một quyển sổ tay. Nếu không viết ra, bạn sẽ không thể học tôi nói tôi chọn. Việc viết nhiều khi rất buồn tẻ, những nỗi nhọc nhằn cho cho thôi ốm lười vì phải viết ra bạn thấy nhiều hơn và nhọc nhiều hơn.

Bạn cần viết gì? Thứ nhất, những dữ kiện. Có khi một dữ kiện lúc nào có vẻ không quan trọng, cần ghi. Về sau bạn có thể thấy nó rất có ý nghĩa. Thứ hai, tham khảo những nguồn khác, ghi ra. Thứ ba, những thắc mắc hiện ra trong trí. Những dòng lại tìm cách trả lời, những phải ghi lại.

Khi đọc lần nữa, cần ghi lại những ý này ra trong trí. Những dòng lại, hay phân tích hay kiểm tra gì cả. Có lẽ phân lên những ý nào cuối cùng không có gì quan trọng, những lúc nào bạn không thể biết được ý nào quan trọng, ý nào không. Về sau, bạn có thể duyệt lại những lời bình giải, lọc ra, ghi chú thêm và rút ra kết luận.

Những dụng cụ khác

Ngoài những dụng cụ chính ở trên, nếu bạn có nhiều những loại sách tham khảo khác thì rất hữu ích.

1. Thanh Kinh Phụ Đan (Concordance).

Sách phụ đan là sách liệt kê những câu có dùng một chữ nào đó. Ví dụ: khi tra chữ “câu nguyên” bạn sẽ thấy nó liệt kê tất cả những câu Kinh Thánh có chữ câu nguyên. Trong tiếng Anh có hai bộ sách phụ đan này nổi nhất là Young's Analytical Concordance, Thanh Kinh Phụ Đan giúp ta tìm biết các từ ngữ nằm ở đâu và ở đâu dùng chữ thế nào trong suốt cả Kinh Thánh.

2. Thanh Kinh từ điển.

Quyển Thanh Kinh Từ Điển liệt kê và giải nghĩa những từ và những từ ngữ có trong Kinh Thánh không nhất thiết có chữ đan này nữa chữ đó nằm ở những chỗ nào trong cả Kinh Thánh (reference). Chẳng hạn, nó cho biết có bao nhiêu người trong Kinh Thánh mang tên Giăng và họ là ai. Nó cho những thông tin về bối cảnh lịch sử và văn hóa. Nó luận giải về một số từ ngữ, chẳng hạn như khảo cổ học và giáo lý Ba Ngôi, mặc dầu những chữ đó không có trong Kinh Thánh. Thông tin không giải nghĩa từng câu chữ trong các sách bình giải. Nó có ý kiến riêng của tác giả chữ không phải chỉ cho đời kiến chữ trong sách phụ đan. Quyển từ điển Kinh Thánh tốt nhất trong tiếng Anh là *New Bible Dictionary* (của Inter-Varsity Press và Eerdmans).

3. Sách bình giải (Commentary).

Mỗi tác giả bình giải có ý kiến riêng về ý nghĩa của bản văn Kinh Thánh, tổng sách một, tổng đoạn một, có khi tổng câu từng chữ một. Có những quyển rất là hay

ñu, coi những quyển rất ngắn, chæ tóm tắt những ñoạn hay những chõng. Thõng thõng coi thêm những tài liệu cần ban của mỗi sách nhỏ tác gia, thời gian và nội viết sách, cô hội viết, cùng với một dàn bài hay tóm tắt nội dung. Nếu có ñieu kiện thì bạn nên sắm cho tự sách mình một bộ bình giải của toàn bộ Kinh Thánh. Một trong những bộ tốt nhất là bộ *New Bible Commentary* (của InterVarsty Press và Eerdmans).

Việc sở dụng dụng cụ

Dụng cụ giúp cho con người làm việc hữu hiệu hơn, những chính con người phải làm. Cùng vậy, những dụng cụ giải kinh không làm thế cho người học học Kinh Thánh. Những ñieu tố bạn tìm hiểu ñộc sẽ có ý nghĩa với bạn hơn là nhõ người khác nói. Cùng nhõ ñe người khác giải bài toán giùm mình không thế nào thích thú bằng tự mình giải lay.

Đó nhiên, ñời khi bạn phải nhõ ñiền các sách tham khảo, vì tự bạn không thế nào giải quyết ñộc nan ñe. Kinh Thánh dạy rằng chúng ta phải “hiệp cùng các thanh ño mà hiểu thấu” (Ep.3:18), nghĩa là chúng ta phải học hỏi lẫn nhau trong cùng một thân thế của Chúa.

Tren ñây là bày dụng cụ cần có ñe học hỏi Lôi Chúa. Có thể cần thiết. Có thể hữu ích những không thiết yếu. Có thể bạn ñã có vài thứ hoặc có tất cả. Dụng cụ tốt chõa hạn ñã ñem lại sở học hỏi tốt, nó còn tùy thuộc vào tình thân và hạnh ñộng của người sở dụng chúng. Khi học Kinh Thánh, phõc lành và kiên thõc không ñiền với bạn do bạn có ba bạn dõch

Phöông Pháp Nghién Cöu Kinh Thanh

Kinh Thanh và quyén Thanh Kinh Phưi Dân. Chung ñén vôi ban khi nao ban hét lòng thanh tâm học Kinh Thanh và ñi theo sô dĩ dày dôi của Chùa là Ñàng dân dạt tòng bồc môt.

6

TIẾN HÀNH CÁCH NÀO?

Bây giờ tôi giải toán bắt tay vào học, chúng ta sẽ bắt đầu cách nào?

1. Hoạch định việc học. Bạn phải hoạch định việc học thế nào để cho kết quả tốt nhất. Có nhiều cách. Một là học mỗi lần một quyển, thay đổi giữa Cờ Ôôc và Tân Ôôc. Vì mỗi quyển đều viết riêng rẽ, nên mỗi quyển là một nền tảng của Kinh Thánh.

Nếu trước kia bạn chưa từng học Kinh Thánh thì nên bắt đầu bằng một sách dài hay khó, như sách Ê-sai chẳng hạn. Tốt nhất là bắt đầu với các sách Phục âm, như sách Mát-thê chẳng hạn, hoặc là một trong các thơ tín ngắn như I Cô-rinh-tô hay Phi-líp. Nhiều quan trọng là bạn phải có kế hoạch.

Sau khi đã chọn sách, phải an định những đoạn ngắn để học, trung bình từ 25 đến 30 câu là vừa. Nhiều bộ Kinh Thánh đã phân chia những khúc ngắn rất có ích. Có thể dùng những phần ngắn dài trong Phục Âm, và phần ngắn ngắn trong các thơ tín.

Neu chọn nguyên chồng thì dài hôn những nhỏ thì hôn dài, và lại nhiều khi ở cuối chồng chừa dốt ý. Tuy nhiên việc lựa chọn này không công ngạc một chiều.

Ví dụ: Mặc chồng 1 có 45 câu quá dài. Phan loan nào qua hàng ô câu 20, vậy ta lấy câu 1-20 làm loan nào.

2. Câu nguyên cho việc học. Câu xin Nối Chúa Trời dạy bạn qua Thanh Linh Ngai. Vì biết rằng nếu Chúa không dạy thì học cũng vô ích nên bạn cần phải câu nguyên ngay cả khi hoạch định. Mỗi ngày trước khi học bạn câu nguyên và mỗi khi gặp nan đề bạn cũng hãy câu nguyên. Hãy cảm tạ Chúa khi Ngai cho bạn thấy tia sáng và cho lòng bạn vui mừng khi có những ý mới. Khi bạn nghĩ đến việc áp dụng chân lý, tìm xem mình sẽ phải làm gì, bạn cũng sẽ thấy cần câu nguyên. Nhờ vậy, câu nguyên quen lấy sổ học, tổ nào đến cuối.

3. Nối. Trước khi bắt đầu học sách nào, nên nối qua cả quyển một lần. Sách Tin Lành Mặc có vẻ dài, nhưng bạn có thể nối hết trong một buổi chiều hay trong vòng một hai giờ buổi chiều. Cái lỗi nhận được bù lại công khó danh thì giờ ra nối: có khái niệm về toàn thể quyển sách sẽ giúp ích nhiều cho việc hiểu tổng quát trong sách.

Mỗi lần bạn nối, nối lại nối lại khúc sách mình chọn. Càng nối nhiều càng có lỗi. Nối lần thờ năm - có khi nên lần thờ mười - bạn sẽ thấy khác lần nào. Một trong những nhược điểm của ngôi học

Kinh Thanh la muon hieu trooc khi lam quen voi noan sach. Ho muon biet Chua muon noi gi trooc khi ho nghe nheu Ngai noi. Vi vay ho noi voi va noan sach mot lan, roi suy noan nghoa gi. Loi Chua can noi ton trong hung moc. Can noi noi noi lai nheu lan cho toi khi nhap tam.

Trong khi noi may lan nheu, khoan thong giai voi. Chæ quan sat, ghi chu nhong khoan nao sau y nghoa. Trooc het hay lam quen voi khuc sach.

4. Quan sat. Co the ban noi ma khong nhe y gi ca. Nheu khi ngoi ta noi Kinh Thanh ma khong suy xet. Cung nhõ khi ngoi ta gap mot nhan vat lon nhõ vò Tong thong, nheu khi ho hop trooc so hien dien cua nhan vat quan trong ay ma quen nhan xet hinh dang cua ong ta. Viec suy xet ky khi noi Kinh Thanh rat quan trong nhe hieu no, vi neu ban khong biet trong no noi gi thi ban khong the nao hieu noi y Loi Chua o nay muon noi gi.

Ban phai quan sat nhong gi? Chung ta hay lay Mac 1:1-20 lam vi du.

a. Van the cua khuc sach. No thuoc the van ke chuyen (ky thuat), tho, giao duc, hay tien tri v.v..? Vi du: cau 1-3 la phan gioi thieu, cau 4-20 ke chuyen. Nhe y van the rat quan trong vi moi the van co nhong nheu nheu noi ho mot loi thong giai khac. Chung ta se ban ve cac nheu nheu nay sau.

b. Nhong cho va nhom va cho dung nheu lan. Vi du: cho Tin Lan trong cau 1, 14, 15; cho giang trong cau 4, 7, 14; cho an nan trong cau 4, 15; nhong cho voa khi, toc thi, lien trong cau 10, 12, 18, 20. Co

khi sö trung lap ñö co y nghóa, co khi khong. Ban co the tìm hieu sau, nhöng tröôc het phai ghi ra.

c. Nhöng chö noi ket (lien tö). Ví du nhö nhöng chö va, nhöng, vì, bôi vay, cho nen. Nhöng chö nay noi ket cac chö hay cau lai vöi nhau, anh höng töi y nghóa của cau.

Chö va dung nhieu lan tö cau 4 ñien 20. Ñay la mot chö thông thông trong van ke chuyen ñe chæ viec nay tiep theo viec kia. Tuy nhien, ñöi khi thay ñöi mot lien tö co the ñöi y nghóa mot cau. Chang han cau “Thang Bi an nhieu keo vì noi map “va” Thang Bi an nhieu keo cho nen noi map” y khac han nhau dau cung chæ mot sö viec. Chö nhöng trong cau 8 co y nghóa. Thông chö nhöng dung ñe chæ sö töông phan. Ô ñay co chæ y ñö khong?

d. Nhöng chö chæ thöi gian. Nhöng chö nay ñöôc dung ñac biet trong van ke chuyen, nhö: sau khi, roi thì, lap töc, tröôc khi, ñien chieu vv... Mac dung nhieu chö töông tö trong khuc sach nay.

e. Nhöng chö chæ nöi chon. Ví du nhö Giu-ñe (c.5), Na-xa-ret (c.9), bien Ga-li-lei (c.16).

f. Nhöng chö ñöi chieu, so sanh. Sö gia của ta ñöi chieu vöi Chua (c.2, 3), quæ Sa-tan cam döi vöi thien sö hau viec (c.13), so sanh Con Ñöc Chua Trôi vöi con yeu dau của ta (c.1, 11); va Giang giang vöi Chua Gie-xu giang (c.7, 14).

g. Nhöng chö khong biet. Tra nhöng chö kho trong tö ñien.

h. Trong tam moi cau. Trong nhöng cau dai nen ñe y chu tö, ñong tö chính va túc tö của chu tö (neu co). Trong Mac 1:14-15, “Chua Gie-xu ñien...

giang... mà rang” là trong tâm của câu. Phan còn lại trả lời những câu hỏi về nó. Chua Giê-xu giảng khi nào? Sau khi Giang bỏ bat. Ngai giảng gì? Tin Lanh. Ngai nói gì? Ky ãi tron v.v...

The van ky thuật thông ãn gian nen ô ãi ãay không có nan ãe nao. Trong các sách tiên tri và thö tñ, có những câu dài rắc rối, không dễ gì lòa lọc ra. (xem E-phe-sô 1:3-12)

i. Các thanh ngữ nói bong. Chúng ta sẽ ban rong ãn ô chöông 13. Một số thanh ngữ: ta không ãang cui xuống mô ãay giay Ngai (c.7), ta sẽ khiến các ngôi trö nen tay ãanh löôi ngôi (c.17).

j. Trình tñ diên tiên (logical sequences). Thöông thöông hai số việc trong một câu có liên hệ thuan ly nhau-việc này là nguyên nhân gây ra việc kia, hay là lý do ãe cho việc kia xảy ra. Ví dụ: chö “vì” trong câu 16 cho ta thấy lý do họ tha löôi; trong câu 22 Chua Giê-xu giảng ãay cách quyên phép khác vôi thay thông giao là lý do khiến quan chung kinh ngạc, chö chìa khóa cũng là vì.

k. Ñieu gì là, bat thöông, bat ngữ. Chang hạn khi quan ao và thöc an của Giang không phải là bình thöông (c.6).

l. Các thöc the liên hệ. Có thể là ngôi, việc, vật, phạm tính v.v... nhờ Chua Giê-xu, Ñöc Thanh Linh và “tieng tñ tröi” (của Cha) trong câu 10-11.

m. Van phạm. Ban cần chú ý những danh tñ, ãöng tñ, tính tñ của những câu không rõ nghĩa. Trong c.5, xö và ãan chung là chủ tñ của ãöng tñ ãen. Trong c.10, các töng Tröi mô ra và Ñöc Thanh Linh ngôi xuống là túc tñ của Ngai thay.

Con có nhiều lần niệm bản có thể nhận xét nữa. Càng học nhiều bản càng mau nhận ra. Một cách dễ bản luyện đọc nhận xét là đặt sau câu hỏi: Ai? Cái gì? Khi nào? ở đâu? Cách nào? Tại sao? Những dữ kiện của khúc sách trả cho bốn câu hỏi này. Các dữ kiện nữa cũng có thể trả lời cho hai câu sau. Chẳng câu hỏi sau cũng cần biết hòng dẫn bản suy nghiệm, tổng tổng ra một lý do của một câu hỏi hay hành động, đâu nhiều khi trong khúc sách không nói nên lý do.

5. Ghi chép. Hay viết ra những gì mình nhận xét nữa. Ý nghĩ nếu chẳng dễ trong này đọc sẽ rất mờ mịt, những nếu viết ra thì bản sẽ thay rõ ràng. Ngoài ra nó còn giúp bản làm việc chính xác.

Chẳng viết ra, khoan nói kết các dữ kiện. Sau này khi nghiên cứu bình giải khúc Kinh Thánh, bản sẽ thay những mau chốt liên hệ. Bản sẽ thay có những niệm ghi chú không cần thiết, có thể loại đi.

Trong Mac 1 bản có thể ghi nhận nữa những điều niệm nhỏ: Giu-đê song Giô-đanh, nông vắng Ga-li-lê. Sau khi viết ra, bản có thể nhìn vào bản nữa và thấy nữa số di chuyển của Chúa Giê-xu: Ngài từ Ga-li-lê đến Giu-đê để chịu báp-têm và cam đoan, rồi trở về Ga-li-lê khỏi số thanh vụ và kêu gọi môn đồ.

6. Suy nghĩ và phân tích. Sau khi đọc khúc sách nhiều lần và ghi ra nhận xét, bản có thể bắt đầu suy nghĩ và bắt đầu suy gẫm về nó. Hãy tìm hiểu ý nghĩa của các dữ kiện.

Chàng bạn nghĩ về lời tiên tri về số gia đôn nđông cho Chúa (Mac 1:2). Số gia là ai? bạn nhiên là Giang. Ông đôn nđông cho ai? Cho Nđang chí tôn. Vậy Nđang Chí Tôn tức là Chúa ! những ngđời an nđn và nhận báp-tem của Giang ãa nđđc chuan bò the nào ãe đôn nđông cho Nđang Chí tôn ãen? Số ãiep của Giang trong c7-8 ãa ãem lại kết quả gì? Suy gđm cách này giúp bạn khám phá ra ý nghĩa của bạn vđn.

Bạn có the thay số cam đoi ãen ngay sau lời tuyên bố tđ Trđi (c.11-12) là một số kiến ãang chủ ý ãieu này khiến ta nghĩ the nào về số cam đoi và ngđời bò cam đoi? Nhận ãđ chúng ta có the nđđc an ủi khi cam thay nđn long và bđt rđt vì bò cam đoi.

Những câu hỏi nêu ra trong khi suy nghĩ có the có câu trả lời ngay, có the không. Bạn có the hỏi phải chăng c.5 ngụ ý rằng cả đđn chúng Giê-ru-sa-lem và Giu-đê ãeu xđng tội và chđu lễ báp-tem. Bạn vđn không trả lời thang câu hỏi này, những ãđ là một trong những câu hỏi bạn cần ãáp trong khi thông gđi. Viết câu hỏi ra ãe tìm hiểu thêm.

Nđng nđn long vì những câu hỏi nêu lên mà bạn không the gđi thích nđđc. Cđ giờ nđ trong ọc và trong số tay bạn. Rồi trong khi nghiên cđu bạn có the trả lời nđđc một số câu. Có the những câu bạn chẳng bao giờ có the tìm nđđc câu trả lời thỏa ãang. Nđc Chúa Trđi không hđg gđi ãáp hết mọi thắc mắc của chúng ta ngay bây giờ, những Ngđi hđg bạn ánh sáng cần thiết cho chúng ta.

7. Dung những nguyên tắc thông giải.

Chúng ta sẽ xét đến những nguyên tắc này trong những chương sau.

8. Áp dụng ý nghĩa của khúc sách.

Nghĩa là xét những khía cạnh liên quan đến cuộc sống của mình và Hội thánh ngày nay. Bạn phải hiểu ý thông giải và áp dụng. Khi bạn thông giải, bạn chỉ giải thích ý nghĩa và diễn đạt nó ra mà không cần đề cập tới một người nào. Khi bạn áp dụng bạn thì xét con người mình gặp ông nhờ thế nào. Thứ nhất là những Nỗi Nỗi Chưa Trôi phan. Thứ hai là những Nỗi Nỗi Chưa Trôi muốn bạn làm.

Áp dụng sai có thể nữa tôi hạnh vì kỳ quặc, tại hai chúng ta sẽ xét đến việc này ở cuối sách.

Chúng ta đã xét qua những bước chính trong việc học Kinh Thanh theo một thể thức hợp lý. Cần nên giữ theo thể thức này. Tuy nhiên, có một số bước có thể thực hiện cùng một lúc, như: đọc, quan sát, viết và câu nguyên chương hạn. Nếu bạn có những bước nào sau trong trí, bạn có thể thêm ra thì hạnh cách tốt hơn mà vẫn cần thận. Rồi Thanh Linh sẽ giúp cho việc học hỏi của bạn có hiệu quả.



II

NHÖNG NGUYEN TAC TONG QUAT

7

XÉT VAN MẠCH

Có những “quy luật” hay “nguyên tắc” tổng quát hướng dẫn chung ta thông giải mọi ngôn ngữ - kể chuyện bài giảng, thơ hay bất cứ loại nào. Nguyên tắc thứ nhất có thể nói ngắn gọn là: Thông giải một khúc sách trong mạch văn của nó. Văn mạch nghĩa là toàn bộ diễn văn cả phía trước và phía sau khúc sách ta nghiên cứu.

Nói chung người ta nghĩ ý có hai thể văn mạch. Văn mạch trực tiếp, hay văn mạch gần, gồm những câu nằm ngay trước hay sau câu đó. Văn mạch xa có thể là chông trước hay chông sau hoặc một nơi nào đó của quyển sách.

Văn mạch có nhiều hình thức. Thông thường, muốn hiểu một chỗ phải hiểu nó trong một câu hay một đoạn văn. Nhờ vậy, câu đó là văn mạch của chỗ. Một câu văn cũng một mình có thể là rất tối nghĩa, muốn hiểu cần phải xem một đoạn văn chứa nó: Đó là văn mạch của câu văn. Ví dụ: các ngư ngôn của Chư Gia-xu thông hiểu kể ra nhận một cô hồi ấy

biết nào nỡ, tở nỡ, Chưa rút ra một chân lý nào nỡ. Bởi cảnh và cách áp dụng của Ngài là van mach của Ngài kẻ. Thơ (Thi ca) là một hình thức ngon ngời khác biệt. Thơ trong tiếng Do Thái thông thạo viết thành từng cặp, nỡ này là van mach của nỡ kia. Toàn thể chôn Thi Thiên là van mach cho từng cặp.

Có một nỡ tốt các tín hữu Cô-nôc thông làm có thể khiến họ không ý thức nỡ tam quan trọng của van mach. Nỡ là việc học thuộc từng câu Kinh Thánh. Đó nỡ nỡ này tốt. Chúng ta cần giao lời Chúa trong lòng. Vì chúng ta không thể học thuộc cả sách hay cả nỡ, phần lớn chúng ta nỡ học từng câu một.

Những có lẽ chúng ta nỡ học thuộc một số câu mà quên rằng chúng chỉ là một phần của những câu van dai (ví dụ: Rô 3:23). Chắc chắn không thể hiểu nỡ những nỡ những câu nỡ nếu không nỡ trọn câu van dai, thế những chúng ta chỉ học thuộc có một phần, rồi xem phần nam trong kỳ ốc chúng ta nỡ là một câu trọn vẹn. Chúng ta thông áp dụng những lời hứa trong Kinh Thánh theo cách nỡ. Nhiều lúc có những nỡ kiến cho lời hứa nam trong câu trôn, những chúng ta chỉ học thuộc và yêu thích lời hứa mà không biết nên nỡ kiến Nỡ Chúa Trôi nỡ hỏi cho lời hứa nỡ. Một ví dụ sang tới nhất là Ê-sai 58:11 “Nỡ Gie-hô-va cũ dat nỡ ngôi...” trôn lời hứa là hai mệnh nỡ nỡ kiến cách bắt nỡ bang chõ nỡ: “Neu ngôi cũ bị cũ ách...neu ngôi mô lòng cho kẻ nỡ...” (c.9, 10).

Một thói quen tốt khác nỡ khi cũ nỡ lại hầu quá cũ hai là việc dùng sách phụ cũ nỡ học các

tổ ngữ trong Kinh Thánh tra tìm những câu có tổ ngữ **an ñien** hay **kien nhan** thì sẽ hôn là nghiên cứu mỗi câu trong cả mạch văn của nó. Vì vậy chúng ta có lấy tổng câu 1, liên kết nó với ñể tại rồi rút ra áp dụng. Ñiều này sẽ khiến chúng ta ñánh mất ý nghĩa của nhiều ñoạn trong Kinh Thánh.

Chúng ta thử áp dụng nguyên tắc văn mạch trong Giang 9:3. Câu này trong bản Authorized Version dịch là: “anh ta cũng nhờ cha mẹ anh ta ñều không phạm tội.” Nếu chỉ đọc riêng câu này thì ta tưởng Chúa nói gia ñình này không hề phạm tội. Nhưng nếu tham khảo những nơi khác trong Kinh Thánh, ta sẽ thấy Kinh Thánh dạy rõ ràng ngoài Chúa Giê-xu ra, không một người nào trên trần gian này là không có tội (Rô 3:9-10, 23). Gia số có người bao chữa, “Câu này cũng là Kinh Thánh, không cần biết nơi khác nói gì, chỉ biết câu này nói rằng ba người này không phạm tội” Làm sao ta biện bác với họ?

Chúng ta phải dùng văn mạch. Đây là một câu Chúa trả lời cho một thắc mắc của môn ñồ. Họ không hỏi: “Những người ñó có phạm tội không? mà hỏi: “Ai phạm tội mà người ñó sinh ra bỏ mẹ?” Nói cách khác: “Người này bỏ mẹ là hậu quả tội lỗi ai, của anh ta hay cha mẹ anh ta?” Chúa Giê-xu ñã trả lời trực tiếp, nhờ bản tiếng Việt dịch: “ñó chẳng phải tại người hay tại cha mẹ người ñã phạm tội, những ấy ñể cho việc Ñức Chúa Trời ñể ra trong người.”

Nhờ vậy, văn mạch giúp soi sáng những chỗ khó hiểu hoặc mâu thuẫn với những số dạy dỗ trong các ñoạn Kinh Thánh khác.

Những qui tắc hướng dẫn việc giải kinh

Không phải lúc nào cũng có thể thay đổi sở thích của văn mạch. Sau đây là một số quy tắc hướng dẫn để giúp ta.

1. Hay suy nghĩ tìm ra tất cả những nghĩa mà câu (hay chữ) nào có thể có. Bạn có thể nghĩ ra một hay nhiều nghĩa. Hãy viết ra. (Nếu nay không có nghĩa là bạn phải chờ đợi tổng tổng). Bạn có thấy nan đề nào trong việc thông giải không? Hãy viết ra. Làm vậy bạn sẽ thấy luôn luôn có ích lợi.

2. Hay học câu nào trong văn mạch. Bạn cần phải làm quen với nội dung của khúc sách có chứa câu nào, bởi vậy, phải nhớ bao gồm nếu văn mạch. Cần hiểu bao quát hết diện tích của tổ tổng hay biên giới. Nếu chưa học vai câu bạn có thể không thấy hết. Lần nữa học lướt qua, không hiểu thì giờ giải quyết thắc mắc. Lần sau học lại kỹ càng, ghi những liên hệ giữa các chữ và ý.

3. Nghiên cứu câu nào cần thân cận. Nếu ý những liên từ (thông nam ô này câu), xem những chữ nào nơi kết các câu ra sao. Hãy xem phần bạn luận về liên từ ở Chương 6.

4. Ghi những chỗ chính yếu dùng nhiều lần. Không cần ghi những chỗ không quan trọng nhỏ và, thì. Nhớ biết chú ý tới những chỗ trong câu nào có

lập lại trong văn mạch. Rất có thể nó cho biết chủ đề và tổng quan giữa các phần với nhau. Nếu ý những chỗ không khớp, ví dụ: những chỗ dõ, an, ung, trong I Co 10:14-31.

5. *Thở viết lại cả khúc sách bằng lời mình.* Làm vậy để thay bạn có hiểu khúc sách không và có thể diễn đạt ý rõ ràng không.

6. *Thở tra lời câu hỏi:* câu này có nghĩa gì trong văn mạch của nó? Nếu bạn không thể tra lời, có thể bạn cần phải nghiên cứu thêm. Tuy nhiên, có những câu khó mà cả những học giả cũng không hiểu ý với nhau, vậy nên nan lòng nếu bạn không thể hiểu rõ ràng. Hãy bằng lòng để danh cho Chúa một vài điều, về sau Ngài có thể soi sáng chúng ta.

Một ví dụ

Chúng ta hãy thử áp dụng các qui tắc trên cho I Co. 10:23. “Mỗi sở nếu có phép làm những chàng phải mỗi sở nếu có ích; mỗi sở nếu có phép làm, những chàng phải mỗi sở nếu làm giống tốt.” Câu này có nghĩa gì? Chỗ mỗi sở có nghĩa là bất cứ điều gì chàng? Nhờ vậy thì tôi lo nhờ giết người, gian dâm, ích kỷ, thô hình tống-nếu có phép làm chàng? chắc không thể có nghĩa nhờ vậy. Những làm sao chúng ta biết nữa?

Bằng cách nói cả chúng. Câu 6 bao chúng ta “chớ buông mình theo tình dục xấu”; câu 7 và 14

truyền lệnh”nỗong thô hình tồong;” câu 8 nói “chồ
đam dục.” Nhở vay là có một số n्हieu không n्हồc
phep lam. Văn mạch cho ta thấy có những số giới
hạn. Khi viết câu 23, Phao-lo không thể tổ mau
thuan với mình và với các phần khác trong Kinh
Thanh. Văn mạch cho ta thấy giải thích theo ý riêng
của câu n्हỏ là sai. Văn mạch có thể giúp ta biết n्हồc
nghĩa n्हung của nó không?

Nỗc chồong 10 một lần nữa và quan sát. Chử
n्हể là gì? Có chỗ nào lặp nhiều lần không? Có lẽ bạn
n्हể ý ngay rằng chỗ an, uong n्हieu liên hệ n्हien chỗ dờ
phan. Cùng hay n्हể ý n्हien cô hội và hoàn cảnh xảy ra
những chỗ n्हỏ. Rồi bạn lại n्हể ý xung quanh câu 23
n्हieu nói về an uong. An và uong gì? Nếu ta so sánh
câu 19 và 28 ta sẽ thấy câu trả lời rõ ràng—thốc an
cùng cho than tồong.

Trong câu 23 Phao-lo n्हỏ ra một n्हời chiều:
Mỗi số n्हieu có phep lam những không phải n्हieu ích
lôi; không phải tất cả n्हieu xảy đồng. Trong những
câu sau ông có nói n्हien n्हieu gì n्हồc phep lam mà
không ích lôi không? Rồi ràng là có. N्हể ý n्हắc biết
câu 32, 33 ông rất quan tâm n्हien vinh hien của N्हố
Chùa Trôi và giúp ích kẻ khác. Nhở vay có những
hành n्हong n्हồc phep lam, nhở an của cùng than
tồong, những cần phải tránh nếu nó khiến kẻ khác
vấp phạm và không làm vinh hien danh Chùa. Nó là
ý nghĩa của câu 23.

Lúc nào cũng cần văn mạch sao?

Phải chăng văn mạch luôn luôn quan trọng trong Kinh Thánh? Có trường hợp nào không cần đến nó không? Chẳng hạn, những câu trong sách Châm Ngôn hay một vài số việc trong các sách Tin Lành (nhớ Lu 13:18-24).

Chắc chắn có nhiều hoàn cảnh không nằm trong văn mạch. Nhiều câu châm ngôn là những câu độc lập không dính dáng gì đến những câu trước và sau nó. (châm ngôn là những câu ngắn, tổ nó có đầy đủ ý nghĩa). Các tác giả những phần trước thuật trong Kinh Thánh phải tuyên bố một số số việc, dữ kiện, hay diễn văn, và bỏ đi một số khác. Nhớ vậy không thể nào có số liên tục tròn vẹn được. Nhiều khi họ ghép lại với nhau những nền và không cùng xây ra với nhau. Có khi để thay niềm nối kết, có khi không. (Ví dụ: trong Lu 12:49-59, có nhiều nền tại không liên hệ gì với nhau bao nhiêu.) Nên nghĩ rằng lúc nào cũng có một niềm liên kết.

Cần nên nhớ hai nền. Nên vội cho rằng không có liên lạc gì khi môi nhìn qua, vì bạn có thể tìm ra manh mối sau khi nghiên cứu thêm. Cũng nên nghĩ ra một niềm liên kết không có thật. Chúng ta nên ép buộc bản văn hoặc gán cho nó ý nghĩa mà nó không có.

Dấu có vai ngoài lề, nguyên tác giải kinh hầu tiên văn là: giải kinh theo ánh sáng của văn mạch.

8

HIEU NGHÓA CHỖ

Nguyên tắc thứ hai của việc giải kinh là: thông giải theo nghĩa ñúng của chỗ. Dĩ nhiên, vạn ñề là làm sao tìm ra nghĩa ñúng, muôn vay, ta cần phải nghĩ ñến chỗ một cách tổng quát, chỗ là gì, chỗ có nghĩa gì? Chỗ là viên gạch xây dựng tổ tông, lời nói và sở thông ñất. Chỗ ñem ghép lại một cách có ý nghĩa sẽ làm thành ngôn ngữ là công cụ chính ñể con người giao thông lẫn nhau. Hôn ñũa, Ñức Chua Trôi trong Kinh Thanh sẽ dùng ngôn ngữ, phản lôn là ngôn ngữ thông dụng, ñể truyền ñất cho con người.

Chỗ hay từ là một ñơn vị ngôn ngữ từ nó có ý nghĩa; những vì thông thông một chỗ có hai ba ý nghĩa nên một chỗ dùng một mình không thể rõ nghĩa. Ví dụ: khi tôi ch÷ nói chỗ ñã, bạn không biết là tôi nói về thờ khoảng chat công, hay một cái vung chan. Bạn cần phải có chỗ khác ñể làm rõ nghĩa.

Trong Khai-huyền 5:5, chỗ sẽ từ ch÷ về Chua Giê-xu Chí tôn, những trong I Phi 5:8 nó lại ch÷ về ma quỷ. Trong hai trường hợp trên, những chỗ khác

đã làm rõ nghĩa của chỗ sở từ. Ta sẽ càng thấy rõ tầm quan trọng của văn mạch khi biết thêm những yếu tố của chỗ.

1. Chỗ hay tiếng thay nơi theo thời gian.

Ngôi ta dùng chung theo cách khác thời trước. Ví dụ: chỗ “bác số” nguyên ngữ có nghĩa là ngôi học rộng, về sau dùng quen thành có nghĩa là thay thuốc hay một tiền số y khoa. Bản tiếng Anh Authorized Version có nhiều chỗ có ngày nay không còn dùng hoặc đã đổi nghĩa.

Nếu muốn giải nghĩa ý nghĩa của chỗ, ta cần phải biết chắc rằng chỗ dùng trong bản Kinh Thánh chung ta đang học ngày nay vẫn còn hiểu nghĩa như vậy.

2. Những chỗ khác nhau có thể cùng nghĩa. Một số học giả nói rằng nghĩa của hai chỗ khác nhau không bao giờ giống hết nhau, những nơi khi chúng gần nhau nên nói các khác biệt không còn thanh văn nữa. Ví dụ: anh ta đang đi *chạm rai* hay *tổ tổ thông tha*, nói với bạn chẳng khác gì may, nhiều bạn muốn là anh ta hãy *đi nhanh lên, mau lên, gấp lên*. Nhiều lúc Kinh Thánh dùng chỗ khác nhau. Chúng ta thông dụng những chỗ nghĩa để khỏi trùng lặp, Kinh Thánh cũng vậy. Xem cách Math 20:21 và Mac 10:37 dùng chỗ nói và vinh hiển.

Mặc khác, nơi khi chúng ta nói một chỗ đang dùng để nham một nghĩa khác. Có thể chúng ta muốn có một nghĩa mạnh hơn hay chính xác hơn.

Chữ thờ hai có thể dùng nghĩa với chữ trồc những hôn khác. Các ngôi vị Kinh Thánh cũng vậy.

Hai chữ khan nguyên, cầu xin, trong 1 Ti-mô-thê 2:1 là dùng nghĩa. Chúng có diện tả hai loại cầu nguyện khác nhau, hay chăng lặp lại để nhấn mạnh lời khuyên?

3. Kinh Thánh để cập đến những sở việc không nam trong lời suy nghĩ thông thông của thế gian. Nghĩa của chữ dùng trong quan cái phê có thể không giống với nghĩa chữ nào khi dùng trong Kinh Thánh. Ví dụ: khi bạn nghe nói một ngôi công bình, bạn nghĩ ngay đến một ngôi không thiên vò, ngay thẳng. Nó là một phản ý nghĩa khi Kinh Thánh nói Nôc Chua Trôi là công bình. Những khi nói ngôi chớa tin Chua là công bình hay công chính trồc mặt Nôc Chua Trôi, thì nó có ý nghĩa khác biệt. Ngôi tin nồc Nôc Chua Trôi xem là công bình như sở chết chuộc tội của Con Ngai. Nghĩa thông thông của từ ngôi công bình không áp dụng ở đây.

4. Cùng một chữ có thể khác nghĩa. Có khi dùng một chữ nam trong một khúc sách có thể khác nghĩa. Thông thông cái khác nhau là ở nội nghĩa bóng và nghĩa đen. E-xê 44:5-6 soi sáng điều này. Trong câu 5, chữ nhà có nghĩa đen là đền thờ. Những trong câu 6 cái quốc gia nồc gọi là nhà. Chữ nhà nồc dùng theo nghĩa đen và nghĩa bóng trong hai câu liên tiếp.

Có một số chữ, nhất là những chữ thuộc về tôn giáo, Tân Ước thông cho nghĩa này nữa, chính xác

Phông Pháp Nghiên Cầu Kinh Thanh

hôn la Cầu Ôc. Ví dụ: chữ công bình trong Cầu Ôc thông dụng để chỉ các tính của một ngôi. Những trong Tân Ôc, nó là số công bình của Chùa Giê-xu Chí Tôn mà Nỗi Chùa Trôi để cho ngôi tin khi họ tin nhận Chùa Giê-xu làm Nặng Cầu chúc mình (Rô 5:17; Philíp 3:9). Thật ra Cầu Ôc nó là khi cùng người những không rõ ràng nhờ trong Tân Ôc (xem Sang 15:6). Một chữ nữa là hi vọng. Hi vọng của ngôi tin trong Cầu Ôc chỉ có tính cách chung chung rằng mình sẽ nhờ ơn Chúa nữa phước trong đời sau. Những ngôi Cô-nôc thì hi vọng rõ ràng nơi sự tái lâm của Chúa và sự viên thành của sự cứu rỗi để trở nên giống như Ngài (I Giang 3:2-3).

Làm thế nào để tìm hiểu chữ?

Muốn hiểu Kinh Thanh phải hiểu rõ nghĩa chữ. Ta rất dễ lướt qua một chữ mình không hiểu. Khi làm vậy, ta không thể nào hiểu trọn vẹn nghĩa một câu hay một đoạn nữa. Khi gặp một chữ mình không hiểu thì nên tiếp tục học thôi. Hãy dừng lại và tìm hiểu nghĩa chữ. Lời Nỗi Chùa Trôi rất quan trọng không thể bỏ qua loa nữa. Có những phương cách nào để tìm hiểu nghĩa chữ?

1. Tra từ điển. Có những chữ khó cần phải tra từ điển. Có những chữ trong Kinh Thanh tiếng Việt không thể tìm thấy trong từ điển Việt Nam. Muốn tìm hiểu phải xem chữ tổng nghĩa trong tiếng Anh hoặc Pháp, Nôc, Hy-Lạp, Hy-ba-lai... rồi tra từ điển tiếng nó.

Tôi nên thông dụng ít khi cho ta biết nghĩa của chữ khi nó được dùng trong Kinh Thánh, vì vậy nó sẽ giúp ích được phần nào thôi.

2. Tìm hiểu chữ trong văn mạch. II Sa 2:14 nói: “Ap-ne nói cùng Gio-ap rằng: Những kẻ trai trẻ này hay chơi dâm và *trồng giôn* trước mặt chúng ta” Câu ấy nghe có vẻ như ông ta sắp bày ra một trò chơi, những văn mạch cho biết đây là một cuộc chiến đấu, giữa hai ông vua và hai nhà quan. Câu 16 cho thấy rằng các gái thanh niên đó đã thật sự giết nhau. Như vậy, chữ *trồng giôn* trong văn mạch có ý hai hóc.

“Vì Nôc Gie-ho-va biết những ngôi công bình.” Thi 1:6. Có lẽ chúng ta nghĩ câu này có nghĩa rằng vì Nôc Chúa Trời biết hết mọi sự, nên Ngài biết những ngôi công bình làm gì. Những khi chúng ta nhìn vào văn mạch gần đó, tức là phần thơ nhĩ của câu, chúng ta sẽ thấy chữ biết có một ý nghĩa mạnh mẽ hơn. Nôc này được Nôc Gie-ho-va biết nên, con Nôc kia thì bỏ đi vọng. Ném nơi chiều, ta thấy trong sự biết nên của Ngài có bao hàm sự bao vệ và chăm sóc. Có những câu khác trong Kinh Thánh cũng nói nên sự biết của Nôc Chúa Trời theo nghĩa này (Sang 18:19).

Thêm một ví dụ nữa. Châm 14:15 trong bản tiếng Anh nói: “Ngôi nên sở tin mọi sự.” Câu này mới nhìn có vẻ là một câu nói tốt về đức tin của một ngôi có tâm hồn gian dối không chắc chắn, chứ tin cậy Nôc Chúa Trời một cách nên sở. Những xem lại văn mạch thì thấy nghĩa thật của nó là nơi chiều giữa

ngöôi ñôn sô ñây la ngöôi nhe da, khô khao de bò löa. Sô ñôn sô ô ñây la mot nhöôc ñiem. Tin moi sô không phai la khôn ngoan ma la khô dai.

Kinh Thanh có rat nhiều chỗ nhô có van mạch môi lam cho rõ nghĩa. Neu bạn thay có mot chỗ không rõ nghĩa, hãy dừng lại, xem cả khúc sách có chứa chỗ ñó. Neu cần hãy ñọc lại nữa, hau het bạn có thể tìm ñöôc mot chìa khóa nao ñó cho ý nghĩa của chỗ.

3. Dung sách phụ dan. Tren kia toi ñã noi qua ve ích lợi của sách phụ dan (chöông 5). Ly tổng nhất la ta có thể biết het những câu tham chiếu trong Kinh Thanh. Những những sách phụ dan nhỏ không liệt kê het moi câu tham chiếu, con những sách lớn thì lại có qua nhiều câu. Vay bạn phải làm sao?

Hau het các quyển Kinh Thanh tham chiếu có chứa ngoài le những câu khác có chứa mot chỗ quan trọng trong câu ñang ñọc. Ñieu ñó giúp ích rat nhiều. Roi bạn càng học Kinh Thanh, bạn sẽ thêm nhiều câu tham chiếu khi bạn nhô lại những khúc sách có chứa những chỗ ñã biết. Vì chỗ có nhiều nghĩa khác nhau, nên không phải lúc nao những khúc sách tổng öng cùng soi sáng cho phần sách bạn ñang học.

Trong Tít 3:5 có câu “Ngai cöu chung ta.” Cả câu cùng nhỏ van mạch của nó ñeu cho thay nó có nghĩa la cöu tam linh khỏi toi lỗi. Những khi Lu-ca viết “chung ta chang còn trong cay ñöôc cöu nữa” (Cöng 27:20), thì ông không noi về sô cöu tam linh ma về sô cöu khỏi ñãm tau. Ñem so sánh nhỏ vay có

ve ngay ngo vì ñieu ño qua ro ai cung thay ca. Những trong Kinh Thanh nhiều khi y chính không rõ ràng nhờ vậy, chúng ta cần xem xét kỹ lưỡng khi thay chữ ño trong các ñoạn khác. Chẳng hạn, trong Math 24:13, thì sao?

Bạn thử tìm xem những chỗ sau ñây: *Gian ac* trong Gie 18:11 (hai lần, một nghĩa?); cho II Các vua 9:10 và Thi thiên 22:16; thân thể E-phe-soi 3:6 (xem các nơi khác trong E—phe-soi có dùng chỗ này); anh em Ma 25:40; mao triệu thiên Thi 103:4; lời hứa Epe-soi 3:6 (xem cả sách).

9

HIEU VAN PHAM

Nguyên tắc thờ ba là: thông giai theo van pham của cau. Van pham là gì? Những nha van pham cho là gồm hai thờ: hình thóc giữa các chỗ và tông quan giữa các chỗ. Cả hai nếu anh hống tôi y nghĩa, những chúng ta ãac biết ãe y tôi phan thờ hai.

Chỗ luôn luôn ãôôc dung trong ket hôp chỗ không riêng rẽ, và chæ cách này ão môi rõ nghĩa. Khi chỗ ket hôp với chỗ khác thì nghĩa ão hiện rõ. Có lẽ một chỗ ãhỏ chỗ **ui** ão ão có thể có nghĩa là tiếng kêu của ngôôi bò ãâu. Những tại sao? Có phải tại anh ta bò ãng chích, bò ãngoi phải gai, hay bò ãngat veo? Van ãan có những chỗ khác ãe lam cho ão rõ nghĩa hân.

Muon giao thông với nhau, cả hai ngôôi phải hieu các chỗ liên hệ với nhau ra sao trong một cau. ãhở vậy nghĩa là cả hai phải hieu van pham phan loại cách ket hôp các chỗ.

Lay ví dụ cau I Co 11:27, “Bôi ão, ai an bánh hoặc uống chên của Chua cách không xõng ãang...”

Khi ta hỏi nghĩa của cách không xông nhang ta muốn hỏi nó nói về *ai* hay về *an* và *uong*. Nói cách khác, câu này muốn nói '*ai*' không xông nhang hay "*an*" "*uong*" không xông nhang? nhiều người tưởng là nói đến chỗ nấu-rang một người không xông nhang thì không được phép đi lễ hội thông (tiệc thanh). Rồi vì hơi cảm thấy mình không xông nhang nên không tham đi nữa. Tuy nhiên, khi nhìn vào văn phạm, ta thấy ngay nó không có nghĩa nào. Cách không xông nhang là trạng từ. Nó bổ nghĩa cho động từ chỗ không phải danh từ, vậy nó bổ nghĩa cho an và uong chỗ không thể cho người được.

Trong Giăng 21:15, Chúa Giê-xu hỏi Phi-e-rô: "Hỡi Si-môn, con Gio-na, người yêu ta hôn *những* *thờ* *này* (tiếng Anh: these) chăng? Chúng ta nghĩ ngay, hôn cái gì, hôn ai? *Những* *thờ* *này* (these) trong tiếng Anh là một chữ nôm từ để chỉ người hay vật ô gán, vớ được hay sắp được nhắc tới. Những người ô gán lúc nào là ai? Một số môn nào. Những vật gán nào là gì? Cả vớ môi kéo lên. Nhờ vậy, hieu văn phạm giúp ta thấy được hai ý mà từ ngữ trên có thể có. Chúng ta lại dùng các nguyên tắc khác để chọn xem ý nào là đúng. Văn mạch (c.1) cho biết rằng Phi-e-rô đã quay lại nghe giảng cả, dù ông đã được Chúa kêu gọi rồi bỏ. Nhờ vậy ông có thể yêu cả (nghe) hôn Chúa Giê-xu. Trước đó ông đã từng tuyên bố rằng ông yêu Chúa Giê-xu hơn các môn nào khác (Math 26:33), nhờ vậy có lẽ Ngài muốn thách thức ông về lời ông đã khoe.

Văn phạm không phải lúc nào cũng cho ta biết ý nghĩa thật, nhưng nó cho thấy nghĩa có thể có. Ta

không thể chấp nhận một nghĩa dựa lên văn phạm. Nhờ vậy văn phạm cần thiết để hiểu Kinh Thánh. Nhiều nay không là, vì Kinh Thánh phải hiểu theo những qui luật ngôn ngữ của con người.

Biết các yếu tố văn phạm

Nếu chúng ta phải thông giải Kinh Thánh theo văn phạm, thì chúng ta cần phải biết về văn phạm. Phải xem lại các sách về văn phạm. Phải biết rõ các thành phần trong ngôn ngữ: danh từ, động từ, đại danh từ, tính từ, trạng từ, giới từ, liên từ và thán từ. Nhiều quan trọng là biết các thành phần liên hệ với nhau ra sao trong câu. Bạn không cần phải biết hết những niềm tin, những phải biết hết những nhiều cần bạn.

Trong một câu thông thường, những gì ở trong câu nêu nói về chủ từ. Chủ từ là cái gì đó, làm cái gì đó, hay hiểu hoặc bỏ một nhiều gì đó: Nam là một đứa bé. Nó hai trộm trái cây và bỏ ba nó nhanh nhẹn. Thông thường chủ từ nằm ở đầu câu. Nếu Chúa Trời là tình thông, câu này nói về Nếu Chúa Trời. Có nơi khi trong thi ca người ta đảo ngược chủ từ ra sau. Những phải cần thận, khi ta nói “tình thông là Nếu Chúa Trời” thì câu nói này đảo ngược. Có người cho rằng hai câu trên cùng cùng một nghĩa, những nhờ vậy là không hòa Nếu Chúa Trời với tình thông. Tình thông của ba mẹ không phải là Nếu Chúa Trời. Vậy ta phải hiểu ý xem chủ từ của chỗ ảnh hưởng tôi ý nghĩa nhờ thế nào.

Nông tồ và thì của nông tồ

- Nông tồ là những chỗ biểu lộ “hanh nông” trong cầu.
- Phải biết thì của nông tồ: “toi an” “toi ãa an” “toi se an.”

1. Qua khô. Nói về chuyện ãa xây ra trong qua khô. Có thể chæ xây ra một lần trong qua khô. Ro-ma 7:9, “Toi lòi ãa sống lại và toi ãa chết” Có thể xây ra nhiều lần, lặp ãi lặp lại nhờ một thói quen trong qua khô. ICo.13:11, “toi nói nhờ con trẻ... suy xét nhờ con trẻ.”

2. Hien tại. Chæ một chân lý phổ quát, không bỏ giới hạn bởi thời gian. Giảng 4:24 “Nỗc Chua trôi là yêu thông” hay là diện tại một ãieu gì luôn luôn là nhờ vậy. Luca 12:54 “Ngai lại phản cung ãoan dân rằng: Khi các ngồi thay ãam mây nói lên phồng tay, liền nói rằng: Se nóng nốc, thì qua có vậy.” Việc này luôn luôn xây ra nhờ thế. Math 23:13 “Khôn cho các ngồi, thay thông giao và ngồi Pha-ri-si, là kẻ gia hình! Vì các ngồi nông nốc thiên ãang trồc mặt ngồi ta, các ngồi không vào ão bao giờ, mà có ai muốn vào, thì lại ngăn trồ.” Chæ một thái ão và hanh nông cũ tiếp tục xây ra. Cũng có thể chæ về tồng lại thông xây ra ngay sao ão. Math 26:2 “Nên le Vồit Qua.”

3. Tööng Lai. Thööng thæ ve nhöng gì xay ra trong tööng lai. Giang 14:3, “ta se ñien.” Nhöng cung co khi dung nhö mot menh lenh. Math 5:21 “Ngöôi khong ñöc giét ngöôi.” Van ñe ñac biet thuoc löi tien tri, nhät la Cöu Öc (Chöông 19 sö 4). Hau het nhöng löi tien tri ve tööng lai ñeu dung thì tööng lai nhöng khong phai tat ca. Ví du: E-sai 53 hau het dung qua khö nhöng chi ve Chua Cöu The trong tööng lai ñoi khi thì hien tai lai dung chæ tööng lai. Giang 36:9 ngöôi nao pham toi thì ña khong thay hoac biet Nöc Chua Trôi. Co phai theo nghóa tuyet ñoi khong?

Xem thì hien tai cua “pham toi.” Thì hien tai co nhieu nghóa. Can xem van mach.

1. I Giang 2:11-14, Giang viet cho tín hõu.
2. Röi rang la ong noi ho co the pham toi.
3. Ong gom luon ca ong trong ño (1:8; 3:16-18).

Vay ai pham toi ñeu khong phai la Cô-ñoc nhan khong? Neu vay tai sao ong noi: “Toi viet cho anh em ñe anh em khong pham toi” (2:1) va “Neu chung ta noi chung ta khong co toi, thì chung ta löa doi mình.” (1:8). Thì hien tai ñay co y chæ lien tuc, thoi quen cö lam hoai hoai, chö khong phai mot lan vap nga.

Nai danh tō, chu hōu tō, va lien tō (pronouns, genetives and conjunctions)

Nōng tō la hanh nōng của chu tō nōi vōi tuc tō. Nōi khi tōng quan nay không có nghĩa. Ví dụ: toi thông con toi hôn vōi toi. Câu nay có thể có nghĩa: “toi thông con toi hôn toi thông vōi toi.” Hoac “toi thông con toi hôn vōi toi thông con toi.”

Nai danh tō nay dung thay the danh tō lam chu tō hay tuc tō, nōi khi không rõ nghĩa lam, nhất la khi có nhiều nhân vật trong cùng một câu chuyện.

Thay nōi lien tō trong một câu thông lam nōi nghĩa câu nō. Xem câu: “Toi ăn rau và toi mạnh.” Thay lien tō và bang những lien tō *nen*, *vay* *ma*, *mac dau*, *nhōng* và xem nghĩa câu thay nōi nhō thenao. Ví dụ: 3 chỗ “vì” trong Lu 12:15, 22, 32 khác nhau.

Vai qui tac hōng dan

1. Neu có câu hay nōan không rõ nghĩa, hay tìm chỗ tìm khoa và xem van pham của nó, nó thuộc loại tō gì, lien he vōi các tō ngữ khác nhō the nao.

2. Xem lien he của tō ngữ nay vōi những tō ngữ chung quanh nó.

3. Xem trong phần nay nó có thể có bao nhiêu nghĩa.

4. Neu có nhiều nghĩa, hay xét tōi nguyên tác khác.

Xem II Co 5:19. “Nōc Chua Trôi ô trong Nang Christ lam cho the gian hoa lai vōi Ngai.” Nai danh tō Ngai chæ ve Nōc Chua Trôi hay Nang Christ? Nōc

Phöông Pháp Nghiên Cöu Kinh Thanh

Chua Trôi ô trong Ñang Christ lam cho the gian hoa lai, hay Ñöc Chua Trôi lam cho the gian hoa lai trong Ñang Christ?

10

HIỆU Y NỀNH TÁC GIA

Nguyên tác thờ tở là giai kinh theo chu ních và bố cục của tác gia. Hai n्हieu nay có liên hệ mật thiết với nhau nên ta có thể xét chung với nhau, đâu ta biết là chung khác nhau.

Chu ních của tác gia là n्हieu tác gia n्हình trong trí khi viết. Khi Giảng viết I Giảng 5:13, “Ta viết những n्हieu này cho các con, hầu cho các con biết mình có sở song n्हôi n्हôi.” Ông n्हà nói rõ chu ních của ông.

Bố cục của tác gia là cách của ông sắp xếp bài viết n्हễ n्हòa n्हên chu ních trên. Thở E-phe-sô cho ta thấy rõ kết cấu: Ba chông n्हầu nói về sở kêu gọi ngồôi tín n्हở, ba chông sau ban về hạnh vi cở xở của ngồôi. Ta biết n्हộc n्हieu này phân nào n्हở chở vậy ô n्हầu chông 4.

Trong những ví dụ trên n्हây ta để thay chu ních và bố cục, những không phải luôn luôn n्हở vậy. Hầu hết các sách trong Kinh Thánh n्हieu không nói

hên chu ních, và ãa số rất khó biết. Bởi vì sách thông để thay hôn chu ních. Nguyên tác thơ tổ này khó áp dụng vì thông thông nó tìm ra chu ních và bởi vì của tác giả, bởi vậy chúng ta không dùng nhiều. Những nó rất quan trọng, vì vậy chúng ta thử xem ví dụ về cách áp dụng nó.

Chu ních tác giả

Trong Giăng 20:31, Giăng nói chu ních của ông khi viết sách Phục Âm: “Những việc này ãa chép ãe cho các người tin rằng Nôc Chúa Giê-xu là Nang Christ, tức là Con Nôc Chúa Trôi, và ãe khi các người tin rằng Ngài là Con Nôc Chúa Trôi và nhờ nôt tin ão mà nôt sẽ sống ãi ãi (cầu rỗi). Ô ãay có ba thức để quan trọng: con người Chúa Cứu Thế, nôt tin và sẽ sống. Giăng nói rằng ông viết về các phép lạ ãe người ta kinh nghiệm nôt những thức để ão.

Nhờ vậy có thể suy ra rằng, mỗi phép lạ có thể phát hiện một ãieu gì ão về Chúa và về nôt tin và sẽ sống. Chúng ta cần ghi ão trong trí khi tìm hiểu ý nghĩa của mỗi phép lạ. Hãy lấy ví dụ phép lạ lấy trong Giăng 2:1-11. Nó cho biết gì về con người Chúa Giê-xu? Chắc chắn nó cho biết rằng Ngài là Nang tạo hóa, để trở nên giới vật chất. Các môn ão cũng nhận biết phép lạ của Ngài ãa “bây giờ vinh hiển của Ngài” ão trong câu 11.

Đau là cũng bây giờ một ãieu gì ão về cuộc sống tâm linh. Cuộc sống con người ãay dạy những thất bại, giống ão buổi tiệc hết rượu ô Ca-na. Những

Chua Chí tồn ban sô song sung mãn, không thiếu thốn, vô phạm chất cao (rôôu ngon). Ño là một cuộc sống này nũa và vui thoã.

Ô này cùng có sô dạy dỗ về ñộc tin nũa. Long tin cậy của Ma-ri bày tỏ trong câu 5: “Ngôi bao chi, hãy vâng theo cả.” Ñộc tin dân ñến hạnh ñồng vâng phục, những ngôi này tỏ ñã vâng theo lời Chúa Giê-xu. Ngài ñã hạnh ñồng qua sô tin cậy và vâng phục nò, nên ngôi ta ñã thay phép lạ. Các môn ño ñã chống kiên ñieu ño và “tin Ngài” (c. 11). Nhờ vậy, ño biết ñộc mục ñích của Giảng ta thay ñộc ñồng lọc tinh thần của các phép lạ.

Bô cục của tác gia

Ta có thể lấy sách Sang The Ky làm mẫu ñể học giải kinh qua bố cục của sách. Ñộc ky sách Sang The Ky, ta sẽ thấy câu: “Này là dòng dõi của...” lặp ñi lặp lại nhiều lần (Sang 2:4; 5:1; 6:9; 10:1; 11:10, 27; 25:12, 19; 36:1, 9; 37:2). Một câu ñộc dùng nhiều lần ñó thể không phải là ngẫu nhiên. Nó có ý nghĩa gì, có thể giúp ta hiểu quyền sách không? Ñể thay sức mạnh của câu ño ở mọi chỗ, hãy tập một bản chia cột, ghi những sô kiên liên hệ ñến mọi câu.

Trong khi tìm tòi ñó thể, sẽ có nhiều dữ kiện ñộc ñó ra ánh sáng. Ví dụ: Sang The Ky có hai phần: phần ñầu tỏ ñầu cho ñến Ap-ra-ham; phần thứ hai, Ap-ra-ham và các thành tở sau ông. Phần ñầu chæ tác gia, phần nhì kể những sô tích của cá nhân. Cả quyền sách chống tở kế hoạch của Ñộc Chúa Trôi ñộc thực hiện qua “hot giọng” hay ñồng dạy kãnh

kiêng. Nó cho ta thấy Nôc Chua Trôi ních than cham soc cho Ích-ma-en va E-sau, nhöng cung cho biet hoi không nam trong nööng day của mục ních Ngai. Ap-ra-ham va Gia-cop nööc danh cho cho quan trong, dau hoi co nhieu khuyet niem, vò hoi ña nööc Nôc Chua Trôi chon cho mục ních của Ngai.

Nhò vay, khi nao co the biet nööc chu ních va bo cuc của quyên sach, chung ta phai thông giai theo anh sang ño.

Tìm chu ních va bo cuc

Sau ñay la vai gòi y ñe tìm hieu chu ních va bo cuc của tác gia.

1. **Thö ñe y xem sach co noi ro chu ních không.** Neu không, co cho nao am chà không? trong hai thö Co-rinh-to, không co cho nao Phao-lo noi ro chu ních của ông, nhöng chung ta co the tìm thay bang cach so sanh nhöng khuc nhỏ I Co 1:11; 3:4; 4:6; 5:6; 7:1, 18; 8:1; 12:1; 16:1; II Co 2:3-4; 7:5-8; 10:13. Nhò nhöng ñoan nay, ta biet rang mot so tín hữu than thiet ô Co-lo-se ña bao cho Phao-lo tin không vui ve viec Hoi thanh bac bo tham quyên của Phao-lo vì co mot giao sô khác an noi hung bien hôn. Roi cac tín hữu Co-rinh-to ña viet cho Phao-lo mot thö, hoi ông mot so van ñe. Ông tra loi (I Co-rinh-to), dung nhöng loi le rat manh bao, nen ông sô co ngöôi phien long. Khi Tít trô ve bao tin rang ngöôi Co-rinh-to ña ñap ông thuan loi, ông lai viet nòa (II Co-rinh-to), cho hoi biet ông cam ta Nôc Chua

Trôi nhõng ãng thôi cõng canh bao hõ ve nhõng sõ ãi gia. Do nhõng sõ kien ãi, ta cõ the suy luan ra chu ãich cua õng khi viet moi thõ.

Tuy nhien phai can than khi chæ dung nhõng sõ kien gian tiep ãi suy ãoan. Can phai cõ nhõng dau chæ rõ rang. Neu chæ phong ãoan tõ nhõng cau mõ ho thì khõng tot. Ta khõng buoc phai biet chu ãich moi sach mõi hieu ãõõc sach ãi, nhõng neu biet rõ chu ãich se giup ích cho ta nhieu trong viec tìm hieu.

2. Nhõng lõi ãi cap ãien ca nhan thõõng cho thay chu ãich cua sach. Ngoai ra, nhõng chu ãi ãõõc lap nhieu lan hay nhan manh cõ the cho biet chu ãich. Chac Ma-thi-õ viet sach Phuc Am ít nhât la ãi bieu dõõng chan ly cua Nõõc Trõi, vì õng noi ãien nõ nhieu lan.

3. Tìm cau truc cua quyen sach. Cõ the cõ nhõng ãiem phan chia rõ rang, nhõ Rõ.12:1, E-phe-so 4:1. Cõ the cõ nhõng cau lap lai nhieu lan nhõ trong Sang The Ky. Nhõng cõng phai can than. Nhõm chõ “cac ãi tren trôi” dung nam lan trong thõ E-phe-so nhõng khõng ãanh dau sõ phan chia quyen sach.

4. Khi ãi thay rõ muc ãich hay bõ cuc, phai ghi nhõ nõ khi hõc cac phan trong sach, phai thõng giai cho phu hõp või nõ.

Phi-líp 2:1-8 la mõt khuc sach cho thay chu ãich cua tac gia. Cac nhõm tõ ãõng tình yeu thõõng,

ñong tam, ñong tở tởng, hiệp y, chõng tở rang Phao-lo quan tam ñien pham chat của tình than hõu giõa các tín hõu Phi-líp. Vì vậy, trong câu 5-8 ông ñem gõng Chua Gie-xu ra nhac hõ. Ngai cõ mot tam tình, va hanh ñong theo tam tình ñõ. Ngai chang nam giõ lay sõ bình ñang với Ñõc Chua Trõi (c.6); Ngai tở lam cho trong khong (c.7); Ngai ha mình xuong ñien ñõ chõu chet cai chet nhuc nha của ten pham nhan tren thap tở gia (c.8). Nhõ vậy cai chet của Chua Gie-xu ñõõc ñõa ra ñe lam gõng cho sõ ha mình. Ô ñay, ñiem chính ve sõ chet của Ngai khong phai la bay tở tình thõng Ñõc Chua Trõi hay ñe chuc tở nhõ ta thay trong các ñoan khac. Nhõng ñiem tac gia nhan manh trong moi ñoan ñeu phan chieu phan nao chu ñích của ông.

Sau ñay la mot so ñoan ñe ban cõ the ap dung nguyên tac giai kinh thõ tở:

Cham 1:1-6, chu ñích ghi ô ñay anh hõng ñien y nghĩa các ñoan khac nhõ the nao?

Trong sach Truyen Ñao, nhom chõ dõõi mat trõi cõ the la chìa khoa cho quyen sach nay. Biet nhõ vậy cõ giúp ích cho viec tìm hieu các câu kho nhõ 20: 17, 20, 24; 9:4 khong?

Lu 1:1-4, Tra lõ câu hoi giong nhõ của Cham Ngon.

Trong Ga-la-ti 1: hay xet chu ñích của Phao lo can cõ vào chõ Tin Lanh ñõõc gap lai nhieu lan va cach mô ñau ñõt ngọt của ông (khong cõ cam ta)

Nghiên cõu Co-lo-se 2:4, 8, 16, 20-22, va ñõa ra nhõng gõi y ve chu ñích của Phao-lo cho sach Co-lo-se.

11

NGHIEN CÖU BOI CANH

Nghien tac thö nam la: thông giai döi anh sang của bôi canh lòch sữ, ñòa lý, văn hóa, ñöôc nhiều chöng nao tốt chöng nay.

Các biên cöi trong Kinh Thanh xây ra vào một thời ñiểm nào ñó trong lịch sử. Chúng cöi döi phản trong văn hóa của những ngôi sông lúc ñó, phản lên là ngôi Do-Thái. Tân Öc liên hệ với văn hóa của Palestine vào thế kỷ ñầu tiên cùng nhờ lịch sử lúc ñó và trước ñó. Chúng ta sẽ hiểu sai Tân Öc nếu ta giải thích theo văn hóa chúng ta ngày nay.

Chúng ta nên nhớ rằng, cùng một hạnh ñồng, lời nói hay sử việc rất có thể có những ý nghĩa rất khác nhau trong những nền văn hóa khác nhau. Ví dụ: ô An Ñó bạn gọi ai là **con cu hay con loài cu** là bạn nhục mạ ngôi ñó, những ô My thì ñó là lời khen. Ñoi với ngôi An Ñó nó có nghĩa là ngu ngốc, những ñoi với ngôi My thì lại là khôn ngoan!

Một thanh ngữ có nghĩa nào đó trong một nền văn hóa hay trong một thời kỳ nào đó có thể không có ý nghĩa trong một nền văn hóa khác, trong một thời kỳ khác. Vì ý nghĩa thay đổi nên ta cần biết ý nghĩa của câu Kinh Thánh trong bối cảnh văn hóa của nó. Trong II Các Vua. 2:9, E-li-se xin E-li nối tiếp phần gap nối thân linh của E-li. Những xét theo bối cảnh văn hóa của hai vở này (nhất là Phục truyền 2:1-7) thì hình nhô E-li-se nối tiếp phần gia tài của ngôi con cháu long: ông ấy muốn làm ngôi kế nghiệp E-li.

Vậy hay nhô rằng, ý nghĩa nào tiên sơ khôi của một khúc sách là ý nghĩa mà nó có trong bối cảnh văn hóa và lịch sử, nghĩa là ý nghĩa của nó nối với những ngôi đang song lúc đó. Chúng ta cần phải hiểu nghĩa đó càng rộng càng tốt.

Trong Lu 9:23, Chúa Giê-xu nói rằng ai muốn theo Ngài phải “Vác thập tự giá mình mỗi ngày.” Chúng ta nói nên thập tự giá là nói nên những nơi kho khăn, kho sở, thờ thách. Tuy nhiên vào thời Chúa Giê-xu ngôi vác thập tự giá là ngôi tử tội nên pháp trôn. Ngôi ấy vác thập tự giá nên chờ chết. Ngôi thời Chúa Giê-xu hiểu lời Ngài theo nghĩa đó. Họ biết rằng Ngài nói về sở chết (thực xác hay tinh thần), chứ không phải về sở kho sở. Các ngôn khác trong các sách Phục âm, nhất là những ngôn nói về sở chết của Chúa, nêu rõ ý nghĩa này. Chúng ta chớ nên diễn giải theo ý nghĩa đó.

Chúng ta biết rằng chúng ta không thể nào tìm biết ý nghĩa nguyên thủy của tất cả các ngôn, chẳng hạn nhô Xuất 28:30 “U-rim và Thu-min”, I Cô 15:29 “Vì ngôi chết chôn báp-tem,” không một học

giai nao co the biet chac nghóa nguyên thủy của nó là gì. Tuy nhiên, nhờ dùng các nguyên tắc giải kinh, ta có thể biết ý nghĩa nguyên thủy của phan lân, và cần cõ vào đó mà thông giải.

Chúng ta cũng nhận biết rằng nhiều phan Kinh Thanh có những ý nghĩa này nữa hôn mốc nữa hiểu biết của người nông thôn. Khi Nỗc Chua Trôi phan lân hòa nhau tiến về sông ra khỏi của Nàng Cẩu Thê trong Sang 3:15, không ai lúc ấy có thể biết ý nghĩa trọn vẹn “Got chan” của “dòng dõi người nữ” và hầu “bò đay nếp là gì.”

I Sa 12:17 có thể dùng làm ví dụ về boi canh văn hóa giúp ta hiểu ý nghĩa nhờ thế nào. Sa-mu-en nói rằng ông sẽ kêu cầu Chúa giáng mưa xuống vào mùa gặt lúa mì. Bình thông tỏ thang tỏ cho nên thang mỗi không có mùa, vì mùa gặt lúa mì là tỏ giữa thang tỏ nên giữa thang nam. Đây là bằng chứng về quyền năng của Nỗc Chua Trôi, chứng tỏ cho dân chúng biết rằng Sa-mu-en nói theo lệnh Ngài.

Trong Mac 11:12-14 (và Math 21:18-19) ghi lại chuyện Chúa rửa cây vả. Mac 11:13 đồng nghĩa nói rằng Chúa rửa cây vả vì nó không có trái đầu lúc này không phải là mùa vả, nghe qua có vẻ bất công. Những đầu không phải mùa, những cây vả tốt vẫn có một ít trái. Cây vả này không có chút trái nào chứng tỏ là nó đã cần coi.

Boi canh gồm nhiều yếu tố:

1. Yếu tố lịch sử. Nã 5:7, Nã-ni-en nhắc lại làm quan cai trò nông hàng thổ ba vì Ben-xat-xa và

cha vua ñang cung cai trò, nghóa là ñã có hai ngòoi cai trò hang ñầu rồi.

Math 2:22: Lờch sử cho biết rằng vua A-che-lau ñe dọa tính mạng Chua Giê-xu nhiều hôn cha ông ta.

2. *Yêu to ñũa lý*. Giảng 4:4 Chua Giê-xu phải ñi ngang qua Sa-ma-ri vì tênh này nam giữa Giu-đê và Ga-li-le.

Gio-en 2:23: Có hai mùa mỗa chính, mỗa sôm hay mỗa vào mùa thu vào mùa gieo cấy, mỗa muôn hay mỗa vào mùa xuân lúc mùa màng sắp chín.

3. *Yêu to van hoa* (xa hoi, tôn giao hay vật chat). Lu 9:59, chọn cha là nghóa vui thiêng liêng của ngòoi con trai trởông và có thể phải ñôi nhiều nam neu ngòoi cha chõa chết.

Giăng 13:3-5: Rửa chân cho khách là bốn phần của ñầy tô, ít hơn là không một món ñĩa nào lúc ấy tình nguyện làm công việc này.

Tìm hiểu bối cảnh

Muôn dõa vào bối cảnh ñể giải kinh thì phải tìm hiểu bối cảnh ñó. Làm thế nào ñể biết bối cảnh? Chúng ta có thể có những tài liệu quý báu nhờ công trình của các học giả Kinh Thánh trong các tổ ñien Kinh Thánh, sách ñũa lý bình giải v.v... Nếu bạn có quyền nào, hãy dùng quyền ñó. Một nguyên tắc mà chúng ta ñã ghi nhận là Kinh Thánh chính là ngòoi giải kinh tốt nhất. Kinh Thánh cho ta các thông tin cần biết về bối cảnh của những ñoạn kho hiểu nhất.

Sau này là vai bóc can theo nề biết nề tin
tóc can thiết.

1. Học Kinh Thanh. Hay nề, nề và nề
Kinh Thanh. Bân cang quen vôi toan bôi Kinh Thanh,
thì cang biết nhiều về bôi cạnh nề thông giai nó.
Hay nề các sách lịch số. Lịch số Cẩu Ốc và Tan
Ốc. Bôi sách Ngủ Kinh chĩa nề nhiều bôi cạnh
vân hoa cho phan con lại của Kinh Thanh, nhất là
Tan Ốc. Những phan sau cùng có thể soi rọi cho
những phan trước. Nhờ nề nhiều và nghiên ngam,
bân có thể biết nề những thói kỵ và vân hoa của
những ngôi trong Kinh Thanh.

2. Ghi chép trong khi nề. Hay ghi chi tiết
về những nhân vật trong Kinh Thanh, các phong tục,
nề nề của xã. Nề y những nề bắt thông, những
chữ là v.v... rồi nề tra tố nề và ghi nhĩa ra. Khi
ghi một số kiến nào thì ghi luôn câu Kinh Thanh
tham chiếu. Nó sẽ giúp bân dễ tìm sau này và kiểm
tra cho chính xác. Ghi chép là một dụng cụ hữu ích
nề nề Kinh Thanh. Nó giúp bân ghi nhớ và làm gia
tăng kho kiến thức của bân.

**3. Nếu bân có quyển Kinh Thanh có phan
chu dan, hay dụng nó.** Thông những câu Tan Ốc
hay chu dan Cẩu Ốc. Bên cạnh Giang 3:14 nói về
Mô-ise treo con rắn lên, có chu dan câu Dan 21:9.
Tuy nhiên, những chu dan ghi trong Kinh Thanh
không này nữa, nên bân cần ghi những chu dan riêng

cua ban trong khi tra cöu. Khi mot cau nao nhac töi cau khac, hay ghi nöi vao lei.

4. Dung ban nöi trong Kinh Thanh ñe tìm cac ñòa ñiem. Neu ban ñoc sach Gio-sue ma biet ñöôc nhöng ñòa ñiem trong nöi, ban se hieu ñöôc ke hoach chinh phuc Ca-na-an.

5. Neu ban co cac loai sach khac, hay dung chung. Tröôc het töi ñien. Chöi nao co lien quan ñien van hoa ñöôc giai thích trong phan ñönh nghóa nöi. Nhöng chöi nhö trong côm, ñôn cam, diem sinh v.v... Ñeu co lien he ñien van hoa. Cac töi ñien va sach bình giai ñieu co giai thích nhöng söi vat co tính cach van hoa, vì chung anh höông ñien viec giai kinh.

Cac qui tac höông ñan

Sau khi ña co tin töc ve boi canh cua ñoan sach, ban bat ñau nghö ñien viec thông giai. Co ba qui tac höông ñan höu ích:

1. *Xem xet can than nhöng ñiem chöa biet hoac lan lon va ñe y xem, neu biet boi canh se giúp ta hieu hôn nhö the nao.*

2. *Nghö xem khuc sach co nghóa gì ñöi vô ñöôi thôi nöi.*

3. *Tìm hieu nghóa nao thích hôp cho chung ta trong nen van hoa chung ta ngay nay áp dụng nöi.*

Chung ta hay lay Cac Quan xet 13:3-5 lam ví du, trong khuc nay thiên söi cua Chua nöi vô vô Ma-no-a rang con trai ma ba sap co thai se la “ngöôi na-

xi-re cho Nỗc Chua Trôi tở trong long me.” Thien sỏ
noi ngỗi Na-xi-re cỏ nghúa gì? Mỏt quyen Kinh
Thanh cỏ chu đản chỏc chỏn se chu đản Đản sỏ ky 6.
Neu bẻn khỏng cỏ Kinh Thanh chu đản, cỏ the trỏ tở
ñĩen Kinh Thanh, nỏ se ñĩnh nghúa chỏ ñỏ vỏ chỏ cho
bẻn Đản 6 ñẻ bẻn hieu tởng tẻn hỏn. Theo sỏch
Đản Sỏ Ky, ngỗi Na-xi-re lỏ ngỗi tuyền the biẻt
mĩnh riẻng rỏ vỏ đẻng ñỏi mĩnh cho Chua. Ñẻ thỏc
hẻn lỏi hỏỏ nguyẻn ñỏ, ngỗi ỏy phỏi cỏ kiẻng nhiẻu
thỏ trong cuỏc sỏng hẻng ngay: cỏ uỏng rỏu nỏ vỏ
ỏn nhỏng vỏt gì cỏ liẻn hẻ ñẻn cỏy nỏ, cỏ cỏt tỏc vỏ
khỏng ñỏỏc ñẻng ñẻn ngỗi chẻt.

Y nghúa của viẻc nỏy hẻnh nhỏ lỏ khi mỏt
ngỗi muỏn biẻt mĩnh rỏ cho Chua cho mỏt mức ñĩch
ñẻc biẻt nỏ ñỏ ñẻ lỏm mỏt cỏng tỏc gì ñỏ, vỏ hỏỏ
nguyẻn se lỏm nhỏ vỏy, thỏ ngỗi ỏy tỏ tỏch mĩnh rỏ
khỏi mỏt sỏ hoỏt ñẻng mỏ bẻnh thỏđỏng vỏ ñỏỏc
phẻp. Nỏ lỏ mỏt nỏng phỏm chẻnh ô Palestine, mỏt
nguồn thỏc ỏn vỏ thỏc uỏng chẻnh của ngỗi Đỏ Thỏi.
Cỏt tỏc hẻnh nhỏ lỏ bẻnh thỏđỏng ñỏi vỏi ngỗi ñẻn
ỏng, vỏ khỏng cỏt tỏc lỏ đỏu hieu biẻt riẻng. Khi cỏ
ñẻm tẻng, phỏi ñẻng chỏm ñẻn xỏc chẻt ñẻ chỏn bỏ
viẻc chỏn cỏt, ñỏ lỏ mỏt nghúa vủ bẻnh thỏđỏng, đỏu
Đản Sỏ Ky 19-Le-vẻ Ky 21 đỏy rẻng cỏc thỏy te lẻ
khỏng lỏm ñỏỏc viẻc ñỏ ngoỏi trỏ cho nhỏng thỏn
nhỏn ruỏt thỏt. Nhỏng ngỗi Na-xi-re phỏi kiẻng cỏ
hoỏn tỏn. Kinh Thanh khỏng noi lẻ đỏ tỏi sỏ phỏi
kiẻng cỏ hoỏn tỏn. Kinh Thanh khỏng noi lẻ đỏ tỏi
sỏ phỏi kiẻng cỏ ñẻc biẻt nhỏng thỏ nỏy mỏ khỏng
kiẻng thỏ khỏc. Chỏc chỏn lỏ ngỗi Na-xi-re vỏn

ñöôc töi do trong hau het cac nghe nghiep binh thoong.

Nhö vay, ñieu day doi cho ngöôi thoi bay giö la khi mot ngöôi muon biet rieng ra cho Chua, ho phai tuyen hõa, va giö loi hõa ñõ ho phai kieng cõ mot so hoat ñong va nhien vu binh thoong. Nay la ñieu kien ñat cho cau be Sam-son töi trong long me. Han nhien ô ñay cha me phai ñõng ra tuyen hõa thay cho Sam-son.

Neu chung ta muon ap dung cho mình, thì Tan Öôc khong co nhõng huan thõ chæ dan rö rang phai lam cach nao. That ra trong Tan Öôc khong co dung chõ Na-xi-rei. Nhõ vay chung ta phai ap dung nguyen tac ña ñe ra trong Ceu Öôc. Mot tín ñõ thoi nay co the muon biet rieng ra cho mot muc ñích nao ñõ cua Chua. Nhõ vay ngöôi ñõ co the hõa nguyen, va ñe thõc hien loi hõa ñõ, ngöôi ay phai tach mình ra khoi mot so hoat ñong. Cac hoat ñong trong Dan-so ky 6 co le khong thích hõp, nhõng ngöôi ay co the nhõ Chua hõng dan ñe biet phai lam gì ñe ñanh dau söi biet rieng cua mình. Ngöôi ay co the hoi y kien nhõng ngöôi lanh ñao tinh than. Tuy nhien, ngöôi ay khong bö rang buoc phap ly nao trong viec nay.

Tren ñay la phõng hõng giai kinh nhõ anh sang cua boi canh. Nõi või nhieu ñoan kinh, viec tìm hieu boi canh va y nghóa ñõng thoi cua no ap dung noï vao thoi ñai nay la ca mot van ñe gai goc. Nhõng cang tra cõu nhieu nhõng ñoan nhõ vay, anh sang cang ñen nhieu hõn: ban se hieu loi Chua nhieu hõn.

Tra cứu thêm: I Vua 13 (ý nghĩa của Be-ten trong tông quan với Giu-đa); II Vua 3:11 (E-li-se ño nồc); II Vua 4:1-7 (tình cảnh ngöôi ñan ba); Math 8:4 (tôi mình cho thay te le); Cong 15:20, 29 (tôi mỗc ño nao những ñieu can thiet nay la những ñieu nen tang, va tôi mỗc ño nao chung la những tieu tiet phu phiem của ngöôi Do Thái?); I Co 11:1-16 (mang che mat phu nữ có phải la yêu to văn hóa không?) II Ti 1:8 (ke tu của Chua).

12

LAY KINH THANH

GIAI KINH THANH

Nguyên tắc thứ sáu là: thông giải mọi khúc
nhô vào giao huan của toàn bộ Kinh Thanh. Nói cách
khác là “dung Kinh Thanh để giải Kinh Thanh.” Nếu
bạn theo những những nguyên tắc khác mà kết quả lời
giải của bạn thì ngược giao huan của Kinh Thanh, thì
cần phải xét lại lời giải của bạn. Kinh Thanh không
tự mâu thuẫn với chính mình. Kinh Thanh từ lâu chỉ
cuối là một mạc khai, nở ra một số nếp về Nỗ
Chưa Trôi.

Chúng ta nên thay rang học một câu hay khúc
Kinh Thanh phải nghiên cứu văn mạch của nó-tức là
những câu, những khúc hay những chỗ ông trước và
sau nó. Nguyên tắc thứ bảy này hàm ý rằng toàn bộ
Kinh Thanh là văn mạch tối hậu của khúc sách. Ta
chỉ có thể tìm thấy số nếp Kinh Thanh về một nếp
tại nào bằng cách nghiên cứu tất cả các đoạn sách có

lien he toi no. Neu ta chæ nghien cõu mot vai ñoan, co le chung ta se khõng hieu ñõõc giao huan cua Kinh Thanh.

Gia sõ ban ñi ngang qua mot canh rõng. Trõõc mat ban la mot con sông rat kho võõt qua. Neu ban khõng biet gì ve toan the khu võc, ban se co gang loi qua sông, nhõng neu ban biet rang sau mot phan tõ dam ve phía tay phai, con sông bat ñau lõõn quanh va ñoi hõõng, thì ban chæ can chõu kho ñi theo khuc queo cua con sông. Kien thõc tong quat se giup ban võõt ñõõc kho khan lõõn, co khi tranh ñõõc nguy hiem.

Biet toan the Kinh Thanh se giup chung ta khoi tõõng rang mình ñã hieu mot cau Kinh Thanh trong khi that ra chung ta ñã hieu lam no. Ví du, chung ta ñõc E-phe-sõ 3:14 Phao-lõ viet: “Vì cõ ñõ ma toi quy goi trõõc mat Cha.” Chung ta co the ket luan rang vì Phao-lõ quì goi cau nguyen, nen Kinh Thanh day chung ta cung phai quì khi cau nguyen. Ket luan ñõ khõng ñung või nhõng cau khac cho thay rang ñõõng hay nam sap ñeu la nhõng tõ the cau nguyen tot, cung nhõ co nhõng cau noi rang: ñeu ñiep long Ñõc Chua Trõi la thai ñõ cua tam long chõ khõng phai tõ the cua than the.

Cac ta giao co ve nhõ co tham quyên cua Kinh Thanh vì nhõng ngõõi day cac giao ly ñõ chæ dung mot so ñoan Kinh Thanh hõp või ta thuyet cua ho va bo qua cac ñoan khac. Muõn khoi tin nhõng giao ly sai lam, chung ta phai dung sõ ñiep cua toan bo Kinh Thanh ñe kiem tra lai cau ta hieu co ñung khõng. Chung ta giõ thai ñõ khiem nhõõng khõng või ñõa ra

những ket luan chung quyet va giao n̄ieu neu ch̄a xet n̄i d̄oi anh sang cua toan the L̄oi N̄oc Chua Tr̄oi.

Mot s̄o h̄oc gia Kinh Thanh ch̄a xet co mot phan Kinh Thanh khi thong giai hay thiet lap giao ly. Ví du: h̄i n̄iem những hạn che ve an uong trong Cẩu Ôc áp dung cho tín h̄u C̄o-n̄oc ngay nay. Hay h̄i ch̄a d̄oa vao những L̄oi N̄oc Chua Tr̄oi h̄a ban ph̄oc cho những nḡoi gīo luat phap Ngai trong Cẩu Ôc, roi khong ke n̄ien những giao huan cua Tan Ôc ve cach N̄oc Chua Tr̄oi x̄ng cong bình, ket luan rang nḡoi th̄i Cẩu Ôc co the la cong bình tr̄oc mat N̄oc Chua Tr̄oi nh̄o tuan theo luat phap.

N̄oi v̄i giao ly ngay Sa-bat, nguyen tac nay cung rat h̄i trong. Trong cẩu ôc, huan th̄o bao gīo ngay Sa-bat t̄oc la ngay th̄o bay lam ngay ngh̄a la n̄ieu rat ro rang, những neu muon biet s̄o day d̄i n̄ay n̄i cua ca Kinh Thanh, nhat la y ngh̄a cua giao ly n̄i n̄oi v̄i ngay nay, chung ta phai xet ca Cẩu Ôc lan Tan Ôc, ke ca t̄ong quan gīa hai giao ôc va y ngh̄a cua s̄o phuc sinh Chua Gīe-xu va thoi quen cua H̄i thanh ban n̄au.

Mat khac, co những nḡoi ch̄a lay Tan Ôc ma khong n̄ien x̄a gì n̄ien Cẩu Ôc. Dau h̄i co n̄oc Cẩu Ôc n̄e h̄ieu Tan Ôc, h̄i cho rang Tan Ôc co n̄i moi chan ly can thiet cho nḡoi tín n̄i C̄o-n̄oc. Trong ch̄ong 21, chung ta se xet n̄ien t̄ong quan gīa Cẩu Ôc va Tan Ôc, nen ô n̄ay chung ta ch̄a ghi nhan rang toan bo Kinh Thanh la mac khai cua N̄oc Chua Tr̄oi, va moi phan phai n̄oc h̄ieu theo y ngh̄a cua toan bo.

Có những ngôi chùa rút chân lý ra từ các sách Phúc Âm hay Công Vụ Sô Nô mà không nói chiều với số dạy dỗ của các thầy tín cũng không tôn trọng nguyên tác này. Một số tín hữu rút giao lý về báp-tem sang Thanh Linh hầu như hoàn toàn từ sách Công Vụ. Báp-tem sang Thanh Linh là một chân lý quan trọng, ta hãy có thể hiểu nó khi xét số dạy dỗ của toàn bộ Tân Ước.

Những khúc sách song hành

Một cách để biết số dạy dỗ của toàn thể Kinh Thanh là nghiên cứu những khúc song hành: những câu ở những nơi khác nhau cũng nói về một việc, ví dụ một số lời dạy của Chúa Giê-xu và số việc ghi trong các sách Phúc Âm. Một phần lớn số trong sách Sa-mu-en và các Vua song hành với nhau dấu không trùng lặp.

Khi xét những đoạn song hành, cần nhớ những việc này:

1. Chung phai ñung là song hành. Nhiều khi chúng có những chỗ giống nhau nhưng không phải song hành. Phải có ý giống nhau mới gọi là song hành.

2. Nếu cần than những dò biết cũng nhờ tông ñong. Hãy viết ra và xem cho rõ. Xem thầy những chỗ dò biết anh hòng nên ý nghĩa nhờ thầy nào.

Phông Pháp Nghiên Cứu Kinh Thánh

Trong Ma 10:34 Chua Giê-xu nói: “Ta nên không phải để đem hoa bình những đem gươm giao.” Câu này có nghĩa nên chăng? Khi chúng ta đọc văn mạch, chúng ta thấy có chữ *thu nhòch* (c.36) gợi lên hình ảnh chiến đấu.

Lư 12:51 là một khúc song hành. Hai câu gần gũi giống nhau những không hạn nhờ vậy. Gươm giao nói thanh chia rẽ. Cả hai câu đều nói về ngôi nhà và sẽ chia rẽ trong gia đình, những với những chi tiết khác nhau. Nhờ vậy ý hai câu giống nhau vì văn mạch cùng tông nghĩa. Gươm giao tông trọng cho chiến đấu, bởi vậy cùng có nghĩa chia rẽ. Tóm lại, chúng ta có thể hỏi câu trong Ma-thi-ô có ý dụng chữ gươm thật không. Khi chúng ta đọc Math 10:37-38, chúng ta thấy văn nên phải nói diện ô này là tất cả ô hàng nhà. Nếu ta tất Chua ô hàng nhà trong cuộc sống thì ta sẽ có thể phải chia rẽ với gia đình.

Không phải lúc nào cùng có những khúc song hành, bởi vậy nguyên tắc này không quan trọng bằng nguyên tắc văn mạch. Những bạn cũng nên nghiên cứu thêm vài ví dụ: (1) So sánh I Cô 8:6 và Cô-lô-se 1:16. Có ngôi cho rằng Cô-lô-se 1:16 nói về cuộc tạo dựng tam linh mới (2) Có ngôi liên kết Ê-sai 9:6-7 với I Sa 17:40 qua sự nam (nam tên, nam cục nữa). Bạn thấy có liên hệ gì không?

Biết toàn bộ Kinh Thánh

Làm sao ta có thể biết toàn bộ Kinh Thánh? Sau đây là vài chæ dẫn.

1. Tích cốc học Kinh Thanh. Căn cứ một kế hoạch học Kinh Thanh trong một thời gian đều đặn, liên tục trong một năm chẳng hạn. Một phương cách đơn giản để học hết Kinh Thanh trong một năm là mỗi ngày học ba chương và Chua nhất học năm chương. Nếu giỏi đều đặn và ghi chú, bạn có thể nhớ nhiều khúc sách và tập so sánh Kinh Thanh với Kinh Thanh. Không làm nhớ vậy, việc học Kinh Thanh của bạn sẽ tiến chậm hơn.

2. Học Kinh Thanh đều đặn. Học không chừa một. Bạn cần kết hợp học với học và danh từ thì giờ cho việc này. Cố gắng lập chương trình học tổng quát một cho đến khi hoàn tất.

Có lẽ bạn cảm thấy nan giải, nghĩ rằng mình không bao giờ có thể biết toàn thể Kinh Thanh, hoặc là phải mất nhiều năm mới hết được. Ý nghĩ cũng phản náo nức. Không ai có thể biết Kinh Thanh trọn vẹn đâu nữa học hàng chục năm. Tuy nhiên, cứ học và học đều đặn một cách có hệ thống và với tinh thần cầu nguyên, chắc chắn sẽ hiểu biết Lời Chua của bạn sẽ gia tăng.

III

NHÖNG NGUYEN TAC ÑAC BIET

13

NHÖNG NGHÖA BONG TRONG NGON NGÖ

Trong phan nay chung ta nhìn vào mot so tieu bieu ñac biet của ngon ngö và các nguyên tắc giúp chúng ta hiểu chúng.

Chỗ có nghĩa bong hay dư ngö (figures of speech) là chỗ hay nhóm chỗ dùng ñể diễn ñạt một ñiều gì khác hẳn là nghĩa ñền, nghĩa tö nhiên của nó. Chúng ta ai cũng có dùng những thanh ngö nhờ vậy. Khi chúng ta nói, “anh ta ñắm bò thóc thóc bò gạo” chúng ta không có ý nói ñền thóc gạo mà nói ñền sở xui giục chia rẽ. Nếu tôi nói: “Tôi tức cöôi muốn chết” bạn khỏi cần phải lo sở hay buồn rầu cho tôi, vì câu nói ñó không có ý nghĩ là “tôi muốn chết” mà có nghĩa là tôi cöôi tốt ñó lúc này tôi ñang vui.

Những ý bong mà ngöôi ta dùng trong ngon ngö bình thông không ñúng với nghĩa ñền những văn ñung. Chúng chỉ diễn ñạt sở thật bang một loi

khác, linh nng và thu vò hôn. Chung ta nhan nng nghĩa của chung ngay ma không phải đồng lai nng suy nghĩ hay tng tng; trí óc chung ta tng nng dch ra.

Tuy nhiên, viec nhan biet nghĩa bong trong ngi Kinh Thánh rat quan trọng. Ngi khi viec hieu chõ theo nghĩa nng hay bong không có gì quan trọng, nhng lam luc la ca mot van nng có tam mck lch s. Vào thời kỳ Cai Cach Giao Hoi, Martin Luter và Ulrich Zwingly la hai nha nng lanh tu bat nng y kien ve cau Chua noi: nng la than the ta trong le Tiec Thánh. Giao Hoi Công Giao La-Ma day rang cau nng hieu hieu theo nghĩa nng. Luther cùng hieu theo nghĩa nng dau không nng mck nng của quan nng Công Giao nhng Zwingly thì nhan manh rang nng y bong, rang banh và rêu tiu bieu cho than the và huyết của Chua, và Chua hien dien trong le hoi thong (Tiec Thánh) mot cach thieng lieng chõ không phải vat chat. Sõ bat nng y kien của hai ong nng nng khiến cho giao hoi phan re.

Các dụ ngi so sánh

1. An dụ (metaphor). An dụ ham y so sánh hai thõ ma căn bản không giống nhau. Neu bạn so sánh con chó và con nng nng có an dụ vì cả hai nng la con vat; nhng neu bạn so sánh con ngi vôi cây coi la bạn nng lam mot an dụ. Hình thức thông thõ của an dụ la “A” và “B”, nghĩa la A cùng giống nhõ B: tôi la mot con sau. Nó la mot con lã. Nng Chua Trôi la vang nng của tôi.

Con có nhiều hình thức nói bóng khác nhờ: chen cẩu rồi (cẩu rồi là cái chen), bánh kho nan v.v... hoặc nói con cho chết này thay vì nói ngỗ này là con cho chết. Có khi ão là một hạnh ão: Ngại thất lũng tôi bằng số vui mừng (thay vì nói số vui mừng là thất lũng tôi).

Tất cả những ẩn dụ này cho thấy rằng: có một niềm so sánh giữa hai thứ mà phần chính là không giống nhau. Hãy xét ẩn dụ chốt ô trên. Làm sao số vui mừng lại giống nhũ thất lũng, hay day nột? Cái nột dùng ãe làm gì? Nó giới quan ao và chuan bỏ cho con ngỗ ãi ra làm việc. Có phần nào sức mạnh và an ninh trong ão. Cùng vậy, số vui mừng ãm sức mạnh và an ninh cho tâm linh.

Hãy nhìn vào những câu tham chiếu dưới ãay và suy nghĩ tổng câu một: Giơ-sue 1:8; II Các Vua 7:2; Giop 13:25; 41:14; Thi 109:29; Ê-sai 1:31; 7:4; Math 26:26; Lu 11:39; II Cô 5:1-4; Ê-phê-sô 1:18.

2. Tã du (Simile). Tã du cũng rất giống nhũ ẩn dụ, những nói rõ so sánh, dùng chỗ giống nhũ hay cùng nhũ. Nếu chúng ta nói: “Tôi cùng nhũ sau bò” hay “Ñổc Chua Trôi giống nhũ tang ãa cho chúng ta”, ý nghĩa cũng giống nhũ những ẩn dụ trên kia. Ẩn dụ thì song ãng hôn, những có lẽ không ãoặc rõ ràng và để bỏ hiểu làm hôn.

Giop 41:15 là một tã du: “Trai tìm nó công nhũ ãa.” Câu này nếu lên niềm so sánh: Cả hai thứ ãu công. Dĩ nhiên chúng ta biết rằng một bên là công của vật chất và một bên là công phi vật chất. ão là

Phöông Pháp Nghién Cöu Kinh Thanh

mot cách nói song ñồng ñể mọi ta trải tìm công, nghĩa là tính khí bồng bềnh, ngang tàng.

Hầu hết các tæ dụ ñều có ñưa ra ñiểm so sánh, không có khi nào chỉ nói hai thờ giống nhau và ñể cho chúng ta nghĩ ra chúng giống nhau thế nào. Mi-che 7:4 nói, “ngồi lạnh hôn hết trong chúng nó giống nhö cha chuôm.” Giống nhö con cha chuôm thế nào? Vì câu văn không nói rõ nên chúng ta phải xem văn mạch ñể tìm ñiểm so sánh.

Thöông những vật thiên nhiên ñiều dùng ñể so sánh. Có khi cùng một số vật mà một ñặc tính ñiều dùng cho tæ dụ này, còn ñặc tính khác lại ñiều dùng cho một tæ dụ khác hơn. Có khi hai tæ dụ tổng phản nhau. O-se 6:4, “lòng nhân tở các ngồi nhö sông mọc tan ra buổi sáng mai”, dùng ñặc tính mau tan của sông mọc. Câu này mọi ta tình yêu bất trung. Trong O-se 14:5, Ñức Chúa Trôi phản: “Ta sẽ là sông mọc cho Y-sô-ra-en.” Những hàng kế tiếp chống tỏ rằng Ngài có ý nói về ñặc tính của sông là làm cho cây cối sông và lớn lên. (Hãy xem những tæ dụ khác nhau dùng tở ngö bài câu: Thi 55:6; E-sai 59:11; Gie 48:28; O-se 7:11).

Ñây là một số câu tham chiếu, dùng tæ dụ về hạnh ñồng cùng nhö ñặc tính: Quan xét 7:12; Thi 59:6; 92:12; 133:2-3; Châm 10:26; E-sai 9:18, 19; Gie 17:6; Math 17:20; 25:32-33; Lu 17:24; I Phi 2:2.

Qui tắc höông dân

Ñể thông giải những dụ ngö so sánh, chúng ta hãy áp dụng các böc sau ñây:

1. Nếu y xem niềm so sanh có nam trong câu hay van mach không. Nếu có, hãy lấy nó làm chìa khóa để giải, ví dụ: trong I Các-Vua 12:4; dân chúng nói với Ro-ô-am: “Thần phụ vua đã làm cho ách chúng tôi nặng quá.” Chúng ta có thể xem trong van mach để biết câu nói có ý nghĩa gì.

2. Nếu trong nó không có nơi tôi niềm so sanh, hãy lấy nghĩa từ nhiên của vật dụng so sanh làm nghĩa căn bản. Ê-sai 1:30, “Ngôi sẽ nhỏ vồn không nổi.” Một cái vồn nhỏ vậy vào mùa hè sẽ nhỏ thế nào? Đó nhiên là nó chết. Nó là ý nghĩa từ nhiên của hình ảnh nó. Van mach xác nhận ý nghĩa tiêu diệt.

3. Dùng những khúc sách song hành (nếu có). Nên nhớ rằng một vật có thể có hai nghĩa trong hai ngữ cảnh khác nhau, và phải cân nhắc. Những tông tông qua nên nó đưa ra những lời giải quyết. Trong Math 11:29 Chúa Giê-xu nói: “Hãy mang lấy ách của ta.” Rồi rằng nó là một ẩn dụ. Những nơi có nghĩa gì? Chúng ta không cần suy nghĩ để tìm một nghĩa bí ẩn. Sáng 27:40; Ê-sai 47:6; Giê 27:8; 28:14 đã chỉ rõ ý nghĩa việc mang ách của một ngôi khác.

Các dụ ngôn tông quan

Trong hai loại dụ ngôn đôi này, ngôi ta dùng một từ ngữ thay thế cho từ ngữ khác tông quan với nó, ngôi ta nhắc tới A những ký thác có nghĩa B.

3. Hoan dư (metonymy) Hoan dư là một loại dư ngữ dùng một từ bao quát thay cho một từ liên hệ hay ngược lại. Một phần thay thế cho toàn thể, hay toàn thể thay cho một phần; số ít thay cho số nhiều hay số nhiều thay cho số ít. Sáng 42:38; ban AV, “lạm cho tóc bạc của ta hầu long xương am phủ” những lá tất cả con ngỗng ông. Một phần thay cho toàn thể. Giê 25:29, “ta gọi một thanh gươm gồm cung dân cổ trên đất.” Một thanh gươm ô này này đại diện cho nhiều gươm, số ít dùng thay cho số nhiều.

Hãy xem thêm Sáng 49:10; Phục Truyền 17:6; Gio-sue 10:21; Cham 10:21; Giê 21:7; O-se 1:2; Công 6:7; 11:23; I Co 10:21.

4. Cai dư (synecdoche) Cai dư là một loại dư ngữ dùng một từ bao quát thay cho một từ liên hệ hay ngược lại. Một phần thay thế cho toàn thể, hay toàn thể thay cho một phần; số ít thay cho số nhiều hay số nhiều thay cho số ít. Sáng 42:38; ban AV, “lạm cho tóc bạc của ta hầu long xương am phủ” những lá tất cả con ngỗng ông. Một phần thay cho toàn thể. Giê 25:29, “ta gọi một thanh gươm gồm cung dân cổ trên đất.” Một thanh gươm ô này này đại diện cho nhiều gươm, số ít dùng thay cho số nhiều.

Nghiên cứu thêm Gio-sue 7:1, 11; I Sa 14:15; II Sa 16:21; Giop 29:11; Es. 2:4; Math 6:11; 12:40.

Nếu giải hai loại hoan dư và cai dư, hãy theo hai kiểu chữ dân dõn này.

1. Quan sát can thân. Hiểu theo nghĩa nền của chỗ nào có voi lỵ hay lợn xon không? Ê-sai 22:22 nói: “ta sẽ đặt trên vai ngỗng chìa khóa của nhà Ña-vít.” Nếu hiểu nghĩa nền ta sẽ bắt cõoi, không nào là một đĩ ngữ chũ thế lợc quyên hạnh.

2. Dung van mach va hoan canh trong ñoan van ñe tìm nghĩa bóng. Phục truyền 19:15 nói về “Miếng của hai ngỗng chõng.” Nghiên cứu van mach, miếng có nghĩa gì? Nay thay thế cho “noi, lam chõng.”

Các loại đĩ ngữ khác

5. Hoi ngữ (Apostrophe). Đây là một lối nói trực tiếp với ngỗng hay vật vắng mặt tởng tởng. Thi 68:16, “Hỡi các núi có nhiều chốt, sao các ngỗng ngo cách ganh ghét?” Tác gia nói với núi nhờ là chúng có thể nghe ñĩĩĩ. Ê-sai 54:1, “Hỡi kẻ son se, hãy hát”; van mach cho thay rằng Chúa nói với một dân tộc, không phải với một ngỗng ñĩĩĩ ba. Hoi ngữ là một cách nói linh hoạt ñĩĩĩ thêm sức sống cho chỗ viết. Thông thì nghĩa nó ñĩĩĩ rõ ràng nhờ vậy và van mach cũng cho biết ñĩĩĩ không phải là nghĩa nền, nên việc giải nó không có gì khó khăn. Xem II Sa 18:33, I Các-Vua 13:2, Ê-sai 14:12, Gie 22:29, 47:6, Ê-xe 37:4. Các tiên tri Cõu Ốc thông hay dùng loại hoi ngữ này.

6. Nhân cách hóa (Personification). Nói về một vật hay số việc nhờ là một ngỗng, mĩĩĩĩ là gĩĩĩĩ

nhân tính cho những số vật không phải là ngôi. Thi 98:8, “Nguyên các sông vỗ tay.” Tác giả viết rằng sông vỗ tay. Ông chắt dụng một lời bông bay, linh ngôn để nói rằng thiên nhiên cùng nôôc phồôc do số hiện diện của Chúa.

Nhân cách hóa thông nôôc dụng chung với ngôi. Chúng ta nôôc trong Phục Truyền 32:1, “Hỡi các tông trôi, hãy lang tại” và trong E-sai 44:23, “Hỡi các tông trôi, hãy hát.” Vì nghĩa nên không thể nào có và thông là khối hai, nên ta nhân ra nghĩa bông không kho. Những làm sao để giải nó? Xem Thi 19:2, “Ngày nay giảng cho ngày kia.” Ngày không nói nôôc những trong câu 1 các ngôn tố rao truyền và giải to sông hạnh nhau, và cả ngôn nói rằng thiên nhiên bay to Nôôc Chúa Trôi và công việc của Ngài. Nhờ vậy văn mạch làm sáng tỏ ý nghĩa.

Xem thêm Gio-sue 24:27; Thi 77:16; 114:3; Cham 1:20; 6:22; Gie 14:7; 46:10; Math 6:34; Gia-cô 1:15.

7. Ngoa dư (hyperbole). Đây là lời nói có tình phong thái để nhân mạnh. Cả ngôi viết cùng nhờ ngôi nôôc nếu phải nhân biết nó là cơ ý. Nếu không nôôc giả sẽ tổng tác giả nhanh lừa hay coi thông số thật. Khi tác giả Thi Thiên nói: “Những suối lệ chảy to mắt tôi” (Thi 119:136), ông không nói theo nghĩa nên. Suối không thể nào chảy trong mắt nôôc. Ông hết sức buồn vì ngôi ta không chịu giữ luật Nôôc Chúa Trôi; dù ngôi nay diện ta niềm đau vô hạn của ông.

Lôi Chua nói về những ngỗng bỏ này khoi xõ: “tieng la khua sẽ lam cho ho chay tron” (Le 26:36), co phải la nghĩa nên không? Han la không, này chæ la nhan mạnh hoan canh khon khoi khi bỏ lờu này. Ho luôn luôn sống trong nguy nan sô hai.

(Cung hay ñoc Phục Truyen 1:28; I Các Vua 1:40; II Sa 1:23; Thi 119:20; Gie 19:4; 23:9; Giang 21:25.)

8. Van du (interrogation). Du ngõ này la mot cau hoi ñac biet-cau hoi chæ co mot cau tra loi. Vì cau tra loi ña rõ rang, nen ngõ viêt không can phải viêt ra. Trong Gie 32:27, Ñoc Chua Trôi hoi: “Ta la Gie-ho-va, Ñoc Chua Trôi cua moi xac thôt, co ñieu gì qua kho cho ta chang?” Này không phải la cau hoi ñe thao luan. Ñoc gia không the noi: “Co the co va co the không.” Chæ co mot cau tra loi la không. Cau hoi ño noi cung mot ý với Gie-re-mi trong cau 27 cung chõng: “Không co sô gì qua kho cho Ngai.” Trong cau 27 Chua cung noi mot cau tõng tõi, những bang cách ñat cau hoi ñe lam noi bat ñiem chính ay bang cách tõi tra loi trong trí, không phải la nghe Chua tra loi.

Van du, co the dung cho những mục ñích khác nhau. Co khi no muon lờu ý mot ñieu gì ño, co khi no giõi thieu mot ñe tai. Thi 8:4, “Loai ngõ la gì ma Chua nhô ñen?” Gie 23:29, “Lôi ta ha chang nhô lờa sao?” Thong giai những van du không co gì kho khan. Chæ can ñoi cau hoi ra cau xac ñinh la thay nghĩa ngay. Ví dụ: loi ta giơng nhô lờa.

Nghiên cẩu them Giop 21:22; Gie 2:11; 13:23; 30:6; A-mot 3:3-4; Ap.1:5; Math 7:16; I Cö 10:22.

9. Cham biem (Irony). Du ngö nay khac vôi những loài khac, vì nó nói ngöôc lại vôi ý nó muốn nói. Nó ñöôc dung ñể nhan manh. Cung nhờ ngoa dụ, ngöôi nghe có thể nhan thay ngay nên không phải là chuyen lừa gạt. Thöông thöông giöng ngöôi nói cho biet ngay ñó là cham biem. Những vì Kinh Thanh là chỗ viet không phải là tieng nói, nên chúng ta khó nhan ra cham biem.

Trong II Sa 6:20, vôi vua Ña-vít nói: “Hôm nay vua Y-sô-ra-en, ñöôc vinh hien thay.” Lôi nói tiếp theo cho thay ba ăy muốn nói vua tở lam nhục mình. Trong I Cac-Vua 22:15, vôi tien tri của Chua tien bao sô thanh công của cuôc vien chinh, giöng ý nhờ cac tien tri gia tien ñoan. Tuy nhiên, rõ ràng là ông ăy nói cham biem, vì van mạch cho thay vôi tien tri biet là nó sẽ thất bai. Neu câu 15 không phải là cham biem, thì vôi tien tri ñã nói doi.

That khó biet ñöôc một ñoan van cham biem, những phan nhiều ñieu tở rõ. Khi nào bạn thay không chac, thì hãy suy nghĩ cả hai loi. Hãy xét nó nhờ một câu that tình và coi thở nó có hôp lý trong van mạch không. Rồi sau ñó lại xét nó nhờ một câu cham biem. Thöông thöông, nó hien rõ nghĩa ñể ta lựa chọn.

Xem them Đan 24:11; I Vua 18:27; Giop 12:2; 38:21; Xa 11:13; I Cö 4:8; II Cö 11:19.

Con có ba thở dư ngöôi ñó ít khi dung nên không quan trọng bang. Uyen ngö (euphemism) là

thay thế một tiếng tục hay một tiếng bô kiêng kî, bằng một tiếng thanh, nhẹ nhàng hơn, Công 7:60 dùng chữ ngỗn ngu thay vì ngỗn chết. Các Quan Xét 19:22 dùng “*ñe chung ta biết hạn*” thay cho ñong tính luyên ai.

Giảm ngữ (litotes) nói một ñieu gì bằng cách phủ nhận phản nghĩa của nó, nhờ ta nói không xa lắm khi muốn nói lại gần. Trong Thi 51:17 Chúa không “khinh dè” coi ghê là Chúa chấp nhận. Trong I Sa 16:8, “Se không ñăm hai lần” coi nghĩa là se giết bằng lát gươm ñầu tiên.

Thặng ngữ (pleonasm) dùng những tiếng thừa, nhờ trong II Sa 7:22, “chung ta nghe bằng tai chung ta, hay Phục 3:27, “hay lay mắt ngỗn mà nhìn nó.” Một số bản dịch bỏ những chữ thừa ñi.

Các dụ ngữ làm tăng vẻ ñẹp, sở sinh ñong và nhận mạnh cho ngôn ngữ. Nếu chung ta nhận ra và giải thích chung trong Kinh Thánh, Lôi Ñốc Chúa Trời sẽ ñến với chung ta mạnh mẽ và trong sáng hơn, biết ñiều chung sẽ giúp chung ta hiểu ñiều nhiều câu có vẻ mâu thuẫn. Lôi Chúa thật giàu ý nghĩa. Hãy cảm ơn Ngài vì những dụ ngữ giúp ta hiểu thêm ý nghĩa ñó.

14

BIEU TÔNG

Bieu tông là một cái gì gôì ra hay tông trông cho một ý nghĩa nào ñó ngoài nghĩa chính của nó. Nó có thể là một vật tổ nhiên nhô con bô cau, hoặc một vật che tạo, nhô tháp tổ gia. Trong ñôi song thông ngay của chúng ta hay dùng bieu tông. Ngôì ta mang huy chông phụ hiệu ñể bieu hiện cho các thành tích của mình. Các gian ñiệp và tham tổ dùng những chỗ có nghĩa ñặc biệt chæ có ngôì trong bốn môi hiệu.

Kinh Thanh cũng dùng bieu tông. Chúng có thể là tổ nhiên hay siêu nhiên. Có thể là những sở vật có thật hay chæ thay trong thờ tông. Chúng có thể là ñôi vật (nhô muối hay chan ñến), hành ñong (nhô ăn cuốn sạch hay xây một thanh phôi tí hon), nghi lễ (nhô Báp-tem hay Vôôt qua), vật liệu (nhô vai trắng); con số, màu sắc, tên (nhô So-ñôm và Ai-cáp dùng cho Giê-ru-sa-lem), kim khí (nhô vàng hay

ñong), nõi trang (nhõ ngọc châu) sinh vat (nhõ sỡ tồ hay bõ cau) hoac các vat khác.

Bieu tồng có thể minh giai chạn lý mà cũng có thể che khuất nó. Nó che khuất chạn lý nõi với những ngõôi không hiểu ý nghĩa tồng trổng mà chæ thay nghĩa tồ nhiên. Kinh Thanh thõông không chæ rỏ bieu tồng mà ñể cho ngõôi ñọc tồ nhận ra. Vì vậy chúng ta phải tra cứu cẩn thận, không bỏ qua bieu tồng những cung không phải thay bieu tồng ở những nõi không có nó. Bieu tồng là một phõông tiện diện ñặt chạn lý, những nõi khi chúng ta không nhận ñồnh ñúng.

Các ẩn dụ của Kinh Thanh thõông là những bieu tồng, ví dụ: “ñây là thân thể ta... ñây là huyết ta” (Mac 14:22, 24). Chúng ta có thể nhận thấy ở ñây là bánh bieu tồng của thân thể Chúa và rượu là bieu tồng cho huyết Ngài. Nhìn vào văn mạch ta thấy ngay ý nghĩa căn bản: Vì thân thể Ngài bỏ tan nát và huyết Ngài bỏ ñổ ra cho ñến chết, chúng ta be bánh và rót rượu ñể tồng trổng cho sỡ chết ñó. Những con ý nghĩa khác nữa. Tại sao chúng ta ăn và uống? Có nhiều khúc Kinh Thanh, nhõ Giang 6:32-35; 48-63; 7:37-39, cho thấy rằng ăn và uống là những hạnh ñong tồng trổng. Tồng trổng cho cái gì? Nếu chúng ta hiểu lời Chúa bảo hãy ăn thòt Ngài và uống huyết Ngài theo nghĩa ñến (Giang 6:53), là Ngài ñã bước chúng ta phải ăn thòt ngõôi, một trong những hạnh ñong sa ñĩa nhất của con ngõôi tội lỗi. Biết ñộc bieu tồng, ta có thể tránh ñộc lỗi làm tại hại.

Cung một vat có thể tồng trổng cho nhiều thõ, nhõ nõi tồng trổng cho cả tay sạch và huy

diet. Chung ta ñöng nen cho rang y nghĩa bieu töông trong mot ñoan the nao thì trong các ñoan khác cùng nhö vay. Mau ñö ñöi vôi chung ta la mau của mau va töông tröng cho sö chet chuoc toi của Chua Gie-xu. Nhöng chung ta se kha ngac nhien khi tra cöu tat ca nhöng cau co chö nay va nhöng chö ñöng nghĩa nhö ñö ñieu, ñö sam. Trong E-sai 1:18 chæ toi loi; E-sai 63:2 chæ sö ñoan phat, no ñöôc dung thay toi loi; trong Cham 23:31, röôu mau ñö; trong Math 16:2, la mau tröi; va trong Na-hum 2:3 la lính trang. Hinh nhö khong co mot ñoan nao noi rö mau nay töông tröng cho sö chet của Chua. Neu chung ta tin nghĩa ñö, chung ta cö viec tin nhöng khong co bang chöng rö rang của Kinh Thanh, nhö vay chung ta cho nghĩa ñö la co the co chö khong chac chan. Con con ran co nghĩa gì? (Giang 3:14, Khai 20:2).

Cac con sö töông tröng

Kinh Thanh dung nhieu con sö theo nghĩa töông tröng. Con sö noi bat nhat la sö bay. Khong co cau nao noi nö la bieu töông, nhöng khi chung ta nghién cöu các cau co dung nö thì chung ta cam thay nö ham y cao hôn la nghĩa ñien. Neu ñiem xet het các cau ñö thì rat kho-vì co hôn 600 cau-nhöng ban co the xem nhöng cau sau ñây: Sang 29:18; 41:2, 18; 50:10; Xuat 12:15; 25:37; Le 4:6; 26:24. Dan 23:1; Phuc 28:7; Gio 6:4; Ru-tô 4:15; Thi 119:164; Cham 24:16, 26:16; Xa 4:2; Math 12:45; Cong 6:3; va Khai 1:4. Nhöng cau nay cho thay con sö bay thöông mang theo y nghĩa tron ven, hoan thanh, hay toan the. Tuy

nhien co nhöng cau khöng mang y nghóa ño, vì vay chung ta phai xet can than.

Nhöng con so khac ñöôc dung theo nghóa tông tröng la so ba (thöông lien he ñien Ba Ngoi-Dan 6:24-27; E-sai 6:3; Ma 28:19; II Co 13:14; Khai 4:8) so bon (thöông lien he ñien toan the trai ñat hay tao vat-Gie 49:36; E-xe 37:9; E-sai 11:12; Lu 13:29; Khai 7:1); so möôi hai (thöông lien he ñien toan the dan Chua-Sang 49:28; Xuat 28:21; Gio-sue 4:9; Math 10:1; Khai 21:12, 14); va so bon möôi (thöông lien he ñien so thöi thach hay phan xet - Sang 7:4, Xuat 24:18; Dan 14:34; Phuc 8:1-5; Ma 4:2)

Ngoai nhöng con so nay co le con mot so con so nöa ñöôc dung vöi nghóa tông tröng trong Kinh Thanh, nhöng ñöng nen nghó rang choi nao co chung ñieu co nghóa tông tröng. Neu khöng, bay con trai cua Giop se co nghóa tron ven va ba con gai se chæ ve Ba Ngoi, ba chöi *thanh thay, thanh thay, thanh thay*, trong E-sai 6:3 co the tông tröng cho Ba Ngoi, nhöng ba thang Moi-se ñöôc cha me ñiem giao (Cong 7:20) va ba ngay Phao-lo khöng thay anh sang (Cong 9:9) döông nhö chang co nghóa gì roi ret.

Cac qui tac höông dan

Ne tìm hieu nhöng bieu tông trong Kinh Thanh, ta nen theo mot so qui tac höông dan.

1. Nghién cöu cach Kinh Thanh giai thích bieu tông. Chu y chöi so tö trong I Phi 5:8 va möa trong E-sai 55:10-11. Ôi phan tren chung ta thay chöi

sống mọc trong O-se 6:4 và 14:15, mỗi tẻ du có ý nghĩa tổng trông khác nhau. Nếu nó là biểu tổng tổng quát, nhờ mau sắc, hay dung sạch phụ dân để tìm những câu tham chiếu càng nhiều càng tốt và xem Kinh Thánh nữa ra bao nghĩa tổng trông. Có thể bạn cần giới một danh sách những biểu tổng mà bạn tìm được trong khi nghiên cứu.

2. Khi nghiên cứu những số vật thiên nhiên, hay ghi chú những đặc tính thiên nhiên của chúng. Nghĩa tổng trông sẽ tìm thấy trong nó; ví dụ: chiên con gợi ý nhu mì, muối nói về số bảo tồn, con heo chẻ số dơ dáy. Xem đặc tính nào chẻ ý nghĩa trong hoàn cảnh bạn đang học.

3. Nghiên cứu bản văn. Bản văn là nguồn trổ lọc chính để quyết định ý nghĩa biểu tổng. Chẳng hạn, Gie 24:1-3 ta thờ tổng của Gie-re-mi về hai giới trai và, một giới trai tốt, một giới trai xấu. Trong câu 4-10, Chúa giải nghĩa biểu tổng: Trai và biểu tổng cho hai nhóm dân. Những người này này là trai và tốt; vua và những người con ô lại trong thành phố là trai xấu.

4. Tranh gan cho nó ý nghĩa chẻ có trong đâu bản mà không ra từ Kinh Thánh. Nếu không có bằng chứng rõ ràng thì cũng làm bạn chẻ có thể nói là nó có thể có nghĩa này nơi, chỗ không thể với hoàn cảnh ý nghĩa nó là thế này.

Một số câu có lẽ có biểu tổng trong nó là Xuất 13:21; Thi 69:2 với Ê-sai 44:3; Ê-xe 1:13 với He

12:29; E-xe 37:1-4; Mi-che 4:13 vôi Thi 107:16, Math 17:2 vôi Khai 19:8.

15

TIEU BIEU (Types)

Tieu bieu (types) la mot lanh vốc quan trong va phóc tap trong viec giai kinh. Cac hoc gia Kinh Thanh nhieu khi khong ñong y nhau ve nhöng van ñe lien quan ñen cac tieu bieu. Cac tieu bieu lam noi bat nhieu khía canh cua chan ly quy bau va can yeu.

Có nhieu loai tieu bieu: ngôi (nhö A-ñam, Mòi-se, E-li, Men-chi-xe-ñec), bien có (nôc lut, treo con ran bang ñong len), vat dung (ban thô dang te, hống chien con), nô chon (Ca-na-an, Gie-ru-sa-lem), va chóc vui (tien tri, te le).

Tieu bieu có the ñình nghóa la nhöng ñieu ñöc Ñöc Chua Trôi ñình ñat trong Cöu Öc ñe dö bao ve thóc tai thuoc linh trong Tan Öc. Ba ñiem then chot la:

1. Tieu bieu do Nỗc Chua Trôi ñhòn ñat.

Chung ta phai thay bang chõng trong Kinh Thanh ve tõng quan giõa tieu bieu va sữ thanh nghiem của nó. Neu Tan Ốc có ñe cap ñien nhõng ñieu song hanh vớ sữ kien nao ñõ trong Cõu Ốc thì khõng con gì hoai nghi cả. Neu Tan Ốc khõng nhac tôi, thì chung ta phai can than. Trong trõng hõp ñõ, moi tõng lien phai rõ rang ñe khõng có gì ngô vớ ñõc. Có thể có nhõng hình ảnh song song nhỏ giõa Cõu Ốc va Tan Ốc ma ngõõi giâu tõng tõng moi có thể tìm thay ñe ñang. Tuy nhiên giai kinh khõng thể ñõa vào tõng tõng. Chung ta phai xem xet bang chõng va chæ xem la tieu bieu nhõng ñieu nao có nhõng song hanh rõ rang khõng thể do tình cô ñõc.

2. Tieu bieu ô trong Cõu Ốc; ñieu thanh nghiem (gõi la khang bieu-antitype) ô trong Tan Ốc. Ñieu nay phan biet tieu bieu vớ các loai dư ngõ (figures) khac nhỏ bieu hieu (symbols) va dư ngôn (parables), nhõng loai nay có thể áp dụng ý nghĩa thuộc linh cho sữ viec xảy ra cung trong lúc ấy.

3. Tieu bieu la “cai bong.” Có thể la một sữ vat hữu hình, nhỏ leu tam chang hạn; tuy nhiên ñõ chæ la cai bong neu ñem so vớ thõc te thuộc linh thanh nghiem của nó. Trong một bức hình của cai cay, khõng có “cay thõc te” trong tam hình, ñau có nhõng “thõc te giay”, “thõc te hoa chat”; tuy hiện tam hình van giống cay thật. Cung vậy, leu tam la có thật-nó la thõc te hữu hình va có ý nghĩa riêng-

những nó cũng có ý nghĩa chẻ về thóc te Chua Giê-xu
Chí tôn là ãông dân ãen Ñốc Chua Trôi.

Mot tiêu bieu thông hay gom có mot vai bieu
tông, ão vay ta giai thích chung trong ý nghĩa tiêu
bieu. Ví dụ: vien thông te là tiêu bieu cho Chua Giê-
xu Chí tôn. Vay ao của ông tông trông cho cái gì?
(Xuat 28:39; He 4:14). Tan Ôc có the không áp dụng
bieu tông khi noi ãen tiêu bieu ão.

Van ãe trôc tien va có le là van ãe chính yeu,
là làm sao nhận ra những tiêu bieu không ãoác ãac
ãen trong Tan Ôc. Các học gia Kinh Thánh có hai
quan ãiem cóc ãoan về van ãe này. Mot số chủ
trông rang chung ta chẻ nên xem va tiêu bieu ãhững
gì Tan Ôc cho là tiêu bieu. Quan ãiem này phát
hien tở niem tin quyết rang Ñốc Chua Trôi ãất ra
các tiêu bieu, khi chung ta gọi các ãieu khác là tiêu
bieu, chung ta chẻ dùng ọc tông tông chỗ không
phai giai kinh. Mot số khác chủ trông rang mọi ãieu
trong Cẩu Ôc ãieu chẻ về Tan Ôc: ão vay ý nghĩa
của tiêu bieu có the tìm thay trong tông chi tiet. Ý
nghĩa ãa có ô ão, chung ta chẻ cần tìm ra thôi.

Mot nguyên tác tốt trong việc giai kinh là
chung ta nên tìm ra ý nghĩa trong Kinh Thánh chỗ
không phai gán ý nghĩa cho nó. Vì vậy, tốt hơn ta
nên chọn lập trông trung dụng về van ãe tiêu bieu,
chấp nhận ãhững tiêu bieu có ãe cấp trong Tan Ôc
và số kien nào trong Cẩu Ôc có ãhững thóc te song
hành rơi rang trong Tan Ôc không phai do tình cô.
Dó nhiên, ãgôi học Kinh Thánh phai số dụng ọc
phan ãoan với tình than câu nguyên ãe tranh thai ão

giao ñieu hay chæ trích những ngöôi khác y kien vôi mình.

Chua Gie-xu ñã giai thích cho hai mon ño (Lu 24:47) những ñieu chæ ve Ngai trong ca Kinh Thanh Cöu Ööc. Tren ñoan ñöông buoi chieu Chua Nhat hom ño, Ngai khong the nao ban luan het moi ñoan (moi viec, moi ngöôi) trong Cöu Ööc. Khong the gan ep cho cau nay y nghóa la moi ñieu trong Cöu Ööc ñeu la tieu bieu, những no chöng to rang Cöu Ööc ñay day hình anh Chua Gie-xu Chí Ton.

Thong giai Tan Ööc

Ñe giup chung ta nhìn thay những sö kien song hanh, chung ta can quan sat cach Tan Ööc giai thích mot sö tieu bieu.

1. Treo con ran bang ñong len ñong vang (Giang 3:14-15). Tröök het chung ta liet ke het cac sö kien trong Dan 21, roi ghi chu những ñieu song hanh vôi chan ly Tan Ööc.

Dan 21:4-9

Giang 3: 14-15

Dan chung lam bam

Khong nhac toi

Ñöc Chua Trôi sai ran löa
ñen nhieu ngöôi chet

Khong nhac toi

Dan chung xöng nhan,
chung toi pham toi

Khong nhac toi

Moi-se cau nguyên cho họ	Không nhạc tôi
Ñớc Chua Trôi ra lenh cho ong lam mot con ran lửa	Chua Giê-xu Chí tôn bò treo lên
Moi-se lam con ran bang ñong treo len cay sao	Không nói ñong là biểu tông gì
Ai nhìn ñieu ñớc lạnh	Hè ai tin thì ñớc số song ñôi ñôi.

Hay ñe ý rang Tân Ốc bỏ qua hầu hết các chi tiết trong biên cơ của Cầu Ốc. Ñieu này không có nghĩa là chúng không có ý nghĩa tiêu biểu, những nó cho thấy rang số giai kinh trong Tân Ốc không quan tâm tới chúng. Tân Ốc chỉ quan tâm tới số kiện chính yếu: Con ran ñớc treo lên, dân chúng nhìn vào nó ñớc lạnh. Một số học giả Kinh Thanh cho rang những chỗ Moi-se treo con ran lên nói ñong vang thế nào cho ta cơ quyền tìm ý nghĩa trong các chi tiết khác. Có lẽ nhờ vậy, những chúng ta nên nhớ rang chính Kinh Thanh không cho ta biết ñieu ñó.

2. Le Vôôt Qua. Chúng ta liệt kê các ñất tính của tiêu biểu và cách thông giai của Tân Ốc.

Xuat 12:3-13

Mọi nhà đang một chiến con
lam sinh te

I Co 5:7-8

Chua Giê-xu Chí Tôn
là sinh te

Mot con chien hay de ñốc mot tuoi vao ngay thõ möôi va giò tôi ngay thõ möôi bon	Khong nhac tôi
Con chien bò giet vao buoi toi	Khong nhac tôi
Ray mau len cot cõa va ñĩa cõa	Khong nhac tôi
Thòt ñiem nõông an	Khong nhac tôi
Ăn thòt vôi banh khong men va rau ñãng	Tín ñõ Cô-ñốc phai an banh khong men cach thanh tam
Ñõ an thõa ñiem ñõt	Khong nhac tôi
Ăn voi va-lõng that, tay cam gay, chân mang giay	Khong nhac tôi
Ñốc Chua Trôi thay mau va võôt qua	Khong nhac tôi

Hay ñe y cach thông giai của chính Kinh Thanh có nhiều ñieu song hanh rõ rang ma Kinh Thanh không noi tôi: sinh te la giông ñốc, bò giet vao buoi chieu; Ñốc Chua Trôi võôt qua khi thay sinh te boi trên cõa. Có nhiều ñiem song hanh khác nõa, không có nõi nao trong Kinh Thanh nhac ñen.

Có thể có những tiêu biểu ta không nhìn thấy

Chúng ta cần xét đến những số việc mà nhiều học giả xem là tiêu biểu mà Tân Ước không nhắc tới. Một trong những số việc quan trọng là việc Áp-ra-ham dâng Y-sac trên núi Mô-ri-a chép trong Sáng 22. Số kiện này rất quen thuộc. Nỗ Chúa Trôi bao Áp-ra-ham lên núi dâng con làm sinh tế. Áp-ra-ham vâng lời: Ông lập một bàn thờ trên núi và đặt Y-sac lên để giết. Rồi Chúa bao ông đồng tay, nói rằng: hạnh phúc của ông đã chống lại lòng vâng phục của ông. Chúa đổi bỏ một vật khác thay cho Y-sac, một con chiên, Áp-ra-ham đã dùng nó để dâng sinh tế thay cho Y-sac trước khi dân Y-sac trở về nhà. Có lẽ câu chuyện là Chúa thử thách Áp-ra-ham và tình thân vâng phục của ông.

Tân Ước bình luận chuyện này hai lần. Trong He 11:17 nói: Áp-ra-ham chịu thử thách và bởi đức tin ông đã hy sinh Y-sac. Ông tin rằng Nỗ Chúa Trôi có thể đem lại con trai hỏa thiêu trở về sống lại, nói theo nghĩa bóng, ông có thể nhận lại Y-sac, khi Y-sac sống lại. Gia-cô 2:21-22 nói rằng Áp-ra-ham được xưng công bình nhờ hạnh phúc dâng Y-sac, và bởi hạnh phúc đó đức tin ông được trọn vẹn. Không có chuyện nào nói rằng số việc trên là đủ để ta số việc Nỗ Chúa Trôi hiện đang con Ngai là Chúa Giê-xu Christ trên thập tự giá. Số việc ta nhận được đức tin này nói về kinh nghiệm của Áp-ra-ham: ông chịu thử thách, chống lại lòng tin và tình thân vâng phục. Đau khổ này nên một sinh tế thay thế trên bàn thờ, nó là thay thế cho ngôi con, không phải ngôi con thay

thể làm sinh tế. Nieu nay ñao ngồc lai khang bieu (anti-type, ñieu thanh nghiêm của tieu bieu) trong ño Chua Giê-xu Chí Tôn hi sinh cho tôi nhân.

Vay neu chung ta noi rang: ñieu nay tieu bieu sô chết của Chua Giê-xu, thì chung ta noi rang có thể có ngồa nhô vay, chỗ không phải là chắc chắn nhô vay. Chung ta phải nhân mạnh ñieu gì Kinh Thanh nhân mạnh. Ca Sang The Ky và các ñoan Tan Ôc ñieu nhân mạnh sô thờ thách và tinh thần vàng phục của Ap-ra-ham. Bien sô hi sinh Y-sac thanh sô chết của Chua Giê-xu Chí Tôn là thay ñôi ñiem nhân mạnh nay. Chung ta có thể noi tôi sô hy sinh của Ap-ra-ham khi ông đang con mình làm sinh tế, và sô thờ thách của Ap-ra-ham khi ông đang con mình làm sinh tế, những sô thờ thách và tinh thần vàng phục của ông ăn khớp với khang bieu, vì Nôc Chua Trôi là Cha không thể nào chòu thờ thách hay vàng phục một ai lên hôn Ngai.

Một câu chuyện phổ thông nữa là Gio-sep. Tô khi con nhỏ cho ñien khi làm quan cai trò xã Ai-cap, ñôi ông có những chi tiết song hành là lung với ñôi song Chua Giê-xu Chí tôn. Chung ta có thể nghiên cứu Sang 37-50, ghi ra những chi tiết và xem thờ những ñiem song hành có phải là trung hôp ngẫu nhiên không. Neu không, chung ta có thể có lý do chính ñang ñe xem Gio-sep là tieu bieu của Chua Giê-xu Chí tôn.

Trong Ga-la-ti 4:21-31 một câu chuyện Cồ Ôc ñiêu trình bày theo ý nghĩa thuộc linh hay tieu bieu. Một số học gia cho ñây là phung dụ (allegory) hôn là tieu bieu, những có vai ñiem trong câu chuyện

Phöông Pháp Nghiên Cöu Kinh Thanh

cua A-ga va Ích-ma-en, Sa-ra va Y-sac ñөөc ñem ra ñöi chieu song hanh. Nhө vay chung ta ket luan rang tieu bieu khong can phai chæ co mot ñiem; tuy nhien ñöi la cach Tan Öөc thөөng giai thích chung.

Cac qui tac höông ñan

Chung ta can döa vao mot so nguyen tac khi nghiên cöu cac tieu bieu:

1. Chæ trở mot so thờ töөng, cac tieu bieu la nhөөng viec thөөc sö xay ra trong lòch sö, cac khang bieu cung vay; thөөng co mot can ban lòch sö. Le Võöt Qua trong lòch sö Y-sө-ra-en chæ ve sö chet cua Chua Gie-xu Chí ton trong lòch sö (nhөөng co mot y nghiúa thuөc linh).

2. Tieu bieu la hình ảnh vat chat dö ta nhөөng thөөc te thuөc linh. Ví du trong Giang 3:14 viec nhìn cu the con ran tieu bieu cho viec nhìn bang tam linh qua ñөөc tin.

3. Sө thanh nghiêm cao hôn tieu bieu. Xem Giang 1:29. Chien con cua Ñөөc Chua Trөi cao hôn chien con that biet chөөng nao!

4. Trong sö so sanh co mot trung tam ñiem, ñöi khi con co nhөөng chi tiet phu ñөөa. Chung ta ñä thay ñieu nay khi ban ve Giang 3:14-15 va I Co 5:7-8.

5. Sỡ thanh nghiệm thuoc linh ra tở y nghĩa tở nhiên của tieu bieu. Ý nghĩa song hanh phai tở nhiên, không phai liên kết gồong ep hay tởng tởng: “Nhỏ Moi-se thì Con Ngõôi.” Vai ñoan trích sau ñây chõng tở nhiều nha giai kinh ñã không tởn trong nguyên tác này.

Mot ngõôi viết về con chiến lữ Vôôt Qua: “Con chiến bò bat vào ngay thờ mõi và ñộc giở ñến ngay thờ mõi bon, chõng tở rang Chua Giê-xu Chí tởn ñã ñình trõc trong coi ñôi ñôi, những ñến ky Ngai mõi tở mình ra cho chung ta.” Có bang chõng gì về ñieu này không?

Mot ngõôi khác lay mot sở vật thanh sách lam tieu bieu (Lê 11:4-6); “Hanh ñong nhai lại có lẽ là cách mà ta sở giữ mình tốt, nhỏ vay bieu mình cho mot ngõôi Cô-ñoc chan that. Mot ngõôi Cô-ñoc chan that phai an nõi ñung ñan (nhai lại), và bõc ñĩ ñung ñan (mong rẽ ra). Rõi ñõ: “Nhai lại chõ sở suy gam Kinh Thanh nõi về những ñieu thuoc về Ñõc Chua Trôi và những ñieu ñẹp long Ngai. Nõ chõ về sở suy nghĩ kãnh kiến nhỏ trong Thi 1:2 v.v... neu chung ta bõc ñĩ vớ Chua và nõi về những ñieu thuoc về Ñõc Chua Trôi thì chung ta là những tín ñõ “thanh sách”, và ñộc “chap nhan trõc mặt Ñõc Chua Trôi.” Trong câu 7 của chõng Kinh Thanh trên có nõi con heo có mong rẽ những không nhai lại. Neu vay, con heo có bõc ñĩ “thanh sách” không, ñau nõi nõi không ñung ñan? Chung ta hãy coi chõng những ý cõng ep.

6. Ñõng căn cõ tieu bieu trên những thờ nhỏ mau sắc, con sở, vật lieu hình dạng v.v. Neu

Phông Pháp Nghiên Cứu Kinh Thánh

có một tiêu biểu và có một chi tiết nhỏ con số an khớp với nó khít khao, cùng vậy nên nên tiêu biểu dữa vào cái gì căn bản hôn là con số.

7. Những nên chú trọng giao nên khi Tân Ôc không nơi rõ.

Này là một số toán có thể có tiêu biểu hoặc không. Hãy nghiên cứu cẩn thận.

Sang 2:2-3: số an ngữ của Nỗ Chua Trôi có phải là tiêu biểu cho số an ngữ của ngôi Cô-nỗ trong Chua Giê-xu Chí tôn không?

Sang 7:1-5: Chiếc tau là tiêu biểu cho số cầu rỗi trong Chua?

Xuat 30:17-21: Châu rửa là tiêu biểu cho số rửa sạch tội?

Lê 4: Cửa lễ chuộc tội tiêu biểu cho số chuộc tội của Chua Giê-xu Chí tôn?

Phúc 18:15: Môi-se là tiêu biểu về Chua Giê-xu Chí tôn là vô tiền tri?

I Các Vua 17:12: Hai cây gậy tiêu biểu cho thập tổ gia?

He 9:24: Lễ tam tiêu biểu cho Chua Giê-xu Chí tôn, con nôi ông nên với Nỗ Chua Trôi.

Tiêu biểu và biểu tượng

Trước khi sang chương khác, tôi tóm tắt đôi này những điểm khác biệt giữa biểu tượng và tiêu biểu, vì chúng thông trung khớp nhau.

1. Tieu bieu la co that (sõ kien lòch sõ) con bieu tồng co the khong.
2. Tieu bieu nam trong Cõu Ốc, sõ thanh nghiem cua no ô trong Tan Ốc. Bieu tồng khong ke thoi gian.
3. Tieu bieu la ñac biet (mot sõ viec). Bieu tồng co the tong quat.
4. Tieu bieu co the co vai chi tiet. Bieu tồng co mot ñiem chính thoi.
5. Tieu bieu co the bao gom nhieu bieu tồng.

16

NGU NGON VA PHUNG DU (Parables and Allegories)

Ngũ ngôn thông thường nghĩa là một câu chuyện kể với mục đích đưa ra một chân lý về luân lý hay tâm linh. Nó là một chuyện thông có trên đời không thể nào thất bại xảy ra. Có người gọi ngũ ngôn là “chuyện trần gian có nghĩa thiên đường.” Chúng ta cũng có thể gọi nó là một ẩn dụ (simile) nổi bật vì nó cũng so sánh. Thông trong các sách Phúc âm, Chúa Giê-xu mô tả các ngũ ngôn bằng câu: “Thiên đàng giống như...” (xem Math 22:1). Tuy nhiên nhiều ngũ ngôn không bắt đầu giống như vậy, như trong Math 21:33, “Hãy nghe lời ví dụ khác: Có một chủ nhà kia...”

Trong Cựu Ước có nhiều ngũ ngôn, nhưng hầu hết ở ba sách Phê-rơ, Ê-sai và Giê-rê-mi. Sách Phúc Âm Giảng không có ngũ ngôn nào, nhưng Giảng có ghi một số ẩn dụ, như trong chương 10 và 15.

Ngũ ngôn có ba yếu tố: khung cảnh, câu chuyện và ứng dụng. Một số ngũ ngôn của Chúa

không có ghi khung cảnh, một số khác không có phản ứng dụng. Một vài ngũ ngôn chỉ kể chuyện, Chưa kể ngũ ngôn về ngôi Sa-ma-ri Nhân tử để trả lời cho câu hỏi của vô luật số, nên phut chot, Ngai ứng dụng số hiệp (Lu 10:25-37). Trong Math 21:33-41 khung cảnh là vui tranh cãi về quyền hành, lời cảnh cáo về số phản xét là phản ứng dụng. Trong Math 13:3-9 và Lu 13:18-19 thiếu một vài yếu tố – trong phần này thiếu khung cảnh, phần sau thiếu cả khung cảnh lẫn phản ứng dụng. Nội nào văn mạch cho biết khung cảnh và cách ứng dụng, thì việc giải ngũ ngôn dễ dàng hơn; nếu không có một hay cả hai yếu tố này ta sẽ khó khăn hơn.

Thông khung cảnh là chìa khóa mở vào câu chuyện. Ví dụ: trong Lu-ca 15, những lời phản đối của nhóm Pha-ri-si và các thầy thông giao đã khiến Chúa kể ba ngũ ngôn. Cả ba ngũ ngôn đều xoay quanh bài học dạy rằng: Nỗi Chúa Trôi vui mừng khi tội nhân ăn năn, nhờ vậy không nên phản đối khi Chúa Giê-xu tiếp nhận họ.

Các ngũ ngôn thông có một nhiệm vụ chính. Chúng ta không cần phải tìm cho ra ý nghĩa trong mỗi chi tiết những từ số hiệp trung tâm. Chúng ta làm nhờ vậy vì chính Chúa Giê-xu áp dụng cách này cho các ngũ ngôn của Ngài. Trong Luca 15, Chúa Giê-xu ứng dụng ngũ ngôn về Con Chien lạc: “Trên trời sẽ vui mừng vì một tội nhân ăn năn hơn là chín người công bình không cần ăn năn” (c.7). Câu 10 cũng giải thích tông đồ cho ngũ ngôn kế tiếp. Phần cốt lõi của Con Trai Phong Nắng cũng ý nhờ vậy, tuy có thêm nhiều chi tiết. Chúa giải thích ngũ ngôn

Ngôi Sa-ma-ri Nhân tở nhờ the nao? Ngài ãi cho ông luật sỏ giai thích: Ngôi Sa-ma-ri chớng tở là ngôi lan can. Chua bao: “Hay ãi va lam nhờ vậy.” Ngài chang nhạc gì ãi y nghĩa của ten cõp, hai ngôi qua ãiông, con lỏa, ãiông tien va chu quan.

Trong ngu ngôn không phải lúc nào Chua cũng chẽ neu có một ãiêm. Ngài ông dung nhiều chi tiet trong ngu ngôn về Ngôi Lam Công Trong Vỗn Nho cũng vậy (Math 20). Trong khi chung ta tìm hieu những khác biet của chung, chung ta van cần nhõ rang ãi là ngoài le, qui luật chung là ngu ngôn chẽ có một bai học chính.

Trong thõi sỏ khai của Hoi thanh, một số nhà than học hình bong hoa các ãiơn Kinh Thanh ãi tìm ra những y nghĩa là lung trong các chi tiet ngu ngôn. Origen là một trong các nhà than học ãi, ông ãi ãi ra lỏi giai thích nhờ sau về câu chuyen ngôi Sa-ma-ri nhân tở: A-ñam là ngôi bò lot vào tay bõn cõp. Gie-ru-sa-lem tởng trớng cho thiên ãang, Gie-ri-cỏ là the gian. Bõn cõp là ma quẽ và quẽ sỏ, con thay te le ãi diẽn cho luật pháp và ngôi Le-vi ãi diẽn cho các vò tien tri. Dỏ nhiên Chua Gie-xu là ngôi Sa-ma-ri, than the Ngài là con vat cõi, Hoi thanh là quan troi. ãi Chua Cha và ãi Chua Con là hai ãiông ãi-ni-e. Sỏ tai lam của Chua là lỏi hỏa trỏi lại của ngôi Sa-ma-ri. Sỏ giai nghĩa này an khỏp vớ một số chi tiet, những trong ãiơn Kinh Thanh chang có một chut xỏu nao gỏi y cho những lỏi giai thích ãi. Nhõ vậy lỏi giai của Origen không cần ban trên Kinh Thanh, neu chung ta theo ông chung ta sẽ ãi long bong.

Có lẽ Chúa Giê-xu đã kể một số ngũ ngôn nhiều lần. Chuyện Con Chiên Lạc thấy có hai khung cảnh. Trong Math 18 nó liên quan đến số sáu của Nôc Chúa Trôi với trẻ em, còn trong Lu 15 thì lại liên hệ đến số quan tâm Ngài với tội nhân. Tuy nhiên, cả hai trường hợp đều nhận mạnh số sáu của yêu thương của Nôc Chúa Trôi.

Các qui tắc hướng dẫn

1. Trồng hết ngõ đến ngõa tội nhân của câu chuyện. Bài học thuộc lòng phải căn cứ trên đó.

2. Nếu có hỏi về chuyện nếu có. Ví dụ: hãy xét tình hình đã xảy ra đến ngũ ngôn của Chúa kể trong nhà ngòi Pha-ri-si (Lu 7:41-43). Bạn không cần phải bận tâm nếu nào sách không ghi rõ khung cảnh, vì bạn có thể nhớ những điều khác để hiểu ý nghĩa. Nếu có ghi rõ khung cảnh thì nó rất quan trọng; và bạn phải nhận ra tổng quan giữa nó và số tiếp.

3. Kiểm tra ý nghĩa với giao huan trở tiếp của Kinh Thánh. Vì ngũ ngôn là ngôn ngữ hình bóng, nên chúng ta không dùng chung để thiết lập giao lý; những chúng xác nhận chân lý đã được trình bày ở nơi khác trong Kinh Thánh. Ví dụ: nếu chúng ta dùng ngũ ngôn Con Trai phong đang để qui định phương cách tội nhân trở về cùng Nôc Chúa Trôi, thì chúng ta sẽ bao quát an nạn là đủ, không cần phải có số chúc tội của Chúa Cứu Thế.

4. Neu cau chuyen co nhöng nan ñe kho hieu, hay tìm anh sang trong böi canh van hoa va löch sö. Ví du: nhieu hoc gia biet rang theo phong tục, ngöôi chu tiec cöôi phan phat ao le cho khách ñien dö. Ñieu nay giai thích tai sao ngöôi không co ao le lai bö ñoi xö nghiem khac nhö the (Math 22:11-13): Ong ta ña ñöôc cung cap ma không chöu dung.

Nhöng ngöôi lam cong trong vöôn nho

Chung ta thöi ap dung qui tac höông dan tren ñe giai ngu ngon nhöng Ngöôi Lam Cong Trong Vöôn Nho (Math 20:1-16).

Tröôc het theo nguyen tac can ban la ñoc va quan sat khuc sach vöi ca van mach cua no. Vì cau 1 bat ñau bang chöi va, chung ta biet rang ngu ngon lien he vöi chöông 19. Ñe y chöi cuoi cung cua chöông 19 va lien ket no vöi cau 16 cua chöông 20. Trong may cau nay, nhöng chöi nao co y nghóa nhät, Ban co thay nhöng chöi ño nhieu lan trong cau chuyen không (xem c.8, 10, 12, 14)? Ban co thay moi lien he giöa chöi va trong cau 20:1 vöi chöi nhö vay trong 20:16 không?

Tiep theo, xem cau chuyen soi sang hai cau nay the nao? Trong cau chuyen co ñieu gì chot trö thanh ñau va ñau trö thanh chot không? Dó nhien ho ñöôc tra tröôc, nhöng ho la ngöôi dan ñau không? Neu so sanh löông giöi thì sao?

Tai sao ngöôi chu lai ñoi xö vöi nhöng ngöôi cong nhan ñien sau ñac biet vay? So sanh ñieu kien

lam viec của hai nhóm ngöôi (c.2, 7). Ban thay cö tinh than khác nhau giöa hai nhóm ngöôi không? Trö lai chöông 19 xem Phi-e-rô tö ra tinh than nhö the nao, nen nhö rang löi ông noi ña ñem lai cö hoi ñe Chua ke câu chuyen. Ngöôi luat sö giao tre tuoi (19:22) cö tö ra tinh than nhö Phi-e-rô không? Cö le nhöng chö cö va nhan ñöôc trong 19:21, 27, 29 va 20:9, 10 cö the cho thay moi lien ket. Bay giö ban cö the noi ra y nghóa trung tam của ngũ ngôn không?

Chung ta ña xet can than khung canh của ngũ ngôn va cach Chua Giê-xu öng dung nö. Chung ta ña quan sat can than nhöng chö lap nhieu lan va nhöng lien tö. Ngũ ngôn trong van mach của nö cö mot sö ñiep manh me-mot löi canh bao nghiêm trong cho nhöng ngöôi giöng nhö Phi-e-rô qua chu tam töi nhöng sö gì mình se nhan ñöôc. Chua Giê-xu muon bao hoi rang, coi chöng, nhöng ke ñöng hang ñau se xuong hang chot trong ngay cuoi cung.

Sau ñay la mot sö ngũ ngôn ñe nghiên cöu:

Mac 4:30-32: Hot cai

Lu 7:41-43: Hai con nö

Lu 11:5-8: Ngöôi ban giöa ñem khuya

Lu 16:19-31: Ngöôi giao va La-xa-rô (ñay cö phai la ngũ ngôn không?)

Lu 18:1-8: Quan toa bat công.

Phụng Dũ (allegory)

Töông can nen xet qua loai phụng dũ cung vöi ngũ ngôn vì chung cö phan giöng nhau. Mot phụng dũ cung cö the göi la mot an dũ (metaphor) nöi rong.

An dư ãn gian noi A la B. Phung dư noi A la B, C la D va E la F, khi A, C va E bieu thờ những phan lien quan trong mot cau chuyen hay mot bôc tranh. Phung dư trong Giang 10 la mot cau chuyen nhieu hôn, con trong chông 15 la mot bôc tranh nhieu hôn.

Trong Giang 15 Chua Gie-xu noi, “Ta la cay nho that, Cha ta la ngôôi trong nho, ...cac ngôôi la nhanh” (c.1, 5). Ñây la cau truc can ban cua phung dư. Roi Chua Gie-xu ãa ra y nghĩa thuoc linh cua những ãac ãiem khac trong moi lien he nay: Nhanh phai ô trong cay nho va sinh trai; ngôôi trong nho tãa sôa nhanh nho ãe co trai va cat bô những nhanh khong ra trai; trai ãiem vinh dô cho ngôôi trong nho.

Chung ta co the thay y nghĩa cô ban ngay trong phung dư, khong can phai ãi ra ngoai.(Vĩ lý dô ão, phung dư thôông de thông giai hôn cac hình thôc ngon ngô khac). Noi the khong co nghĩa la moi ãieu trong phung dư ãieu rôi rang. Co mot sô ãac ãiem bô bô qua khong giai ãien, va chung ta gap kho khan khi tìm y nghĩa ãung cho chung. Những nhanh khong trai bô chat ãi va ãiem ãot. Y nghĩa thuoc linh cua nô la gì? Cau 6 noi ãây la mot that sô kinh khiep những khong noi rôi y nhô the nao. Nhô vay chung ta phai tãi tìm lay.

Giang 10 dung phung dư ve Ngôôi Chan Tot va Bay Chien. Chung ta thờ ghi ra những ãac ãiem va những ãieu dien giai trong ão:

Ngôôi chan
Chien

Chua Gie-xu
Khong noi tãi

Ngôi giỗ cõa	Không noi tôi
Chuong chien	Không noi tôi
Cõa	Chua Giẽ-xu
Quan cõp	Nhõng ke “ñien trõõc” Chua
Ngôi la	Không noi tôi
Muong soi	Không noi tôi
Ke chan thue	Không noi tôi

Cõ ñieu la la Chua noi rat ít y nghĩa của phụng dũ này, và ñe cho chung ta tũ tìm thay. Ngai chang noi gì nhieu hôn la tũ nhan mình la ngôi chan và cai cõa. Chung ta con phai tìm nhõng ai ñã ñien trõõc Ngai. Trong phan ñoan này cõ nhõng gõi y giai thích nhõng ñac ñiem khác. Ngai biet chien mình và hõ biet tieng Ngai, ñieu ñõ chẽ cho biet hõ la nhõng ngôi tin Ngai (mon ñõ Ngai). Quan cõp không ñi vào cõa chính chac phai la nhõng lanh tu tũn giao gia không chõu nhìn nhan Chua Giẽ-xu. Ke chan thue cung la ngôi chan gia, nhõ vay la chẽ ve lanh tu tũn giao. Nhõng chuong chien, muong soi và ngôi la thì không biet la gì. Tũ ñõ ta ket luan rang không can thiet phai tìm cho het y nghĩa của tũng chi tiet. Tuy trong phụng dũ cõ nhõng chi tiet cõ y nghĩa, nõ van tap trung vào mot sũ ñiem chính, nhõ chung ta thay cach Chua giai Giang 10.

Cõu Ốc cõ mot sũ phụng dũ trong Thi 80:8-15; Chãm 5:15-20; Truyen 12:3-7.

Quy tắc hướng dẫn

1. Chú ý những chi tiết hay nhắc nhở của phụng vụ. Nên liệt kê ra chỗ nào làm trên kia.

2. Nhớ ý cách thông giải mọi nhắc nhở. Cũng liệt kê ra.

3. Xét những nhắc nhở khác, xem có thể tìm hiểu ý nghĩa từ những khúc Kinh Thánh khác không? Ví dụ: hình ảnh ấy có dung nôi nào khác trong Kinh Thánh không? Tuy vậy, đừng vội căn cứ vào đó mà quyết giải, nên nhớ rằng một vật có thể dùng cho những án dụ có nghĩa trái ngược nhau. Hãy xem cách giải đó là có thể chấp nhận, chỗ không phải là chắc chắn.

4. Nhớ có tìm cho ra hết ý nghĩa của mọi nhắc nhở. Chưa hẳn không làm nhiều nay cho các phụng vụ trong Giảng 10 và 15. Chớ xét những cách giải nào thật rõ ràng, không thể nghi ngờ. Nhớ gan ép ý nghĩa tổng tổng.

17

ÑAC NGŌ DO THAI (Idioms)

Ñac ngŏ la mot loi dien y ñac biet của mot ngon ngŏ nao ño. Mọi ngon ngŏ ñeu có mot loi noi riêng khi ñe cap ñien mot van ñe hay sŏ viec. Ñac ngŏ la những khuôn mẫu dien y của mot dân tộc, khi họ noi thŏ tieng của họ.

Trong tieng An ngŏi ta noi, “Ikkis bis ka farq hai” có nghĩa ñien la “ño la cái khác biet giữa 20 và 21.” Thät ra nó có nghĩa la “chàng có gì khác biet cả” cũng giống nhŏ tieng Viet có câu “Nŏa ñiem, giŏ Tí, canh ba; vô toi con gái, ñan ba, nŏ nhi”.

Tieng Do Thai cũng có ñac ngŏ nhŏ vậy. Mot sŏ ñac ngŏ la loi noi hình bong, những vì chúng có tính cách ñac thu của loi suy nghĩ Do Thai nên chúng ta xet riêng ô chŏng này. Những ñac ngŏ ño nam ô trong Cŏu lan Tan Ōc, vì ngŏi viet hau het la ngŏi Do-Thai.

Ban dòch Anh ngữ cũ AV có nhiều thanh ngữ Do Thái hôn những ban dòch mới nhờ RSV. Ví dụ: E-xe-chi-en 44:12, ban AV dòch: “Ta ãi ãi tay ta lên” là một hành động tuyên thệ trước tòa án, nên ban RSV dòch: “Ta ãi thế về chúng nó.” Làm nhờ vậy là ãi, miền là ý dòch ra diện ta ãi chính. Phải hết sức cẩn thận ãi theo ãi nguyên tắc ãi.

Ví dụ một tín ãi Sudan ãi câu Giảng 14:1 trong tiếng Sūdūk nói rằng: “Là gan các ngōi ãi run rẩy.” Và dòch nguyên văn nhờ thế ra cho ta nghe, ta sẽ không hiểu ông ta muốn nói gì. Những ãi ngữ nhờ vậy cần phải chuyển nghĩa ãi ngōi ãi hiểu.

Một số ãi ngữ có những tên gọi ãi biết. Đôi ãi ta sẽ xét một số ãi ngữ thông gặp.

1. Nhân dạng ngữ (anthropomorphism):

Những ãi ngữ này dùng những tổ ngữ mới ta hình dạng con ngōi khi nói về ãi Chúa Trôi. ãi là một loại ãi ngữ rất thông dụng trong Kinh Thánh. Trong các ngôn ngữ khác cũng thông có, những ãi ãi ta chæ xét ãi biết trong ngôn ngữ Do-Thái.

Nhiều câu Kinh Thánh nhất là Cōu ãi nói về ãi Chúa Trôi nhờ là Ngai có những bộ phận trong thân thể. **Mat:** Xuất 33:23, Thi 10:11, Giê 21:10. **Mat:** II Sō 7:16, Thi 11:4, Giê 16:17, **Tai:** Thi 10:17, E-sai 37:17, ãi 9:18; **Mui:** Xuất 15:8, Thi 18:15, E-sai 65:5; **Mieng:** I Vua 8:24, E-sai 34:16, Mi-che 4:4; **Tieng:** Giop 40:9, ãi 9:11, 14; **Tay:** Phục truyền 11:2, E-sai 62:8, Giê 21:5; **Ban tay:** Xuất 33:23, E-sai 50:2, Giê 1:9; **Lōng:** Xuất 33:23; E-sai 38-17, Giê 18:17; **Linh hồn và long (tim):** Sang 6:6, II Sō 7:16,

Thi 11:5; **Ban chan**: Xuat 24:10, Thi 77:19, E-sai 60:13; **Hình dạng**: Thi 17:15.

Loai ñac ngö nay cung co the nhan thay döôi hình thök khác, không nhạc ñien cac böi phan than the những ngu y ñien bang những tö ngö mö ta hanh ñong nhö ngöi hoac böök ñi. (Xem Thi 78:65; 113:5; E-sai 26:21; A-mot 7:7).

Neu những ñac ngö tren không the hieu theo nghĩa ñien, thì ta phai hieu chung nhö the nao? Chìa khoa ñe hieu la hoi xem chi the nay dung lam gì? Chung ta lam viec, ñoi hoi söc manh. Thöông thöông tay mat bao giö cung manh hôn tay trai. Vì vay khi Kinh Thanh muon noi ñien söc manh của Ñöc Chua Trôi thì dung hình anh tay mat của Ngai bay tö nang löc. Mat chung ta dung lam gì? Ñe xem va biet ngöôi hoac vat khác. “Mat” của Ñöc Chua Trôi ngu y Ngai biet chung ta va möi tao vat. Tai chung ta ñe lam gì? Ñe nhan những löi truyen ñat. Nhö vay khi Ñöc Chua Trôi “mö tai” Ngai ra co nghĩa la Ngai san sang nghe löi ta noi.

Chung ta cung co the lien ket những cau dung hình dang con ngöôi ñe noi ve Ñöc Chua Trôi vöi những mö ta Ngai bang tình cam con ngöôi. Ñöc Chua Trôi buon rau, nhö lai, an nan (Sang 6:6; 19:29; Gie 18:8, 10...) Những cau tren dien ta möt thök tai ve Ñöc Chua Trôi vööt len tren tình cam thông thöông của con ngöôi rat nhieu. Tuy nhien, sö an nan của Ngai la möt tröông höp ñac biet. I Sa 15:9 noi rang Ngai chang phai la ngöôi ñe phai an nan. Vì Ñöc Chua Trôi la bat bien nen noi cho ñung nghĩa thì Ngai chang the an nan ñöök. Những Ñöc Chua

Trôi nôi xõ vôi con ngồì theo thai nôi của họ, nên khi họ thay nôi thai nôi, cách cõ xõ của Ngài cũng thay nôi theo. Bởi vậy, trong nhõ Ngài là an nãn, nhõng ky thật là khong. (Xem Giê 26:12-13)

2. Dung tuyet nôi thay cho tồong nôi.

Tuyet nôi ô ãy cõ nghóa là “hoan toan khong liên hệ gì nên nhõng nôi khác”; tồong nôi là “cõ liên hệ hay so sanh.” Nõ ã an thòt bõ hõn thòt gã là một câu tồong nôi, vì cõ sõ so sanh giữa thòt bõ và thòt gã.

Trong một số câu Kinh Thánh, ãc ngữ này rất quan trọng, phải hiểu nó mới hiểu ãõc nghóa của câu Kinh Thánh. Trong Giê 7:22-23 Nõc Chúa Trôi phán: “vì khi ta ãm tõi phụ các ngồì ra khỏi ãt Ai-cáp, ta chẳng hề phán và chẳng truyền mang lệnh gì về của lễ thiêu và các của lễ. Nhõng này là mang lệnh ta ãa truyền cho họ, “Hãy vãng theo tiếng ta...” Các sách Xuất E-díp-tõ Ky và Le-vi Ky cõ nói rằng Nõc Chúa Trôi ãa truyền lờnh về các của lễ khi Ngài ãm dân Do-Thái ra khỏi Ai-cáp. Nhõng ngồì cấp tiến ãa dung câu trên ãe qua quyết rằng các sách Xuất E-díp-tõ Ky và Le-vi Ky cõ nói rằng Nõc Chúa Trôi ãa truyền lờnh về các của lễ khi Ngài ãm dân Do-Thái ra khỏi Ai-cáp. Nhõng ngồì cấp tiến ãa dung câu trên ãe qua quyết rằng các sách Xuất E-díp-tõ-ky và Le-Vi ky khong phải là nhõng sõ kiện lờch sõ chính xác, mà chæ phản ánh một số ý niệm cõ sõ, sai lầm về Nõc Chúa Trôi. Tuy nhiên, câu Kinh Thánh trong Giê-re-mi là một trõng hõp dung cái tuyet nôi thay thế cho tồong nôi. Nõc Chúa Trôi cõ nói về các của lễ, nhõng Ngài còn quan tâm tõi tâm

long con ngöoi va sö vang phục của họ hôn cả những thờ ño. Xem thêm Xuất 16:8; Phục truyền 5:2-3; Thi 51:16-17; I Co 1:17; 9:9-10; Phi-líp 2:4; Giang 3:18.

Mot hình thốc khác của ñac ngö nay ñөөc dung trong những câu nhỏ Lu 14:26. Có ai thật sữ ghét gia ñình mình, ngay cả với con mình nữa, ñể theo Chúa không? Lam vậy là trai với E-phe-so 5:25 và nhiều câu khác nữa. Câu này dung phöông thốc tuyệt ñối ñể diễn tả ý nghĩa tổng ñối: tất cả các tình yêu cùng nhỏ quyền lỗi khác ñều ñặt hàng thờ yêu sau sö tan hiến cho Chúa (so sánh Math 10:37). Xem Rô 9:13.

Lam sao bạn biết ñөөc ñac ngö này? Trөөc hết hãy xét nó nhỏ mot câu nghĩa ñến. Nó có nghĩa không? Nếu không, hãy xem nhỏ mot thanh ngö. Nghiên cứu nó trong văn mạch, bạn sẽ thấy mot vai ñiền giúp bạn xác ñịnh ñөөc nghĩa ñúng của nó.

3. Dung tổng ñối thay cho tuyệt ñối. Loại ñac ngö này trái ngược với loại trên. Ở ñây nghĩa thì tuyệt ñối mà hình thốc lại tổng ñối. Trong Lu 11:31-32 Chúa Giê-xu nói: “Có mot ñàng con lớn hôn Sa-lô-mon và mot ñàng lớn hôn Gio-na” Ai ñөөc ñem so sánh với Sa-lô-mon và Gio-na ở ñây? Không có ai khác ngoài Chúa ra? Ngài lớn hôn họ biết chöng nào? Nếu chæ là ngöoi thì sö so sánh con có lý, ñàng này Ngài là con Ñộc Chúa Trôi, lam sao có thể so sánh ñөөc. Cái khác biết là tuyệt ñối những ñөөc diễn tả bằng phöông thốc tổng ñối.

Thông thông loại thanh ngö này rõ ràng, nó văn mạch cho thay. Muốn nói rõ, ta có thể hỏi,

lôn hôn chổng nao? Suy nghĩ một lúc ta có thể hiểu ngay nó là nghĩa nên hay nhắc nhở. Hãy xem những câu Isa 15:22; Ê-xô-ra 9:13; Thi 118:8-9; Châm 21:3; He 1:4; 3:3; 6:9.

4. “Con trai hay con gái của” nhắc nhở này diễn tả nhiều nghĩa:

a. *Con trai* là dòng dõi thế hệ sau, dùng để chỉ các chất chít nữa. Ngôi Do-Thái dùng chữ sinh cùng với nghĩa tông tổ. Chữ nó có thể nói về con trai thật hay một ngôi khác về sau cùng trong một dòng dõi. Không phải là họ quen tên cha hay là viết câu thơ, không là họ dùng nhắc nhở này. Nieu này giải thích những chữ ta có thể tông là làm lỗi. Math 1:8 nói là Gio-ram sinh O-xia, không I Sô 3:11-12 cho thay giữa hai ngôi này con có ba nữa nữa (tên A-xa-ria cũng là một với O-xia, cũng nhờ tên Vu và Voi trong tiếng Việt). Xem thêm I Các-Vua 15:3; I Sô 26:24.

b. Một ngôi có một tính nào nó thì nó gọi là con trai của một tính nó. Trong Công 4:36, các sô nó đặt tên một ngôi Ba-na-ba, nghĩa là con trai của sô khích lệ, vì ngôi này có một tính ấy. (Cũng xem Giop 41:34; Ê-sai 14:12; Math 8:12; Lu 10:6; Ê-phê-sô 2:3; 5:6; I Te 5:5).

c. *Con trai* ta để tỏ sô au yem, *con trai của ông* để tỏ lòng tôn kính, khi không có liên hệ huyết thống. Xem I Sa 24:16 và 25:8.

d. Một Chua Trôi gọi cả dân tộc là con trai nhỏ trong Giê 31:9 (xem O-se 11:1).

e. Cong dan ñöôc goi la nhöng con trai cua dan toc. Xem Ca 4:2 va Xa 9:13. Cai dan toc ñöôc goi la con gai hay gai ñong trinh cua Si-on (Ca 2:13).

Giai cac ñac ngö nay khong co gì kho khan. Khi ban ña hieu nhöng tröông hüp tren, ban co the töng cau trong van mach cua no.

Cac gia pha thì khong ñöôc rö rang nhö the, nhieu khi ban phai so sanh vöi cac ñoan khac, co luc ban khong the ñoan quyét ñöôc.

Cung can nen nhö rang hau het nhöng chö con trai cua ban gap la nghóa ñien chö khong phai ñac ngö. Ngoai ra co vai tröông hüp ñac biet. Cac con trai cua Ñöc Chua Trôi trong Giop 1:6 va 2:1 noi ve thien sö. Cac con trai loai ngöôi hình nhö chæ co nghóa la “nhöng ngöôi”, va con trai loai ngöôi cung chæ ve “ngöôi” nhö trong nhieu cau cua sach E-xe-chi-en.

Co mot cach dung ñac biet nöa cua nhom tö ngö “con trai cua”, mot trong nhöng danh hieu cua Chua Gie-xu, ño la Con Trai (con) cua Ñöc Chua Trôi. Trong hau het cac ñoan van Tan Öôc, chö nay dung ñe chæ than tính cua Ngai, ñong the tính vöi Ñöc Chua Cha. Tö ngö nay, khong co nghóa la Chua Gie-xu thap kem hôn Ñöc Chua Trôi, nhöng co nghóa Ngai chính la Ñöc Chua Trôi. Xem Giang 10:33-36; 19:7; He 1:8.

Nhöng ngöôi tin Chua cung ñöôc goi la con cai (nhöng con trai) cua Ñöc Chua Trôi. Ñieu nay ñe chæ rang ho cung ñöôc “döi phan trong ban tính thien thöông” (II Phi 1:4) va ñöôc vinh hien nhö Chua (I Giang 3:2). Ho khong bao giö trô thanh Ñöc Chua

Trôi, những hơi luôn luôn là tôi tớ và thơ phoong Nỗc Chua Trôi mãi mãi (Khai 22:3).

5. Mai mai. Nghóa nên chỗ này là *ñôi ñôi*, nhờ trong Thi 9:7 và 45:6. Nó có thể là ñắc ngữ với nghóa “liên tục không gian ñoan suốt ñôi hay suốt thời gian tồn tại của ñôi tởng.” Xuất 21:6 nói rằng ngời ñay tớ nào thông men chu, muốn tiếp tục ô với chu thì hãy xo lỏ tại ñể chẻ đau rằng anh ta “se phục vụ chu mãi mãi.” Vì chu ô ñay có lúc chết nên việc phục vụ phải có lúc chấm dứt. Chỗ mãi mãi ô ñay có nghóa là việc phục vụ sẽ cở tiếp tục bao lâu ngời chu và tớ còn sống. Thi.72:17 “Danh ngời sẽ còn mãi mãi. He mặt trời còn nên chởng nào danh ngời sẽ noi theo chởng này.” Chỗ mãi mãi tởng ñởng với “mặt trời còn tồn tại.”

Nghóa ñắc biết của tớ mãi mãi không làm giảm cởng ñở của nghóa chính. Cái gì mãi mãi sẽ cở tồn tại bao lâu ngời hay sỏ vật vạn con, nhất là khi nói về lỏi hỏa hay tuyên bố của Nỗc Chua Trôi. Lỏi hỏa của Nỗc Chua Trôi là chắc chắn. Chẳng ai dám nêu câu hỏi là một sỏ vật ñỏ có thật là bất tận không. Tuy nhiên, ñể hiểu chính xác ngôn ngữ Kinh Thanh, chúng ta cần biết ñắc ngữ ñỏ. Xem thêm I Các-Vua 5:27; II Sỏ 7:16; Thi 49:11; E-sai 32:14-15; Gie 31:35-36.

Các qui tắc hởng dỏ.

1. Học các ñắc ngữ và cách dùng chung.

2. Xét một câu theo nghĩa nên trước. Nếu thay không có nghĩa thì hãy xem trong đó có nhắc nhở không.
3. Nghiên cứu văn mạch. Hầu hết lúc nào bạn cũng có thể tìm được chìa khóa để giải nghĩa.

Kính Thánh con nhiều nhắc nhở nữa ở đây chờ đợi cấp nên. Nếu hiểu, bạn hãy tra cứu thêm các sách khác để tìm hiểu chúng.

18

THI PHU DO THAI

Thi phu là phương tiện diễn đạt những tởn động và cảm xúc sâu xa cùng nỗi cao thởn nhất trong tâm hồn con người. Chúng ta biết thi phu là gì nhờ có lẽ không thể nào hình ảnh hóa được. Nó là văn thể có cấu trúc nhịp nhàng và thởn viết theo âm vần. Ngôn ngữ của nó thởn thanh thoát và nhịp nhàng.

Kinh Thánh có rất nhiều thi phu: không phải chỉ Thi Thiên; Châm Ngôn mà còn có Gióp, Nha Ca, Ca Thởn và một phần các sách tiên tri nữa. Ngay cả những lời Chúa Giê-xu cũng có vẻ thởn nữa (Xem Ma 7:6 và Giang 6:35). Nhiều khúc thi phu trong Kinh Thánh không in thành dòng theo hình thức thởn nên khó nhận ra.

Các đặc điểm thi phu

Các đặc điểm thi phu của Kinh Thánh có thể thấy rõ trong nguyên văn tiếng Do-Thái, những khi

dòch ra, một số ñac ñiem bỏ mất ñi. Ñe giúp việc giải kinh, chúng ta cần biết những khúc nào là thi phu trong bản dòch Kinh Thanh của chúng ta.

1. Song hanh (Paralellism)

Ñac ñiem chính của thi phu Do-Thai là tiết tấu của ý tưởng (không phải của âm vần) gọi là song hanh. Ñieu này có nghĩa là thi phu ñộc viết thành câu kép, một câu gồm hai dòng liên hệ với nhau. Thành thạo có những câu ba dòng (Ê-sai 41:5) hoặc có khi bốn (Thi 27:1), những trường hợp hiếm.

Ví dụ:

Xin hãy rửa hết các gian ác tôi
Và tẩy sạch tôi khỏi tôi ! (Thi 51:2)

Tổng quan giữa hai dòng trong câu thơ không phải luôn luôn giống nhau. Thật ra, chúng ta có thể nói đến nhiều loại song hanh, mỗi loại có một tên riêng như sau:

a. Song hanh ñiệp ý (repetition): diễn đạt bằng những câu tưởng tượng, hay tưởng tượng. Ví dụ: Ê-sai 1:3:

Y-sô-ra-en chẳng biết
Đan ta chẳng thông hiểu,

Dòng thơ hai lặp lại ý dòng đầu để làm sáng tỏ ý, hay nhấn mạnh. Thi 33:2 cũng vậy:

Hay dung ñôn cam cam ta Ñôc Giê-hô-va
Hay dung ñôn sât môi ñay ma ngôi khen
Ngai.

Dong thờ ñi dung nhac cu va hanh ñong khác
nhong cung cung mot y voi dong tren.

Trong nhong cau song hanh ñô the nay, ta co
the ñô y dong nay ma hieu ñôôc dong kia. Ví dụ Ê-
sai 45:7:

“Ay chính ta là Ñang gây nen sô sang va ñong
nen sô toi tam, lam nen sô bình an va ñong nen sô
tai va.”

Ô dong tren, hai chổ “sô sang” va “toi tam” là
phan nghóa, thì dong ñôi hai chổ “bình an” va “tai
va” cung phai phan nghóa.

Trong ban tieng Anh Authorized Version, chổ
“tai va” ñôch là: “evil” là “sô xau xa, gian ác” thì
thanh ra Ñôc Chua Trôi ñong nen sô ác. Ban tieng
Viet ñôch thanh “tai va” ñô vay là ñung.

b. Tõng Phan (contrast) dung loi song
hanh ñôi nghòch (antithetic). Hai dong ñien ta nhong
tõ tõng trai ngòôc hay co khi mau thuan nhau.
Thõng thõng dong thờ hai bat ñau bang chổ nhong
ñe to y tõng phan. Ñô trong Cham 15:1:

Lôi ñap em ñôu lam nguoi cõn gian
Con lôi xang xôm treu thanh ñô them

Môi bon cau ñau trong Cham Ngõn 10 ñeu là
nhong cau song hanh ñôi nghòch.

c. Bo ý (addition) dùng lối song hành tổng hợp (synthetic). Trong lối này, dòng thơ hai bộ tức ý cho dòng trước (Thi 9:10; 104:5). Một số học giả cho rằng đây không có liên quan nhau và cấu trúc cần nói nên chúng ta có thể liệt vào loại ño.

d. Trông ý (expansion) dùng lối song hành tiệm tiến (climatic). Dòng sau lặp lại một phần dòng trước những thêm vào ño ý mới. Thi 34:4

Toi tìm cau Ñớc Giê-hô-va, Ngai ñập lời tôi
Va giải cứu tôi khỏi mọi ñieu sô hãi.

Phan nào ô dòng trên ñước mô rong ô dòng dưới?

e. Chuyển hình (Transformation) dùng lối song hành biểu hiện (emblematic), có nghĩa là dùng biểu tượng, biểu hiệu. Vì cả hai dòng cùng nói một ñieu, nên đây cũng là song hành ñồng nghĩa. Ví dụ Thi 42:1:

Hỡi Ñớc Giê-hô-va, linh hơn con ao ước Chua
Nhỏ nai cái thêm khe nước.

Hình ảnh con nai cái khát nước làm tăng sức mạnh và vẻ song ñồng cho tác giả mô tả tâm long ngóng vọng Chua.

E-sai 46:11 nói về Ñớc Giê-hô-va “gọi chim o ñen tổ phụng ñồng và gọi ngỗng làm mồi của ta ñen tổ xô xa.” Nhô biết cách kết cấu theo lối song hành

Phổ thông Pháp Nghiên Cầu Kinh Thanh

của câu thơ, ta hiểu rằng chữ “chim o” không có nghĩa nên mà là chữ ngỗng làm mồi sớ.

Bạn sẽ thấy nhiều câu không ăn khớp với một dạng nào trên đây cả. Không gọi tên loại nào nữa thì cũng không sao, vì thông bạn có thể thay ý nghĩa rồi (ví dụ Thi 47:4, 9).

Có rất nhiều hình thức song hành, mà không phải lúc nào cũng rõ ràng. Có những dòng có câu trực hay ý đối xứng. Những người viết Kinh Thanh không may mắn khi họ viết thì phụ. Nhiều khi họ kết hợp hai hay ba câu khép thành một câu song hành.

Chúng ta thông thạo các câu song hành nhờ thế nào? Khi chúng ta biết những dòng thơ có liên quan với nhau, chúng ta sẽ không xét tổng dòng riêng mà phải tìm cho ra mối liên hệ. Chúng ta cũng đã biết qua một số quan hệ của chúng thế nào rồi, nhờ vậy khi nào có nghi ngờ gì về ý nghĩa thì hãy thử qua những dạng khác nữa xem dạng nào thích hợp nhất. Ví dụ: xem Thi 22:16

Vì những chó bao quanh tôi,
Một lũ hung ác vây phủ tôi:
Chúng nó nắm lưng tay và chân tôi.

Có lẽ là người viết đã bỏ bùa cho bao vây thật, đau đớn này có vẻ hơi lạ. Nếu đó là câu song hành biểu hiện thì chó trông trông cho lũ hung ác trong dòng thơ hai. Khi ta đọc trong chương Thi Thiên này, ta thấy có một số hình bóng khác nhờ “tôi là một con trăn” (c.6), ta hiểu câu trên là loại song hành biểu hiện.

2. Ảnh tượng (imagery)

Tất cả thi phú đều có ngôn ngữ hình tượng: những hình ảnh đẹp đẽ, tạo bao, gây cảm xúc. Chúng ta đã học về những từ ngữ đó là những hình ảnh ví von trong Thi ca Do-Thái, và cũng học qua cách giải chúng.

3. Ngôn ngữ (hyperbolic language)

Thi phú thông điệp tạo cảm xúc mạnh mẽ. Nhà thơ có khuynh hướng dùng lời lẽ khoa trương (qua loa) để diễn tả cảm xúc mạnh mẽ của mình. Nếu chúng ta không nhận biết được những câu nói này, chúng ta sẽ thấy nhiều đoạn Kinh Thánh thật khó hiểu.

Ví dụ Gióp 6:26, “Lời nói của người nghèo long chũm nhờ lương gạo.” Đó là một lời nói khoa trương. Ông cũng dùng lời nói cường điệu nhờ gạo trong 16:12-13. Ông nói Nôc Chúa Trôi “Nam có tôi và nghiền nát tôi... Ngài ban lưng hông tôi.” Ở đây ông không nói theo nghĩa đen những món ăn mạnh mẽ cảm xúc mạnh mẽ sâu xa của mình.

Này cũng là loại ngôn ngữ thông dụng trong các Thi Thiên gọi là Thi Thiên nguyên rủa, trong đó tác giả kêu xin Nôc Chúa Trôi rủa sa hay phán xét kẻ thù ông. Xem Thi 58:6-11; 59:5, 13; 69:22-23; 109:6-15; 137:8-9; 139:19-22; 143:12.

Thông giải những Thi Thiên này là một nan đề, vì thái độ của người viết thi ngôn lại thái độ từ bi, yêu thương của Nôc Chúa Trôi đối với tôi nhân.

Neu ta bao rang tac gia noi that nhöng cam nghó của mình nhöng nhöng cam nghó ñó không phu hợp với ý muón và mục đích của Nổc Chua Trôi, thì ta sẽ trở nên hoang mang không biết trong tất cả Thi Thien, có nào là ý ngồì, có nào là ý Nổc Chua Trôi. Nan ñể này không thể nào giải ñáp cách ñôn gian ñỗc. Chung ta cần xét cả ñoạn cần than, nhất là dĩa theo ý của ñể mục Thi Thien. Sau ñây là một số ñiểm gồ ý:

a. Một số câu nói mạnh bạo có nghĩa bóng, không phải nghĩa ñến. Những câu Thi Thien như “nguyên mặt chung nó bỏ tôi tam,” “bè gay rãng trong miêng chung nó,” “ngồì công bình sẽ đâm chân mình trong máu kẻ ác,” “những kẻ bắt con nhỏ chung nó ñắp vào ñĩa thật là sung sướng,” nếu hiểu theo nghĩa ñến thì thật bắt công cho ngồì viết. Ngồì viết muón tố tâm lòng nóng nản yêu mến Nổc Chua Trôi, không muón thay danh ñổ, chân lý và sở thanh khiết của Ngai bỏ hoén ỏ vì những kẻ phản loạn chống ngồì Ngai và khinh bẽ long nhan tở Ngai. Cảm xúc mạnh liệt ñó tôi ngôn ngữ mạnh bạo. Có lẽ lý do khiến chúng ta khó hiểu họ là vì chúng ta không có nhiệt tình với Chua bang ngồì viết Thi Thien.

b. Ngồì viết không chæ nói ñến kẻ thù riêng của mình mà nói ñến kẻ thù Nổc Chua Trôi. Nó không phải là cuộc tranh cãi cá nhân. Thi Thien 139 cho thấy rõ ngồì viết nói: Ông ta ghét kẻ ác vì họ chống ngồì Nổc Chua Trôi. Bạn có thể thay một số câu Tân Ôc, kẻ căm lờ của Chua Giê-xu cũng có ý

tông tồ. Math 18:5-6; Co 16:22; Galati 1:8-9; Khai 6:10; 18:20.

c. Hay ñe y cach Ñavít ñoi xõ vôi Sau-lô khác xa những lời ông viết về kế thu của ông, trong ñó có Sau-lô. Trong Thi Thiên 18:40 ông nói: “Con những kẻ ghét tôi, tôi ñã diệt chúng nó rồi.” Hay xem ñâu ñê Thi Thiên. Trong I Sa 24:1-7; 26:1-11, chúng ta thấy hai lần ông ñoi xõ vôi Sau-lô rất nhân nhúc, kiềm chế không làm hại Sau-lô. So sánh hai phần Kinh Thánh vôi nhau giúp ta xác nhận lời nói trên kia là ngoa ngổ.

Thi phu trong Kinh Thánh ñi thang vào tâm long chúng ta vì nó phát xuất từ những ngổìi tội lỗi nhờ chúng ta, những ngổìi can và nhận biết ôn thông xót của Ñức Chúa Trôi. Họ ñã trút ñó những nỗi niềm họ then, yêu men, biết ôn và tan hien. Trong thi phu Kinh Thánh, chúng ta thấy chính mình và tập nhìn thấy Ñức Chúa Trôi.

Qui tắc hõng dân giải Kinh

1. Phân tích những dòng câu thơ kếp ñê xem chúng liên hệ vôi nhau nhờ thế nào. Tìm những chỗ ñồng nghĩa, phản nghĩa và những chỗ quan trọng nhờ: “những, vì vậy, cho nên...” Xem thờ có cho nào chæ cho biết một dòng là nghĩa thật còn dòng kia là nghĩa bóng không.

2. Tìm những ẩn dụ, dụ ngổ. Xem chõông 13.

3. Khi xét những câu thơ mạnh bạo nên nhớ rằng thi phu không dùng một ngôn ngữ nhờ văn xuôi. Nên nhớ rằng ngôn ngữ ñó diễn tả cảm xúc của

Phổông Pháp Nghiên Cồu Kinh Thanh

ngôôi viet ñôi vôi ke thu của Nổc Chua Trôi, không phải chæ la ke thu của mình.

19

LÔI TIEN TRI

Theo nghĩa nguyên thủy, nha tien tri là một phát ngôn viên, một người nói thay cho người khác. Xuất 4:16 nói A-rôn là nha tien tri của Môi-se, nói những lời Môi-se dặn. Nhờ vậy, nha tien tri của Nối Chua Trôi là người nói thay Nối Chua Trôi, truyền lại thông điệp của Nối Chua Trôi. Là người nói với người ta chính yêu là về hiện tại; là người thể nói hoặc không nói về tương lai. Những phản ứng chung ta hiểu hiệu lời tien tri nói về vô lai, nên ô này sẽ dùng chỗ này theo nghĩa nó trong khi giải kinh. Chúng ta sẽ tìm hiểu những câu Kinh Thánh Nối Chua Trôi dùng để mạc khải tương lai.

Có rất nhiều lời tien bao về tương lai trong Kinh Thánh, cả Cựu Ước lẫn Tân Ước. Chúng gồm có các loại:

1. Những lời tiên báo t6c thì. Öng nghiêm trong mot thoi gian ngan sau khi noi. Xuat 14:4, 13-17; Giê 38:18.

2. Những lời tiên tri của Cöu Öôc öng nghiêm trong thoi Cöu Öôc. Phuc truyen 28:53 va Ca 4:10; Giô-sue 6:26 va I Cac Vua 16:34.

3. Những lời tiên tri của Cöu Öôc öng nghiêm trong thoi Tan Öôc. Những lời nay phan lân noi ve Chua Cöu The, ve ngoi vö va thanh vui của Ngai. Nay la phan chính ma chung ta se ñien.

4. Những lời tiên tri của Tan Öôc öng nghiêm trong thoi Tan Öôc. Phan lân những lời nay lien he ñien sö tai lam của Chua, chung ta se nghiêm cöu ky. Math 16:21 va Math 27.

5. Những lời tiên tri của Cöu Öôc va Tan Öôc chöa ñöôc öng nghiêm. Phan lân những lời nay lien he ñien sö tai lam của Chua, chung ta cung se nghiêm cöu ky.

Cöi mot sö những nhóm nay trung nhau. Ví dụ: mot sö lời kinh Cöu Öôc cöi lien quan ñien ca 2 lân ñien tran gian của Chua Giê-xu.

Lời tiên tri cöi khi không phai chæ tiên ñoan töông lai, nhö I Ti 4:1. Nhiêu chöi dung bieu töông ñe noi tiên tri. Khai töông cung thöông ñöôc Ñöc Chua Trôi dung ñe truyen ñat sö ñiep tiên tri. Ngay ca vö tiên tri cung can ñöôc thông giai những khai töông ñö, nhö Ñä 4 va Khai 7.

Các niềm niềm của lời tiên tri

1. Quan niệm tiên tri. Ô này là niềm nhìn của nhà tiên tri. Nhà tiên tri nhìn tới xa những biên cõi nước Núi Chúa Trời mà khai cho ông. Nhờ ngôi nhà nhìn thấy Hi-ma-lạp-sơn tới xa, tổng các ngọn núi rất gần nhau, những khi đến rồi thì mới biết là rất xa. Cũng vậy các nhà tiên tri thông nói gộp hai biên cõi giảng sinh và tai lầm của Chúa Cứu Thế lại với nhau, tổng chúng nhờ hai “niềm” gần nhau, những chúng ta đã biết khoảng cách thời gian giữa chúng nó chẳng gần chút nào.

Ví dụ: Chúa Giê-xu đã nói Ê-sai 61:1-3 và nói lời nói này nước ông nghiệm ngay hôm nay (Lu 4:16-21) Tuy nhiên, trong Ê-sai có nói đến “năm ban ơn” và “ngày bao thu.” Chúa nói phản lại những dòng lại trước phản thờ nhĩ. Tại sao? Ngày bao thu nói về thời kỳ nào? Hạn nhiên không phải là lúc Ngài đến lần nữa. Phan này chờ nước ông nghiệm nên Ngài không nói tôi, những trong lời tiên tri, cả hai niềm rất gần nhau. Xem Sang 3:15 và Thi 22.

2. Ông nghiệm gần và ông nghiệm xa. Nhiều lời tiên tri nói trước hết về một biên cõi gần, những Núi Chúa Trời là Ngài cai quản lịch sử, nên Ngài cũng cho lời nói về sau nước ông nghiệm trọn vẹn hơn. Ví dụ II Sa 7:12-16 là lời Núi Chúa Trời hứa ban một con trai nói ngôi Naviít. Lời này nói về Sa-lô-môn có những chi tiết nhờ câu 14b chỉ có thể nói về Sa-lô-môn thôi. Những trong He 1:5, câu 14

lại ñồồ ông dụng cho Chua Cầu The: Ngai la con trai lôn của Ñavít và Sa-lo-mon la tieu bieu cho Ngai. Sa-lo-mon la con Vua Ña-vít và la con của Ñồồ Chua Trôi. Chua Gie-xu cung vậy, ñồồ vồồ một y nghĩa sau xa hôn.

Xem Ha-ba-cuc 1:5-6 và Công 13:41. Ha-ba-cuc 1:5-6 và Công 13:41 la một trồồồ hôồồ khác mà tham quyen Tân Ôồồ cho chung ta thay y nghĩa ñồồ của lồi tien tri ñồồồ ông nghiêm. Khi thay ñồồ the này thì chung ta biet chac ñồồồ lồi giai thích. Neu không có thì chung ta không nen xac quyet một cách ñồồ ñoan, giao ñồồ.

Một lồi tien tri có ñac ñiêm này ñồồồ rat kho la lồi E-sai noi ve sở sinh ra ñồồồ trình của Chua (E-sai 7:14). Ñày la lồi tien tri noi ve thôi A-hap. Văn mạch (c.16, 17) cho thay lồi tien tri ñồồồ ông nghiêm vào lúc ñồồ. Áp dụng lồi tien tri này cho Chua (Math 1:22-23). Ñiêu này neu len một nan ñề khá lôn: phai chang thôi A-hap ñầồ có một gai ñồồồ trình sinh con? không có bang chồồồ tại lieu nào cả. Có lẽ lúc vô tien tri noi thì có một trình ñồồ, rồi sau ñồồ trình ñồồ này lay chồồồ sinh con cái. Có ñồồồ neu nghi van ve y nghĩa chồồồ Do-Thai ñồồồ dồồồ thanh chồồồ “gai ñồồồ trình.” Tuy nhiên, văn mạch trong Ma-thi-ô cho thay ông dụng theo nghĩa ñồồồ trình thật sở. Lồi tien tri này rat kho giai, nhiều học gia không ñồồồ y nhau, ñồồồ rõ rang la có nghĩa ñồồ, và có chæ ve Chua Gie-xu.

3. Ngon ngữ hình bóng. Lồi tien tri dụng rat nhiều bieu hien, hình bóng, ñồồồ cùng có ñồồồ câu

cơ nghĩa nên. Cái khó trong việc giải lời tiên tri là không biết nó nói về ông nghiệm theo nghĩa nên, nghĩa bóng, hay nghĩa thiêng liêng. Phởnng hễng của chúng ta là dựa vào lời tiên tri này ông nghiệm nên hiểu lời cho ông nghiệm. Chúng ta phải xem Tân Ước giải lời tiên tri Cựu Ước như thế nào.

a. Phải chăng theo Tân Ước những lời tiên tri sau đây nói ông nghiệm theo nghĩa nên?

Mi 5:2 và Math 2:6: nơi Chúa sinh là Bet-le-hem.

Xa 9:9 và Math 21:5 Chúa vào thành Giê-ru-sa-lem nhờ vào vua, cỡi lừa.

E-sai 56:7 và Math 21:13 nhà Núi Chúa Trôi, nếu thôi theo nghĩa nên, nhà cầu nguyện

E-sai 7:14 và Math 1:22-23: gái nông trình sinh con.

Thi 22:18 và Giang 19:23-24: quan lính chia nhau áo xống Chúa và bắt thăm.

b. Phải chăng những lời tiên tri sau đây nói ông nghiệm theo nghĩa bóng?

Thi 118:22 và Công 4:11; I Phi 2:7: Chúa là hơn nữa bò loài

E-sai 22:22 và Khai 3:7: chìa khóa trên vai kẻ vẽ vòng quyền.

Xa 13:7 và Math 26:31: Chúa là người chán bỏ hạnh hung.

***c. Phai chang những lời tiên tri sau này
nỗu ông nghiệm một cách thiêng liêng, một
thức tại nhóa nên trong Cầu Ôc dờ chæ ve một
thức tại thiêng liêng trong Tân Ôc?***

Gie 31:31-34 và He 8:8-12; 10:15-17

E-sai 2:2-3 và He 12:22

A-mot 9:11 và Công 15:16-17.

Neu Tân Ôc giai những lời tiên tri theo ba cách nớ thì chung ta cùng có thể giai các lời tiên tri bang một trong ba cách nớ. Nieu nay không giúp chung ta biết để dang phai dung cách nào để giai cho nững, những ít ra cùng biết nỗu có những cách nào để dung.

4. Văn phạm nặc biết. Nối khi lời tiên tri có cách dung nặc biết.

a. Nồng tở ô thì qua khổ có thể dung cho những bien có tông lai. Lời tiên tri về Chua trong E-sai 53 cho nên câu 10a nêu dung nồng tở ô thì qua khổ, tuy nó nói về tông lai. Câu 10b-12 là ô thì tông lai (nói về số xảy ra sau khi Chua chịu nầu kho), dau nó không phải là tông lai xa hôn phan nầu so với thời kỳ nói tiên tri.

b. Thì hiện tại có dung cho tông lai. Xa 9:9, “kìa vua ngôi nên” ô thì hiện tại, những nó hông về tông lai.

5. Những lời tiên báo có nịu kiện và vô nịu kiện. Tuy phan lên những lời tiên tri là vô nịu

kiến, nghĩa là Nỗi Chua Trôi tuyền bố những việc xảy ra không tùy thuộc vào một yếu tố nào khác, những cơ những lời ông nghiệm tùy thái độ đáp ứng của dân chúng. Thông thường đó là những lời nói về phước lành hay số phận xét. Tuy nhiên chúng vẫn là những lời tiên tri thật, nhờ Phúc truyền 28; Giê 18:8, 10; 26:12-13; Ê-sai 18:30-32; 33:13-15; Giảng 3:4 (xem văn mạch). Văn mạch của lời tiên tri rất quan trọng. Vì nếu có một việc kiện nào thì việc kiện đó nằm ngay trong văn mạch.

6. Bay to và che giấu số thật. Có người cho rằng lời tiên tri chỉ là lịch sử viết trước, vì có những lời tiên tri nói trước cả những chi tiết của biến cố. Thật ra có những lời tiên tri che giấu cũng nhờ bay to số thật. Trong Nê 7:15-16 nói Nê-ni-en thay một thò tổng về bốn con thú, ông xin giải thích và nói một vò cho biết đó là bốn vua hay bốn nước, những roi không cho biết hết các chi tiết nên chắc ông không biết trước nước là những vua nào. Số thật đã bỏ che dấu trong thò tổng. Nhờ vậy chúng ta phải cẩn thận nghĩ rằng mình có thể giải nói các lời tiên tri cách chắc chắn.

Một lời tiên tri chính yếu

Những việc việc nêu trên của lời tiên tri trong Kinh Thánh rất quan trọng cần phải nhớ, chúng hướng dẫn ta trong việc nghiên cứu và giải thích lời tiên tri. Chúng giúp ta hiểu nói một trong những lời tiên tri quan trọng nhất sau này của Cựu Ước.

Lôi tiên tri ñầu tiên nói tiếp về Chua Cöu The la Sang 3:15. Ta có thể thấy câu này mang nhiều ñặc ñiểm nhö ñây nói trên, ngoài ra còn chứa những chủ ñề trung tâm của lôi tiên tri trong cả Kinh Thanh.

1. Quan ñiểm tiên tri. Những biến cố tởng lại nào ñộc nói ñến trong việc can gọt chân dòng dõi ngöôi nữ và gây ñập ñầu con rạn? Đau ô ñây nói chung cả hai, những chung ñộc ông nghiệm cho cả hai lan của Chua Cöu The ñể chöu ñầu kho và ñể toan thạng.

2. Ông nghiệm gan và xa. Sở thu ngòch giữa giữa E-và và con rạn ông nghiệm gan trong ñôi E-và. Ông nghiệm xa của nó là cuộc xung ñột giữa Chua Cöu The và Sa-tan.

3. Ngôn ngữ hình bóng. “ñập ñầu” và “can gọt chân” không thể là nghĩa ñến; chúng có ý nghĩa thiêng liêng vôô xa sở tồn hai thể chất.

4. Bay to và che giấu sở thật: Có sở thật ñây ñộc bay to, những ý nghĩa trọn vẹn của lôi tiên tri có thể hiểu ñộc nhö những lôi tiên tri và những biến cố về sau soi sáng.

5. Chủ ñề xung ñột: Cả Kinh Thanh nói về cuộc xung ñột này: giữa Ñộc Chua Trôi và Sa-tan; giữa dân Ñộc Chua Trôi và thể lợc ma qu. Ñang Cöu

The, dong doi ngöôi ñan ba, böôc vao lòch sô ñe chien thang cuoc xung ñot.

6. Chu ñe ve muc ñích te trò của ñöc Chua

Trôi: Ñöc Chua Trôi phan: “Ta se khien.” Trong suot Kinh Thanh, muc ñích của Ñöc Chua Trôi cö lan löôt ñöôc thöc hien, dau cho döông nhö cö luc Sa-tan nam löi the. Sach Khai Thò bay to muc ñích ay cuoi cung ñöôc thöc hien ra sao.

7. Chu ñe ve Ñang Thien Sai (Me-si-a):

Nhom chöi “dong doi ngöôi nö” va ñai danh tö “ngöôi” (giong ñöc) chöng to cau nay noi ve mot ngöôi.

8. Chu ñe ve ñau kho của Ñang Thien Sai:

“May se can got chan ngöôi.” Thöông tích ñö khöng lam cho chet nhöng chac chan gay ñau ñôn.

9. Chu ñe ve sö chien thang của Ñang

Thien Sai. “Ngöôi se giay ñap ñau may” chæ ve chien thang toi hau của Ñang Thien Sai. So sanh sö cach biet giöa ñau va got chan ñe thay tính cach quyét ñönh của tran ñau.

Hai chu ñe cuoi cung la nhöng chu ñe trung tam của löi tiên tri. Chua Giê-xu cung nhö cac sö ñö ñeu chu trong nhöng chu ñe nay (Lu 24:25-26; I Phi 1:11); sö chöu kho nan va sö vinh quang của Chua Giê-xu. Ñö cung la hai trong ñiem của löi tiên tri Cöu Öôc. Tat ca nhöng chu ñe khac ñeu lien he y nghóa ñen hai chu ñe nay.

Các qui tắc hòng dân giai kinh

1. Nghiên cứu cách Tan Ôc giai lời tiên tri. Không phải chæ trong khi tìm cách thông giai lời tiên tri mà cũng cả trong những lúc học Tan Ôc bình thõng nữa. (Hãy ghi vào một cuốn sổ những ãoan, câu Kinh Thánh tiên tri và những gì bạn học ão).

2. Tìm hiểu ý nghĩa của lời tiên tri trõc het cho ngõoi ãng thôi, sõ õng nghiệm gan và sõ ãiep thõc tiên của no. Can học ãieu này trõc khi tìm hiểu về sõ õng nghiệm tõng lai. Ví dụ: sách A-ghe nói gì về sõ xây nhà Chúa? Xem E-xô-ra 4:24-5:2 ãe biết bởi cánh của lời A-ghe. Lời ông kêu gọi nhà Ñõc Chúa Trõi liên kết với lời ông tiên báo về hạnh ãng của Ñõc Chúa Trõi trong tõng lai ãe chống lại quyền uy của Ngai trên trõi, dõ ãi và ban phõc cho dân Ngai. He 12:26-29 nêu ra õng nghiệm xa.

3. Xét nghĩa ãen. Nghĩa cơ rõ ràng không; văn mạch hay những phần Kinh Thánh liên hệ khác cơ hiểu không? E-sai 11:6-9 về bức tranh ãi ãng trong tõng lai này cơ hiểu theo nghĩa ãen không? Thu hoang cơ thể sống chung với thú nhạ và trẻ con không? Bạn cơ nhận thấy những cơ nào chæ ra ý nghĩa bong trong khúc sách không? Xem c.1, 4-5. Những câu này cơ thể cho ta hiểu câu 6-9 theo nghĩa bong không?

4. Luôn ghi nhớ trong trí những nhắc nhở của lôi tiên tri đã học trên. Tìm xem trong khúc sách cơ nhắc nhở nào trong số đó không? Nếu có, hãy giải theo nhắc nhở đó. Ví dụ: Giảng 5:28-29 là lôi tiên tri về số song lại. Hay nó nói trước về hai số song lại? Ngôn ngữ cho ta hiểu cả hai cách. Nên nhớ mỗi khi lôi tiên tri gộp các biến cơ cách biệt xa nhau lại chung với nhau. Bạn biết rằng hai số phức sinh có thể cách biệt nhau về thời gian. Vậy bạn phải nghiên cứu các số khác để xem chung cơ cách biệt hay không.

5. Tìm xem trong khúc sách cơ những dụ ngôn, biểu hiệu, nhắc nhở... nào không? Nếu có, hãy giải thích theo các qui tắc hướng dẫn của những loại đó.

Lôi tiên tri không phải là nơi tại để học, những đó là một trong những phương tiện Nền Chua Trời dùng để truyền dạy chân lý của Ngài cho chúng ta. Chúng ta sẽ nhớ nên biết nếu danh thì giới câu nguyên và học hỏi lãnh vực quan trọng này.

20

GIAO LY

Tõ ngõ “giao ly” ñõõc dung theo hai cach: (1) noi ve chan ly tong quat, mot he thõng chan ly, va (2) noi ve mot chan ly ñac biet, nhõ sõ tai lam của Chua. Kinh Thanh lam can ban cho ca hai. Vay, muõn hình thanh giao ly ñung, phai hieu y nghĩa Kinh Thanh.

Kinh Thanh khõng phai la quyen sach giao khoa, luan ve tõng giao ly mot. Mot ly do la giao ly khõng phai la mot ngành học la ma chan ly giúp ta sõng. Ñõc Chua Trõi ban Kinh Thanh cho chung ta ñe chung ta sõng trong tõõng giao võì Ngai va theo theo y Ngai muõn. (II Ti 3:16). Trong nhõõng phan ñoan nhõ I Giang 3:2-3 “khi Chua hien ra chung ta se trõ nen giống nhõ Ngai... Ai cõ hy vong ñõ thì tõ mình lam sach mình nhõ chính Ngai la tinh sach.” Viẽc chung ta tin vào sõ tai lam của Chua khiến chung ta phai sõng mot ñõi sõng thanh sach. (Cùng

xem thêm các phần giao lý quan trọng nhỏ E-sai 40:27-31, Phi-líp 2:5-8).

Vì vậy, Kinh Thánh ném chán lý Nỗi Chua Trôi cho chúng ta qua hoàn cảnh sống. Chúng ta học giao lý qua cuộc đời Áp-ra-ham, qua những cuộc tranh đấu của Ña-vít, qua những lời của các vị tiên tri kêu gọi dân Y-sô-ra-en. Ngay cả những thờ tín giao lý trong Tân Ước cũng là những bức thờ viết cho các tín hữu để giúp họ sống cuộc đời Cô-độc. Vì vậy một chán lý có thể nam rải rác ô nhiều cho.

Phông hông học giao lý

Chúng ta cần bắt đầu bằng những xác tín nào?

1. Kinh Thánh ném cho chúng ta giao lý ma Nỗi Chua Trôi muốn chúng ta biết. Xem II Ti 3:16-17 thì thấy rõ (chữ “day do” có thể dõch “giao lý”).

2. Kinh Thánh là nguồn giao lý này ñu. Ngoài Kinh Thánh ra không có nguồn tham quyền nào khác. Dù truyền thông của giao hội, lý trí hay trực giác của con người hay bất cứ ñieu gì khác cũng phải lấy Kinh Thánh làm căn bản.

3. Kinh Thánh trình bày giao lý cách nhất quan. Giao lý trong Tân Ước không mâu thuẫn với Cựu Ước, Phao-lô không mâu thuẫn với Gia-cô. Kinh Thánh là sở mác khai tỏ tông và nhất quan chán lý của Nỗi Chua Trôi.

Tuy nhiên, ôi những phan khác nhau trong Kinh Thanh có những chỗ nhận mạnh khác nhau. Giê-re-mi nhận mạnh sở phan xét của Nỗc Chua Trôi, trong khi O-se nói nhiều về lòng thông xót của Ngài. Những chúng ta không thể bao la Cầu Ốc dạy về sở thành nôi của Nỗc Chua Trôi, con Tan Ốc nói về tình yêu Ngài. Cả hai đều nói về tình yêu và sở thành nôi của Nỗc Chua Trôi. Hôn nữa, sở mạc khai chan ly của Nỗc Chua Trôi có tính cách tiệm tiến. Tan Ốc là tuyệt đỉnh của mạc khai Nỗc Chua Trôi nên nó khác Cầu Ốc.

4. Chúng ta học biết giao ly bằng cách nghiên cứu tất cả các đoán có lẽ cap nên một lẽ tại nào biết. Vì chúng ta cần biết Kinh Thanh nói thế nào về một lẽ tại nào đó, chúng ta phải nghiên cứu tất cả lẽ tìm biết. Chúng ta không thêm ý kiến chúng ta vào lẽ như Kinh Thanh xác nhận. Chúng ta cũng không thể thiết lập giao ly của chúng ta dựa trên chỉ một hai câu Kinh Thanh.

5. Chúng ta không trong mong biết hết mọi lẽ về Nỗc Chua Trôi. Nỗc Chua Trôi là Năng Tạo hóa vô hạn, chúng ta không thể nào biết hết mọi chan ly về Ngài. Do đó, chúng ta sẽ tìm thấy trong Kinh Thanh những lẽ khó hiểu, những vấn nạn không thể trả lời được. Chúng ta tiếp nhận và sống với những lẽ chúng ta có thể hiểu được, và tin cậy Nỗc Chua Trôi về những lẽ vượt quá tầm hiểu của chúng ta.

6. Chúng ta biết có những nghịch lý trong Kinh Thanh. Một nghịch lý (paradox) là chân lý ở một vài giai đoạn có vẻ mâu thuẫn nhau, nhờ vào đó mà dạy rằng Chúa Giê-xu là Nỗi Chúa Trời và Ngài cũng là người. Nỗi Chúa Trời là vô hạn, người thì hữu hạn. Làm sao Chúa Giê-xu Chỉ tồn tại thể vừa là vô hạn vừa là hữu hạn được? Những theo lời Kinh Thanh, Ngài là nhờ vậy. Các học giả không thể giải đáp nan đề này, những họ cũng nhờ chúng ta phải chấp nhận điều Kinh Thanh dạy và xem cả hai chân lý về Chúa Giê-xu.

Các qui tắc hướng dẫn giải Kinh

1. Giao lý phải dẫn vào những câu nghĩa nên hôn là những khúc Kinh Thanh có nghĩa bóng. Những đoạn có nghĩa bóng (nhờ người ngôn) thông được dùng để dạy một bài học gì đó. Chúng ta để lại chi tiết của câu chuyện làm thành một phần của giao lý vốn không phải là chủ đích của câu chuyện. Hôn nữa giải nghĩa hình bóng thì rắc rối hôn giải nghĩa những câu xác định thông. Ví dụ: một số nhà thần học phong lý (liberal) đã lấy câu chuyện con trai hoang đàng để dạy về cách tội nhân trở về cùng Nỗi Chúa Trời là vì cha yêu thông chẳng nơi họ tội nhân phải ăn năn thôi. Theo họ, việc Chúa Cứu Thế chịu khổ thay cho tội nhân là không cần thiết.

Xem phòng dụ cây nho và cành (Giang 15). Một số cành bẻ gãy. Có phải những cành này chẳng vì những người tin Chúa thật hay không? Có thể nào

tin Chúa thật mà cuối cùng lại bỏ sót? Nếu vậy thì theo nghĩa nào thế nào? Giải đáp cho những câu hỏi này phải tìm trong những câu nói rõ ràng thì phần nào này mới minh chứng được cho chân lý. Nếu thiết lập giáo lý từ phần Kinh Thánh này thì không khôn ngoan tí nào.

2. Giáo lý phải dựa vào những câu rõ nghĩa hơn là những câu tối nghĩa. Ví dụ: I Phi 3:19 nói Chúa Giê-xu “đã giảng cho những linh hồn bỏ tù.” Các học giả bắt đầu ý kiến về ý nghĩa câu này. Vì vậy, nếu dùng câu này để kết luận rằng tôi nhận con cô hỏi an nạn sau khi chết là không khôn ngoan. Vì các câu nói rõ ràng thì cho thấy không có cô hỏi thứ hai.

3. Giáo lý phải dựa vào những phần giao huan hơn là những phần lịch sử. Phần lớn những sách tiên tri, những bài giảng của Chúa, những thơ tín đều có tính cách giao huan. Các khúc sách lịch sử chẳng ghi lại biên cố, nên sẽ dạy dỗ trong đó về tính cách gián tiếp hoặc ngụ ý của hành động một ngôi nào. Ví dụ: Math 8:24 kể câu chuyện Chúa Giê-xu ngủ giữa cơn bão trong khi các môn đồ sợ hãi. Chúng ta có thể dựa vào đó để kết luận rằng: Nếu Chúa Trôi không biết và cũng không cần ý kiến những cơn hiểm nguy của chúng ta chăng?

4. Giáo lý phải dựa vào tất cả những khúc sách liên hệ, không phải chỉ một vài phần. Nếu chỉ dựa vào một số phần phần nhỏ để thiết lập giáo

lý, rồi coi giải thích các khoản khác cho phù hợp với giao lý này, là làm một việc sai lầm.

Ví dụ coi ngó xem I Te 1:10 và 5:9 thay chép: “Chúa Giê-xu là Năng giải cứu chúng ta khỏi cơn thanh nê” và kết luận rằng Nỗi Chúa Trời sẽ chẳng nề Hối thanh trải qua cơn nãi nan (great tribulation), nhờ vậy là ngó ai nãi không chầu nỗi Mat 24:29-51. Giải kinh cách nãi không thể nào tìm nỗi giao lý nung.

Van nề là có những giao lý có hàng trăm câu, khoản Kinh Thanh liên hệ. Phải mất rất nhiều thì giờ nề nỗi qua hết những khúc sách nãi chớa nơi nẽn thì giờ nghiên cứu tìm hiểu cần k. Có thể bạn không thể nào làm nổi. Những ít ra bạn cũng nên có gắng nghiên cứu vai giao lý theo lời này, vì nó sẽ giúp bạn rất nhiều trong việc hiểu chân lý của Chúa.

Nồng thất vọng nếu bạn không thể tỏ mình học hết các giao lý. Bạn có thể học với các giao số qua sách vở, bài giảng hay các lớp học Kinh Thanh. Nó là những ngóai Chúa dung trong thiên chớc dạy do gây đồng nỗi tin cho các tín hữu trong Hối thanh.

5. Tìm nghĩa tỏ ngó nề học một số giao lý.

Nhất là khi giao lý tóm tắt trong một chớ của Kinh Thanh nhờ chớ Sa-bat. Hay dung Thanh Kinh Phụ Đan, và ghi nhớ những nềm này:

a. Có những giao lý mà Kinh Thanh không có chớ nào nề gọi. Ví dụ: giao lý Ba Ngói.

b. Có những khúc sách trình bày một giao lý mà không nhắc nền tên gọi giao lý ay. Ví dụ: I

Tê 4:3 cö dung chö “thanh hoa”, I Giang 1 va 3 tuy cùng ban ve van ñe nay nhöng không dung tôi chö ñö.

c. *Mot sö giao ly co hôn mot ten goi.* Nhö giao ly thanh hoa, con cö nhöng chö thanh khiét, tay sach,v.v... Không phải chæ nghién cöu mot chö ma bô qua nhöng chö khác.

6. *Phái hieu mot khuc sach theo nguyên tắc giải kinh chung.* Ñöng bao giö röi bô nhöng qui tắc can ban cho viec giai kinh.

7. *Phái can than ve viec thiet lap giao ly bang cách suy dien.* Ban hoc ñöôc mot chan ly nao ñö trong Kinh Thanh röi ket luan rang neu ñieu ñö la ñöng thì ñieu nay hay ñieu kia cùng se ñöng. Ban chæ suy dien ra chö Kinh Thanh không cö day rö rang.

Ví du: cö hoc giai thay Kinh Thanh day rö Ñöc Chua Trôi löa chon mot sö ngöôi. Röi hoi suy luan rang Ñöc Chua Trôi chac cùng cö löa chon mot sö khác ñe chöu tram luan. Nhöng ñö chæ la suy dien, Kinh Thanh không cö noi gì ve ñieu ñö. Suy dien cö the ñöng cö the sai, nhöng dau cö ñöng ñi nöa chung ta cùng chæ cö the xem ñö la suy dien ma thoi.

8. *Can than ve nhöng phong ñoan (speculation) ve giao ly.* Thöông trong khi suy gam Kinh Thanh, chung ta de suy töông rong ra. Chang han, chung ta cö the nghö nhö trong coi ñöi ñöi cö nhöng tre em va ngöôi löu, hoac trong töông lai

mình sẽ ở trên những hạnh phúc khác. Nùng hay sai, nỗi chết là những phong trào, Kinh Thánh không có đây, chúng ta phải can đảm.

9. Trong khi thiết lập, tin tưởng, hay dạy dỗ giao lý, cần phải nhận mạnh nhiều Kinh Thánh nhận mạnh. Mọi chân lý đều quan trọng, nhưng có những chân lý quan trọng hơn những chân lý khác. Chân lý về số phận của Chúa Giê-xu là quan trọng hơn về vấn đề Hội thánh có ở lại đời nữa trong thời kỳ này hay không. Phao-lô trong I Cô 1:17 cho thấy ông nhận biết những gì ưu tiên trong công việc của ông, gợi ý cho thấy rằng trong giao lý cũng có ưu tiên.

10. Tìm trong niềm thốt thề của giao lý. Thông thì Kinh Thánh cho biết niềm thốt thề này, vì nó là mục đích của Nước Chúa Trôi khi Ngài mạc khải chân lý.

Giao lý Ba Ngôi

Chúng ta sẽ xem qua giao lý Ba Ngôi, một giao lý quan trọng hàng đầu của Kinh Thánh.

Tên gọi của giao lý này là do các học giả đặt ra sau khi nghiên cứu những chân lý này trước đây trong Kinh Thánh:

1. Cơ một Nước Chúa Trôi mà thôi: Phục Truyền 6:4; I Ti 2:5 v.v...

2. Co mot hõu the thien thõng gọi là “Cha”, cùng là Nõc Chua Trôi: Rô 1:7; E-phe-sô 4:6; Phi-líp 2:11.

3. Co mot hõu the thien thõng gọi là “Gie-xu Chí tôn Con Nõc Chua Trôi” Ngai cùng là Nõc Chua Trôi He 1:8; II Phi 1:1; II Giang 4:15.

4. Co mot hõu the thien thõng nõi gọi là “Thanh Linh” Ngai cùng là Nõc Chua Trôi: Công 5:3-4.

5. Co số phan biet giõa ba hõu the nay:

Math 3:16: Chua Gie-xu, Thanh Linh, và tieng tõi trôi.

Giang 14:26: Nõc Chua Cha sẽ sai Nång Tam Van (Counselor) ñen.

Giang 15:26: Nõc Chua Gie-xu sẽ sai Nång Tam Van ñen

Giang 5:20: Nõc Chua Cha yeu thõng Nõc Chua Con

Lam sao ket hôp cã nam chán lý ay của Kinh Thanh? Cã ba vò ñeu là Nõc Chua Trôi, vậy mà chæ co mot Nõc Chua Trôi. Cã ba ñeu khác biet nhau, vậy khong the bao ñõ là nhõng phạm tính, nhõng phõng dien, hay nhõng the dang của mot hõu the. Nhõ vậy, ñây là chán lý chung ta khong the nao hieu tron ven. Nhõng Hoi thanh trai qua cãc ñôi ñã chap nhan nhõ vậy. Giao lý ay ñõõc xác nhận trong cãc ñoan khác nhõ: Math 28:19; II Co 13:14; Khai 1:4-5.

6. *Giao lý phải sản sinh số thanh kính.*

Khi học giao lý, chúng ta phải tìm hiểu và vang theo số nếp của Nỗi Chua Trôi. Việc sống theo ý Chúa tuy thuộc vào số tăng trưởng hiểu biết của chúng ta về Chúa. Can chầu khi tìm học chúng ta sẽ đạt được nhiều kết quả thiêng liêng.

21

TÔNG QUAN GIỮA CỜU & TAN ÔC

Nhiều người thấy Cờu Ôc rắc rối nên họ bỏ qua không chịu tìm hiểu, họ chỉ học Tan Ôc và có lẽ thêm Thi Thiên mà thôi. Những Nỗi Chua Trôi này ban toàn bộ Kinh Thánh cho chúng ta gồm cả Cờu Ôc và Tan Ôc, và Ngài muốn chúng ta hiểu trọn vẹn Lời Ngài. Vậy chúng ta nên học toàn bộ Kinh Thánh nhờ thế nào?

Những niềm mong mỏi

Muốn hiểu Cờu Ôc thì phải xem Tan Ôc nhìn nó nhờ thế nào. Chúng ta có thể tìm thấy câu trả lời trong một số đoạn.

1. Nỗi Chua Trôi là tác giả. Theo He 1:1-3, Nỗi Chua Trôi phản với các tạo vật qua các vị tiên tri. Các sách tiên tri đều nằm trong Cờu Ôc nên Cờu Ôc là lời Nỗi Chua Trôi. II Ti 3:14-17 nói rằng:

“ca Kinh Thanh ỹu la bồi ỹốC Chua Trôi soi dãn.” Vao thoi Ti-mo-the chũ co Cối Ồc la Kinh Thanh va tron Tân Ồc ỹu tuyen bo ỹốC Chua Trôi la tac gia cua Cối Ồc, va ỹo la quan ỹiem cua ca Tân Ồc. Hay xem them Cong 26:23; Ro 1:17; 9:25; II Co 6:2, 16.

2. Mot ke hoach cối chuoC. Tân Ồc con co nhieu ỹieu ỹe noi ve Cối Ồc hũn la chũ noi ỹo la loi ỹốC Chua Trôi. Trong II Ti 3:15, Phao-lơ noi vũi Ti-mo-the rang: “Kinh Thanh co the khien con khon ngoan ỹe ỹốC cối” (c.15). Noi cach khac, no chũng to ke hoach cối chuoC cua ỹốC Chua Trôi, no cho ngũi ta biet lam sao ỹe ỹốC cối khoi toi loi.

Trong Ro 4:1-9 Phao-lơ noi ve kinh nghiệm tam linh cua Ap-ra-ham va ỹa-vít. Theo ỹng, hũ ỹốC ỹốC Chua Trôi xũng la cong chính khon phai do vieC lam cua hũ, ma nhũ hong an ỹốC Chua Trôi va bồi ỹốC tin cua hũ. Chung ta cũng vay. ỹo la can ban ỹe cho hũ cũng nhũ chung ta ỹốC cối chuoC. Trong thoi Cối Ồc, ngũi ta ỹa biet ke hoach cối chuoC cua ỹốC Chua Trôi. Xem Cong 24:14-15; Ro 4:10-25; 8:1-3; 11:13-24; Galiti 3:6-29; Giacũ 2:18-26.

Chang nhũng cho chung ta biet mình ỹốC cối cach nao, Cối Ồc con day chung ta ỹi trong ỹũũng loi ỹốC Chua Trôi (xem I Co 10:6, 11; II Ti 3:16-17).

3. Chua Cối The la trung tam. Cối Ồc chang noi ve sũ cối chuoC, ma con ỹat tron tam nũ ngũi vũ cua Chua Gie-xu. Ngai xuat hien nhieu cach trong Cối Ồc.

a. Trong những công tác vô ãi. Theo Giang 1:1-3; Co-lo-se 1:16; và He 1:2, Chua Cõu The co dĩ phan trong cuoc sang tạo. Chung ta không biết Ngai dĩ phan cách nào, những Tân Ốc nói rõ Ngai dĩ phan vào ãi. Co-lo-se 1:17 còn nói: “muôn vật ãi đồng nên trong Ngai,” nghĩa là mọi sở tồn tại là nhờ quyền thiên hũ của Ngai.

b. Trong những lan xuất hiện. Trong Cõu Ốc có nhiều chỗ nói Ñĩc Chua Trõi hiện ra đôi dāng ngõĩ. Và Cõu Ốc ãi ghi lại một số lan Ngai xuất hiện đôi dāng ngõĩ. Có bāng chõng cho ta hiểu rằng khi Ñĩc Chua Trõi xuất hiện theo cách ãi thì ãay chính là Chua Chí Tôn (Ñāng Christ). Nhiều nay không có nghĩa là lúc ấy Chua Chí Tôn ãi trở thành ngõĩ bāng xõng bāng thõt, những chæ có nghĩa là Ngai hiện ra trong hình ngõĩ mà thôi. Sang The Ky 16 là một ví dụ: “Thiên sở của Ñĩc Giẽ-ho-vã” xuất hiện trởĩc A-gã (c.7), tỏ ra uy quyền (c.10) A-gã nhận biết Vĩ nay là ai (c.13). Có một số chỗ trong Kinh Thánh cho thấy “Thiên sở của Ñĩc Chua Trõi”, là linh thiẽg ãi chính là Ngai, còn khi nói “một vĩ thiên sở” là chæ thiên sở thõĩg (phan biệt mĩ tĩ xác ãĩnh và bất ãĩnh) (xem Sang 22:11-12; 31:11-13).

Chung ta có thể thấy rõ vĩ nay chính là Ñĩc Chua Trõi, những tại sao chung ta lại nghĩ ãay chính là Chua Chí Tôn (Christ)? Một lý do: Chua Chí Tôn (Christ) là mạc khai Ñĩc Chua Trõi. Nhiều câu Kinh Thánh nói vậy. Vì vậy chung ta có thể cho rằng khi

Ñöc Chua Trôi xuất hiện thì ñö chính là Chua Chí Tôn (Christ).

c. Trong số giai cõu dân tộc Do Thái.

Trong I Co 10:1-11 Phao-lô nhắc lại lịch sử Ñöc Chua Trôi giai cõu dân Do-Thái khỏi Ai-cáp ñưa họ vào ñồng vắng trống khi vào ñền cỏ nổi ñất hỏa. Những biến cố ñó là bài học dạy chúng ta cách Ñöc Chua Trôi ñời ñại với dân Ngài. Những Phao-lô cũng cho thấy Chua Giê-xu Chí tôn cũng có mặt trong lịch sử ñó (c.4). Lịch sử ñó là lịch sử giai cõu, nó nằm trong bức tranh giai cõu lớn mà Chua Giê-xu Chí tôn thể hiện cho chúng ta.

d. Trong số giai cõu cá nhân. Trong thời kỳ Cõi Ôc, Ñöc Chua Trôi ñã tìm kiếm những cá nhân nhờ Áp-ra-ham, Ña-vít, và nhiều người khác, ñưa họ ñến ñöc tin và vắng phục (He 11). Họ ñöc cõu chuộc về phõng diện tâm linh, số cõu chuộc này chỉ qua Chua Giê-xu Chí tôn. Đau họ không biết tròn vẹn mà khai về số chết, phục sinh và giai cõu của Ñàng Cõi The (Lu 24:45-47). Ñöc Chua Trôi bày tỏ nguyên tắc chuộc tội qua hệ thống tế lễ và các lễ hiến tế. Người nào có tâm linh ñöc soi sáng ñã thấy ngay của Ñàng Cõi The và có một khái niệm về công tác của Ngài (Giang 8:56). He 11 cho thấy rằng đau có những cách biết quan trọng, người tin thời Cõi Ôc cũng có cùng một niềm tin căn bản nhờ người tín ñời Cô-ñoc.

e. Trong các tiêu biểu. Chung ta ñã học qua trên kia và ñã thay Chua Cđu The ñộc bay to trong các tiêu biểu ñó the nao (xem chđng 15).

f. Trong những lời tiên tri trực tiếp (xem chđng 19). Toàn the Kinh Thanh ñeu tập trung vào Chua Giê-xu và làm chđng cho Ngai (Giang 5:39) chính Chua dạy các môn ñe ve Ngai trong Kinh Thanh (Lu 24:25-27) và quđ trách hđ vì hđ không hieu Kinh Thanh ñoi ve Ngai. Vì the chung ta phải tìm biết Chua Giê-xu mạc khai trong Cđu Ồc. Những chung ta phải dùng Tân Ồc ñe kiểm chđng Cđu Ồc và Tân Ồc mạc khai ñây tron ve Chua Giê-xu.

Ba ñiem chđ ñđng nhất căn bản của cả Kinh Thanh là : (1) Cả Cđu Ồc và Tân Ồc ñeu ñen tđ Ñóc Chua Trđi, (2) cả hai ñeu bay to cùng một kế hoạch cđu roi của Ñóc Chua Trđi, (3) kế hoạch ñđ tập trung trong Chua Cđu The Giê-xu.

Các ñiem tđng phan

Ñóc Chua Trđi cùng chđ tđ có những ñiem trong Cđu Ồc tđng phan vđi những mạc khai trong Tân Ồc. Ít nhất có ba loại. Thđ nhất, tđng phan giữa toàn the thđ Cđu Ồc vđi những thđ ky của Tân Ồc trong ñđ cơ sở mạc khai của Ñóc Chua Trđi. Thđ hai là tđng phan giữa luật pháp của Cđu Ồc, hay giao ồc Ñóc Chua Trđi lập vđi dân Do-Thai, vđi mạc khai của Tân Ồc trong Giao Ồc Mđi. Thđ ba, tđng phan, có the là mâu thuẫn ñđ giữa cách hieu

lam của Do-thai-giao về số giai cõi nhô việc lam với mạc khai với Tan Ôc về ôn cõi chuộc bồi nức tin. Nay không phải là số mau thuận của Nức Chua Trôi mà là số hiểu biết của con ngời về chông trình của Ngai.

Ba niềm nầu trong chông nay cho thay Nức Chua Trôi không có hai cách cõi rồi hay hai cách song nôi nghòch nhau. Nên chung ta không cần phải tôn thì giô với số hiểu lam của ngời Do-Thai, chung ta chæ cần biết những niềm nay nam ô nầu trong Kinh Thanh thời (Cong 15:7-11; Ro 9:30, 10:13; Ga-la-ti 3).

Chung ta chæ xét hai ãoan nầu vì ãoan sau không phải là việc của Nức Chua Trôi mà chæ là số hiểu biết của con ngời nôi với kế hoạch Nức Chua Trôi.

1. *Thôi ãai cu và thôi ãai mô.* He 7:16, 24, 28; 9:10 chæ ra số tổng phan về thôi gian. Cõi Ôc chæ có một thôi, con Tan Ôc thì vónh vien. Nô là số tổng phan giữa cái tam thôi và cái thông hang.

Mác 1:15; Ga 4:3-4 có nôi nên ký ãai tron. Nieu ãoi ham ý một thôi ký chõa tron, thôi ký chuan bò. Tan Ôc xem Cõi Ôc là thôi ký ãoi. Thế giô và dân Do-Thai phải chuan bò cho Nạng Chí Tôn giang thế. Có một số tổng phan giữa chuan bò và hoan thanh.

Tan Ôc có ãe cập nên nhiều trong Cõi Ôc ãooc ổng nghiệm (nhô Math 1:22; 2:17-18; 4:14-16; Cong 3:18, 21-24; 8:32-35; 13:27-29). Nay là số tổng phan giữa tiên báo và ổng nghiệm.

Cầu Ốc ñe cap chính yeu ñen mot dân tộc, dân Do-Thai. Trong Tan Ốc, Ốc Chua Trôi ñoi xõ với moi dân tộc nhõ nhau (Math 10:5-6; Công 3:26, 10:34-35; 18:5-6) ñay la tổng phan giữa mot dân tộc va moi dân tộc.

Con mot tổng phan ñĩa ñe cap trong He 7:19; 9:15; 10:4-7, 10, 14; 11:39-40, ño la giữa mot phan (partial) va toan phan (full); giữa bat toan (imperfection) va toan ven. (perfection). Sở toan ven va bat toan khong co lien he tróc tiếp gì ñen toi loi nhõ la co sở toan ven khong toi loi (sinless perfection), ñhõng la lien he ñen sở hoan tat (completeness) công việc của Ốc Chua Trôi trong giai ñoan.

2. Giao ốc cu va giao ốc môi. Ngoai sở tổng phan giữa hai thời kỳ ñoi trên con co sở tổng phan giữa hai giao ốc.

He 8:5; 9:11; 12:18-24 ñoi ñen giai ñoan the hạ hay vật chất của Cầu Ốc tổng phan với ñoi tổng thieng lieng của Tan Ốc. Co ñhõng ñac ñiem hạ chà ve ñhõng thốc tại thieng lieng. Tuy nhiên, tổng phan này khong phai la tuyet ñoi; He 11 cho thay ñhõng ngõoi tin trong Cầu Ốc cung co ñhõng mục tiêu va hy vọng thieng thõng.

He 8:2, 5; 10:1; Co-lo-se 2:16-17 cho biết ñhõng sở việc vật chất, the hạ trong Cầu Ốc la cai bong, la bản sao cho cai thật. Cai thật ôi trên trôi ñhõng ñhõc bay to trong Tan Ốc. Leu tam tổng phan (contrast) với thốc tại trên trôi va thốc tại tam

linh chung ta coi ngay nay, choi cho sô hien dien của Nôc Chua Trôi.

Nieu nay cho thay trong phan nghi lei cua luat Moi-se. Những chæ dan ve dang lei vat (Le 1-8), giôa cac ngay lei (Le 23), xay cat lieu tam (Xuat 25-28) va theo ñung nghi thôc (Xuat 29-30) la những phan noi bat. Cac luat dan sô (Le 13 ve benh phung cui, va Le-vi Ky 25 ve cho môn tien va no le)...Tai sao ta khong giô theo những luat nay? Vì nhô He 9:11-14; 10:1-10 trong Tân Ôc ta thay luat ñô la cai bong cua những thôc tai thieng lieng ma Ñang Chí Ton ñã thiet lap va Nôc Chua Trôi ñã dep bo cai bong. Bay giô chung ta tìm theo cai thôc chổ khong theo cai bong. Kho phan ñinh roi phan nao trong luat Cõi Ôc chæ la cai bong hay co gia trò vónh côi. Cang hoc loi Chua chung ta cang de phan biet hôn.

Chung ta thay roi cai tông phan thô ba noi trong Gie 31:31, 34; Roi 8:3 va He 7:8, ñô la tông phan yeu ñuoi va manh me. Noi vay khong phai la quyen nang Nôc Chua Trôi khong bay to trong Cõi Ôc. Những luat phap Nôc Chua Trôi co mot nhôc ñiem la con ngôoi khong the giô ñôc. Ñô la can ban cua sô tông phan giôa luat phap va Tân Ôc. Trong Tân Ôc, Nôc Chua Trôi ñat luat Ngai trong long ngôoi ñe ho nhô Thanh Linh ma giô luat Ngai.

Mot so hoc gia thay mot tông phan giôa Cõi Ôc va Tân Ôc, ñô la luat phap va an hue. Roi ho ket luan rang tín ñô thôi nay khong dính dang gì ñien Môôi Nieu Ran, vì Môôi Nieu Ran la mot phan hay co the la trung tam cua luat phap.

Nê giai nập van nê nay, ta nghiên cẩu nêu cau Tan Ôôc nhô Math 15:3-7; Mac 10:19; Lu 4:8; 11:2; Rô 1:23; I Côi 5:11, v.v... va thay rang Tan Ôôc nhac nêu chín trong môi nêu ran, nhô vay Môi Nêu Ran la mot phan cua Tan Ôôc, luat phap cua Nôc Chua Trôi cho chung ta. Chê co mot nêu khong nhac tôi la nêu ran thô tô: “hay nhô ngay nghê nêu lam nen ngay thanh.” Nhông Hoi thanh sô khai co bô ngay Sa-bat khong? Co bang chông nao cho thay hoi nêu giô ngay thô nhât trong tuan thay cho ngay Sa-bat (xem Còng 20:7; I Côi 16:2).

Nhô vay, dau Môi Nêu Ran nêôc ban cho dân Do-Thai trong bô luat, rôi rang nêu la tiêu chuan vôngh vien cua Nôc Chua Trôi cho dân Ngai. Dau nêu ran thô tô khong lap lai nguyen van, nhông nguyen tac ve “ngay cua Chua” dôông nhô nêu nêu hanh vao thoi cac tín hâu nêu tien. Chung ta cùng nen nhô rang thô bay nêôc Nôc Chua Trôi biet rieng tô luc tao thien lap nêu, khong phai nêu khi ban luat phap môi co.

Nhiêu ngôoi con cho rang luan ly Cẩu Ôôc cùng khong hoa hôp vôi Tan Ôôc khong nhông vì tiêu chuan thoi nêu khong nêu tôi trênh nêu ma nêu khi Nôc Chua Trôi cùng khong quô trach ngôoi ta ve pham hanh cua ho.

Trong mot sô trôông hôp, dôông nhô luat cua Cẩu Ôôc kem nêu nêu hôn Tan Ôôc. Nôc Chua Trôi ra lenh dân Do-Thai tuyet diet dân A-ma-lec (Xuat 17:8-16). Cac dân toc khac cùng phai bô tiêu diet (Xuat 34:12-26 va Phuc 7:1-5). Trong vai trôông hôp, Nôc Chua Trôi con truyen lenh giêt ca nêu ba va trê

em (Phúc 20:16-18). Hạnh nòng của Nỗc Chua Trôi đồng nhô không phụ hôp với bản chất yêu thông nhân tồ của Ngai nôi với the gian. Vay chung ta phải hiểu van nê này the nao?

Trôôc hết, chung ta nên nhô rằng các dân tộc bỏ tiêu diệt rất là bại hoại. Hơ chàng có một tiêu chuẩn thành thiên hay thô phung chán chính nao. Nỗc Chua Trôi không tìm cách làm trong sạch một quốc gia vì Ngai yêu quốc gia nê hôn những nỗc khác. Dân Do-Thái không tốt gì hôn, hơ chàng có tiêu chuẩn gì cho nê khi Chua dạy họ. Những Ngai chọn hơ nê làm hơ thành một dân cộng chính biệt riêng họ, dạy cho họ những tiêu chuẩn của Ngai, hơ cần phải lánh xa sở bại hoại xung quanh.

Hôn nữa Nỗc Chua Trôi nê kiên nhẫn với các dân tộc nê lâu rồi. May trăm năm trước khi Do-Thái ra khỏi Ai-cáp, Ngai nê nói: “Tôi của dân A-mô-rít chớa tròn” (Sang 15:16). Tôi ác của một dân tộc tôi thôi nê này tròn khi họ không chịu ăn nạn tồ bỏ gian ác nê quay lại cùng Nỗc Chua Trôi. Trước nê Ngai van chớ nê, những tôi nê rồi, Ngai phải phân xét. Sở phân xét của Ngai có thể là chiến tranh, giết chóc. Hạnh nòng của Ngai cũng giống những giai phau cat nê một ung nhọt của cô the bệnh hoạn. Sở thật nê chống tồ; vì dân Do Thái không tiêu diệt những dân tộc nê nên họ nê bỏ những dân tộc nê làm bại hoại (Dân 25:1-2; 31:1-20; và Quan Xét 2:1-4).

Con một thác mác nữa là Nỗc Chua Trôi lãnh tu tình than nhô Áp-ra-ham, Nê-vít có nhiều vô ma không cảm thay sai và không bỏ Chua quô trách.

Luật Do-Thái cho phép người đàn ông bỏ vợ chẵn cần trao cho vợ “một tờ giấy” là như (Phúc Truyền 24:1-4).

Nếu giải quyết vấn đề này, ta cần nhớ ảnh hưởng của Chúa Giê-xu giải rỗi vợ đàn ông li dị trong Math 19:3-9 Ngài nói rằng số đó Đức Chúa Trời hạ thấp tiêu chuẩn trong Cựu Ước là vì “long các người công coi.” Hội chúng học hiểu những nguyên tắc cao hơn nên Ngài không nói bước hai. Ngài dạy hội tở tở, cùng nhớ với trẻ em vậy.

Tóm lại, chúng ta cần nhớ những nguyên tắc cần biết khi so sánh luận lý của Cựu Ước và Tân Ước.

a. Thông Nể bày tỏ ý Ngài cho loài người cách tiệm tiến. Trong thời kỳ trước Đức Chúa Trời chữa bày tỏ cho hội những tiêu chuẩn này như nhớ thói của Chúa Giê-xu.

b. Nhiều khi những việc các vò thanh thời xưa làm không hạn là việc Đức Chúa Trời bao giờ làm. Có khi hội còn là bỏ ý muốn Đức Chúa Trời nữa (Xem I Các-Vua 10:23, 26; 11:1-3; Phúc Truyền 16:16-17).

c. Có khi Đức Chúa Trời cho phép những việc mà Ngài không chuẩn ý. Nói cách khác, Ngài không đồng thuận, nhưng Ngài dung chầu (Math 10:3-9).

d. Ngôn ngữ bao hàm. Thông có trong Thi ca để bày tỏ xúc cảm mạnh mẽ với những kẻ xúc

Tông quan giữa Cửu Ôc & Tân Ôc

phạm danh dõ và chan lý Nõc Chua Trôi không nên diện giai nhõ vàn xui. (Xem Thi 58:6).

Ta thấy tông quan giữa Cửu Ôc và Tân Ôc, những tông ãong cùng nhõ tông phan giữa hai phan của Kinh Thanh, và biết rằng cả hai ãeu là mạc khai của Nõc Chua Trôi cho con ngõoi ôi moi thõi ãai.

IV

ÁP DỤNG CÁ NHÂN

HỒÔNG ỜNG LÔI NỖC CHUA TRÔI

Chúng ta ãa xet qua mot số nguyên tắc, chung cùng nhõ riêng, trong viec học va giai Kinh. Trõc khi bạn bat ãau học va giai Kinh Thanh, bạn nen ãoc lai chõong sau. Những ãe nghò trong ão rat quan trong, se giup ích nhieu cho bạn.

Trõc khi that số học, chung ta can nghò ve mục tieu that số của số hieu biet Lôi Nỗc Chua Trôi. Mục ãích của Nỗc Chua Trôi la gì khi Ngai bạn Kinh Thanh cho chung ta? Chính lôi Ngai cho chung ta biet : ãe chung ta trôi nen con cai Nỗc Chua Trôi va lam vinh hien danh Ngai.

Mot ngõoi co học Kinh Thanh rat nhieu ve mat ly thuyet va ky thuat. Những ngõoi ay chæ hieu biet that số khi hồông ờng ãoi hoi của Nỗc Chua Trôi qua lôi Ngai. Kinh Thanh co mot chieu kích tam linh ma con ngõoi chæ lanh hoi ãõc khi ãem y chí hồông ờng lôi Ngai phan, chõ không phai khi lay ly trí phan tích ngon ngõ.

Ví dụ: chung ta học Rö 12:1, phân tích và hiểu biết hết những công dụng và ý nghĩa của những chỗ trong ñó nhờ: *vay nen, của le, song* và biết câu này dạy rằng chung ta phải song tan hiến cho Ñöc Chua Trôi. Những nếu tất cả những hiểu biết ñó chæ là một mô lý thuyết thì chung ta chöa thật sö hiểu câu Kinh Thanh.

Hiệu Kinh Thanh một cách thuận lý thuyết chæ là hiểu nghĩa “chö” của Kinh Thanh, những “chö làm cho chết” (Rö 2:29; II Cô 3:6). Học chán lý thiêng liêng hay ñạo ñöc mà không chấp nhận sö thành thöc của nó thì càng làm cho tâm linh chai lý. Vì vậy, chung ta phải cần than ñöng học Kinh Thanh nhờ một ngành học của ñôi.

Hôn nữa, những ñoi hỏi của Kinh Thanh có tính cách tham quyền, không phải ñể löa chön. ÑÖC Chua Trôi không ñể ngờ mà Ngai ra lệnh cho chung ta. Chung ta chæ có một löa chön là vâng phục. Vâng phục là chìa khóa ñể hiểu Kinh Thanh.

Höông öng thông ñiep Ñöc Chua Trôi

Höông öng thông ñiep Ñöc Chua Trôi không phải chæ là vâng phục theo những lệnh trực tiếp của Ngai mà còn có nhiều cách khác nữa.

1. *Bang cách tuân theo những lệnh truyền và cam chæ của Ñöc Chua Trôi.* Ñöc Chua Trôi bảo chung ta phải làm ñieu gì ñó hoặc ñöng làm ñieu gì ñó.

Một số mệnh lệnh Ngài truyền cho cá nhân hay một nhóm người trong một hoàn cảnh đặc biệt nào đó. Nhờ Chúa Giê-xu báo một thanh niên: “Hãy đi, bán hết gia tài mà phân phát cho kẻ nghèo rồi đến đây theo ta” (Math 19:21). Văn mạch cho thấy của cái anh ta là một một trò ngáo cho anh ta theo Chúa. Nhờ vậy, Ngài báo anh ta làm nhiều đó, những không báo mỗi người nhờ vậy. Một lần Chúa báo một người điếc chữa lành muốn theo Ngài: “Hãy về nhà thuật lại những việc Chúa đã làm cho người.” Đó là lệnh đặc biệt cho người đó vì Ngài có việc cho anh ta làm. Cũng nhờ trước là Người Tuân Chúa đã báo môn đó: “Hãy ở lại trong thành, cho đến khi các người điếc mặc lấy quyền phép từ trên cao.”

Tuy mệnh lệnh đặc biệt chỉ áp dụng cho một người hay một nhóm người, những nơi góc rẽ tham sau của mệnh lệnh đó có những nguyên tắc mà Thanh Linh muốn cho ta áp dụng. Ví dụ trong lệnh truyền cho người thanh niên có một nguyên tắc, có lẽ đó là mỗi người nên gạt bỏ mọi trò ngáo để theo Chúa. Có thể Chúa muốn tất cả chúng ta đều áp dụng nguyên tắc đó.

Có những mệnh lệnh khác tổng quát hơn: “Hỡi anh em, hãy vui mừng trong Chúa” (Phi-líp 3:1). “Vậy, anh em hoặc ăn hoặc uống hãy làm nhiều gì cũng hãy vì vinh hiển Đức Chúa Trời mà làm” (I Cô 10:31), hay Châm 27:1 “Năng khỏe về ngày mai, vì không biết ngày mai sẽ ra sao.” Và rất nhiều mệnh lệnh khác nữa. Chúng ta hãy tìm hiểu và thông giải cho đúng, rồi vâng theo.

Nhieu cau Kinh Thanh (nhô Giang 14:15; Rô 8:4; I Giang 2:3; 5:3) chæ ra rang chung ta cõ nghóa vui phai tuân lênh Chua, vì sỡ tuân phục nã chông to chung ta yeu men Ngai. Chung ta phai thõc hiên sỡ công chính của luật pháp Nõc Chua Trôi. Phao lòi ãe cap ãien van ãe nay trong I Cô 9:22, Ong trõ nen moi cách cho moi ngõõi nhõng không cõ nghóa là ong không bò luật Chua rang buoc.

Nhõ vay luật pháp Nõc Chua Trôi ãat tren chung ta. Khi chung ta học Cõu Ôõc, chung ta phai lay cai nao cho thõi ão va cai nao là voi thõi han. Ngay trong Tân Ôõc, cung cõ nhõng ãieu Chua truyen cõ tính cách van hoa ãac biet của thõi ão, nhõng trong ão cõ nhõng nguyên tac chung cho moi thõi. Xem Giang 13:14-15, Chua Gie-xu rõa chân cho môn ão va bao hõ theo gõõng Ngai. Mot sõi học giã cung liet nhõng chæ thõ của Phao-lõi ve viêc ãan ba ãe toc va trum ãau, giõ yên lang trong buõi nhom (I Cô 11:2-16; 14:33-35) cung thuoc vào loại ão.

2. Bang cách lảnh nhan nhõng ãieu Chua hõa va tranh nhõng ãieu Ngai ran ãe. Trõõc het chung ta phai biet cõ nhiều loại lõi hõa va ngam ãe khác nhau. Cõ nhõng lõi hõa voi ãieu kien, Nõc Chua Trôi noi Ngai se ban ãieu tot cho con ngõõi bat ke hõ hanh ãõng ra sao. Ví dụ lõi hõa trong Sang 9:11 noi rang: Ngai se không dung nõõc lut huy diet trai ãat ãõa. Nõ không tuy thuoc hanh vi con ngõõi, ão là lõi hõa voi ãieu kien của Nõc Chua Trôi. Chung ta nhan va cam ôn ve nhõng lõi hõa ão, nhõng cung nghiên cầu cân than xem cõ that va voi ãieu kien không. Vì

có khi có nhiều kiên không thay ròi ngay. (Xem Sang 15:14-16; Gie 22:5).

Hau het các lồi hĩa trong Kinh Thanh là có nhiều kiên. Những lồi hĩa có nhiều kiên có khi nói ròi nhiều kiên theo sau bang chữ **Neu ngồôi** hay những chữ nao khác tồong tồ. (xem Phục truyện 28:2-3; Rô 10:9; Khai 2:7) có khi lồi hĩa ãĩa ra nhiều kiên gian tiếp, nhồ I Sa 2:30, “ta sẽ tồn trong ngồôi nao tồn trong ta.” Có khi nhiều kiên không nam trong cùng một câu với lồi hĩa. (Xem Gie 31:34 và văn mạch; E-sai 58). Một khi ãĩa là lồi hĩa có nhiều kiên, chúng ta không thể nao nhận lồi hĩa nếu không làm theo nhiều kiên, tìm cách thốc hiện nó, rồi bồi ãốc tin vui nhận lồi hĩa.

Những lồi hĩa của Kinh Thanh cũng có thể là trực tiếp hay gian tiếp. Những lồi hĩa trực tiếp thì rõ ràng, nhồ “ta sẽ bỏ sốc cho ngồôi” (E sai 41:10). Những lồi hĩa gian tiếp thì không dễ dàng nhận thấy nhồ vậy, nhồ câu He 10:34: “vì anh em biết có của quý hôn hàng con luôn.” Một số học gia cho rằng ãĩa là câu diện ta sẽ kiên hôn là lồi hĩa vì nó nói về cái ngồôi ta có hôn là cái sẽ ãốc. Những vì ãấy là của cái trên trôi tồong phan với của cái dồôi ãất, chúng ta chừ có thể hồông tron trong tồong lại, nên chúng ta có thể xem là lồi hĩa gian tiếp.

Dù là trực tiếp hay gian tiếp, các lồi hĩa cần ãốc học hỏi cần than, với tình than câu nguyên và long tin, ta tiến tới nhận lãnh.

Ngắm ãĩ là những lồi tuyên bố nghiêm trọng về sự trừng phạt của Nể Chua Trôi. Ngai phạt ngồôi ta vì nhiều hư lầm, vì tội hư phạm; nhồ vậy, tất cả

những lời ngẫm về việc có nhiều kiến. Trong Phục truyền 28 có một danh sách rửa sạch tiếp theo một danh sách phước lành. Các phước lành mô tả rằng **“Nếu các người chạm chấy vàng theo”** và các việc rửa sạch mô tả rằng **“Nếu các người không vàng theo.”**

Chúng ta áp dụng lời ngẫm về việc tìm hiểu cả lời ngẫm về việc và nhiều kiến, rồi vàng theo nhiều kiến, nhờ vậy sẽ tránh khỏi việc ngẫm về.

3. Bảng cách học hỏi những giống tốt cũng nhờ giống xấu. Chúng ta có thể học hỏi nơi những việc các nhân vật trong Kinh Thanh nói về mình và những việc Kinh Thanh nói về họ. Nhờ trong các lời làm chứng của các nhà tiên tri, tiên tri và Phao-lô, Phi-e-rô trong các thư tín.

Nơi khi thật khó mà bình giải những hành động, lời của các nhân vật trong Kinh Thanh. Không thể nhìn thấy rõ là giống tốt hay giống xấu. Phao-lô và Ba-na-ba nêu ra những cái hay cái sai trong vụ cái và nhau về Mac (cơ 15:36-41), hay có một người đứng một người sai? Hành động của Phao-lô trong Cơ 16:3 hay trong 21:26 thì sao? Có người cùng nêu lên câu hỏi tổng thể về các Tiên Tri rửa sạch. Không dễ gì trả lời những câu hỏi này. Chúng ta phải học tập cẩn thận với tinh thần cầu nguyện.

Chúng ta phải tìm ra nguyên tắc nằm sau mọi giống mà áp dụng vào hoàn cảnh chúng ta. Ví dụ: Rô 2:17-25, câu 25 nói về người Do Thái có cắt bì, có luật pháp mà không làm theo. Nguyên tắc là: bạn có sở thích khai và răn giới của Chúa mà nếu bạn không

lam theo thì viec giồ nghi le chang ích lôi gì. Áp dụng cho chung ta la chung ta có những nghi le nhỏ Tiếc Thanh, Bap-tem, những nghi le chẻ có ích cho ta khi vang phục Lôi Nỗc Chua Trôi, con không thì chang ích lôi gì cả. Những gồông trong Kinh Thanh la nham cho chung ta (I Coi 10:6, 11). Chung ta phải tìm hieu những nguyên tác thuoc linh trong ño roi nhô ôn Chua mà lam theo.

4. *Bang cach tin vao những lôi tuyen bo ve chan ly của Nỗc Chua Trôi.* Nhieu cau không có những lôi kêu gọi hay mệnh lệnh trực tiếp, mà chẻ khang ñờnh một ñieu gì ño la chan ly. Thồông thồông ño la những cau tuyen bo ve Nỗc Chua Trôi có kem theo một lôi kêu gọi con ngồoi phải lam gì. Ví dụ cau Giang 4:24, “Nỗc Chua Trôi la than nen ai thồ phồông Ngai phải lay tam than va le that mà thồ lay.” (Xem Xuat 19:4-6; Thi 9:7-10.). Có cau chẻ tuyen bo chan ly, không có kêu gọi. (Xem Xuat 34:6-7; Thi 8:1; 24:1-2.) Có the những cau gan ño có noi tôi mệnh lệnh lien he ít nhieu tôi chan ly ño, những không trực tiếp lien he.

Không phải vì chung ta tin mà những lôi ño trồ thanh chan ly. Ño la chan ly dù chung ta tin hay không. Chung ta chẻ tiếp nhan va cam ôn Nỗc Chua Trôi. Tuy nhien, kinh nghiệm chung ta ve chan ly con tuy thuoc chung ta có hanh ñờng theo y ño hay không. Nỗc Chua Trôi la Ñang tha thồ, những kinh nghiệm ve sồ tha thồ của toi con tuy thuoc toi có an nan toi lòi, xống ra va nhan sồ chet của Chua Gie-xu lam can ban cho sồ xoa toi không? Chung ta can có

nhớ tin nhờ tre thơ ãe nhận những ãieu Kinh Thanh nói về Nỗc Chua Trôi và những ãieu Ngai lam.

5. Bang cach lam theo những ãieu giao huan trổc tiep. Những ãieu giao huan nay khong han phan biet vôi 4 ãiem kia, những day trổc tiep về Nỗc Chua Trôi và công việc Ngai. Những giao huan nay khong có hình thốc mệnh lệnh hoac kêu gọi trổc tiep.

Nhờ I Coi 13 nói về tình yêu thồong của ngồoi Cô-nôc. Phao-loi khong hề bao: “anh em phai yêu thồong nhờ the nay.” Ông chæ day: “Tình thồong là nhờ vay” Những sô kêu gọi và thách thốc gian tiep rat mạnh mẽ. Tôi cam thay ngay ão là ãieu tôi phai lam. Neu tôi khong có, tôi phai nhờ Nỗc Chua Trôi giúp tôi yêu thồong nhờ chồong Kinh Thanh ãa môt ta. Nói vôi những lời day dôi nhờ vay, tôi cần ãập ổng nhờ the nao? Trổc het, tôi nhìn nhận ão là ý muốn của Nỗc Chua Trôi ãoi vôi tôi. Rồi tôi tìm cach tuân theo, nhờ vào sức mạnh của Ngai.

Hieu biet Kinh Thanh

Sau khi bạn biet những ãieu cần thiết ãe học và giai kinh, van còn môt ãoi hỏi cần bạn ãia là bạn phai khat khao lời Nỗc Chua Trôi. Neu bạn khat khao chính Nỗc Chua Trôi và chan lý của Ngai, thì bạn sẽ ãọc ãi ãọc lại mại Kinh Thanh cho ãến tham nhuam chan lý.

Neu bạn khong có niềm xác tín sau xa rang Lời Nỗc Chua Trôi là 100% chan that và cần thiết

cho ñôi song bạn, thì hay cau nguyên nhờ Ñavít rằng: “Xin hãy đồng trong con một tâm long trong sạch, và làm môi lại con một than linh ngay thẳng” (Thi 51:10), và cau xin Ngai giúp bạn có thể nói nhờ Ña-vít: “Tôi yêu luật pháp Ngai biết bao! Tron ngay tôi suy gẫm về luật pháp ấy.” Hay cau nguyên trong khi ñọc và ñọc trong khi cau nguyên.

Roi phải biết rằng sở học hỏi của bạn ñời hỏi bạn ñập ổng Lôi Ñốc Chua Trôi. Ñó không phải chæ là phân tích phê bình một quyển sách, những là ñời diện với Ñốc Chua Trôi hàng song. Ñốc Chua Trôi chồ ñời bạn tặng trồông trong sở vàng phục, tin tồông, và yêu thồông ñời với Ngai và Lôi Ngai, và Ngai sẽ giúp bạn tồng bồộc một. Tom lại, ñồ hong an Ngai, bạn sẽ hiểu biết Kinh Thanh.

